



Hãy tìm tôi giữa cánh đồng

Tản văn . Truyện ngắn

ĐẶNG NGUYỄN ĐÔNG VY

Tái bản lần 2



NXB HỘI NHÀ VĂN

sachinfo

TABLE OF CONTENTS

Tựa đề
Giới Thiệu
Bữa Điểm Tâm Bằg Hồ Dán
Trận Đòn Mùa Khoai Mỹ
Những Chiếc Hộp
Còn Tiếng Ve Sầu
Khi Ta Không Phải Thiên Tài
Ký Ưc Đồng Dao
Lá Cuối Năm
Những Chiếc Bánh Tết Con
Mưa Đầu Mùa, Nhớ Ếch Om!
Thương Trái Mãng Cầu Bở
Nhà Có Cửa Hồng
Hãy Luôn Mở Cửa
Đá Mọc Trong Vườn
Giấc Mơ Màu Khói
Hãy Đến Một Nơi Xa La
Tìm Về Núi Cũ Xem Mai Nở
Trong Lái Đài Ký Ưc
Tết Bên Chông
Hãy Tìm Tôi Giữa Một Cánh Đồng
Sinh Nhật Bạn Thân
Hoa Tường VI Buổi Sáng
Giao Thừa Không Ở Nhà Minh
Lớp Mười Hai
Những Chuyện Vặt Vãnh
Tạm Biệt Rainy
Khói Khuynh Diệp
Pensée
Tonic Và Chocolate Nóng
Thánh Đường Xưa

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

GIỚI THIỆU

"Nếu một ngày nào đó không tìm thấy tôi giữa chốn đô thị bon chen, bạn hãy đến tìm tôi giữa một cánh đồng...", Đặng Nguyễn Đông Vy đang tìm kiếm kỷ niệm của riêng mình giữa cánh đồng với những mảnh ghép của một giấc mơ xa.

Đọc truyện của Đông Vy nhiều bạn đọc có thể tìm được tuổi thơ của chính mình trong đó.

Mỗi câu chuyện kể như thước phim quay chậm từ từ hiện ra những hiên nhà, góc vườn, xác ve sầu rỗng, trái mãng cầu, cánh đồng mùa gieo hạt và những thân lúa non bị vùi trong cát sau cơn lũ ngập trắng đồng, làm cô nhớ món ếch om cà bọc hơi nghi ngút dậy mùi thơm ngòn ngọt. Có khi đó là những câu chuyện nhỏ thôi nhưng thấm đẫm tính thiện dù cô chẳng chủ tâm: Đá mọc trong vườn, Hãy luôn mở cửa...

Cô bé trong chuyện cũng lớn dần: từ bé con theo bà mang bánh tét cho các bạn nhỏ nghèo trong núi chiều cuối năm cô trở thành thiếu nữ, bắt đầu yêu và cô cũng có bé con của riêng mình.

BỮA ĐIÊM TÂM BẢNG HỒ DÁN

Tôi còn nhớ đó là một buổi sáng tháng Chạp lạnh lạnh. Tôi dậy thật sớm, lúc mặt trời vừa ửng lên, khoác áo ấm, giày vớ đủ bộ rồi đỉnh đạc leo hàng rào sang nhà Minh mập. Tôi có hẹn sẽ theo ba nó đi chặt mai.

Ba mẹ Minh kiếm sống bằng cách trồng đủ thứ trên khoảnh đất nhỏ sau vườn: dưa leo, củ kiệu, hành ngò, hoa hồng, hoa cúc... và mang ra chợ bán. Có khi lỗ, có khi lời. Nhưng chặt mai mới là nghề "cha truyền con nối" từ thời ông cố nó. Mỗi năm chỉ được một lần, nhưng nhờ đó mà tới chiều 30 mới kiếm được tiền ăn Tết.

Năm nay, ba Minh bảo sẽ cho nó đi theo để "học nghề". Tôi phải hứa với Minh là chỉ đi theo cho biết thôi, không được chặt cành nào kéo ba mẹ nó... mất mối. Vì Tết nào ba tôi cũng mua của nhà Minh mập cành mai to nhất, đẹp nhất và đắt tiền nhất.

Khi tôi thò đầu qua cửa sổ thì thấy ngay Minh mập và đám em út lau chau đang ngồi quây quần bên chiếc bàn gỗ thấp, dưa nào cũng áo trắng, quần soọc xanh, cũ kỹ nhưng thẳng thớm, tinh tươm. Cả bọn chụm đầu quanh một chiếc nồi gang to đen bóng vì ám khói, bên trong chứa đầy... hồ dán. Tôi biết rõ nó là hồ dán. Thời đó chưa có những lọ "keo dán" công nghiệp xinh xinh như bây giờ, mỗi khi tôi có môn thủ công ở trường, ba tôi vẫn lấy bột sắn trong kho ra, cho vào xoong nước, bắc lên bếp rồi khuấy đều tay cho tới lúc chất lỏng trắng đục như sữa kia biến thành một thứ bột sền sệt, dẻo quánh và trong veo. "Đây là hồ dán" - Ba tuyên bố.

Vậy mà bây giờ anh em nhà Minh mập xúm vào nồi, mỗi đứa một chiếc muỗng, hăm hở múc hồ dán chấm vào nước mắm... cho vào miệng ăn ngon lành. Nhìn thấy tôi, Minh mập vui ra mặt: "Ăn sáng không, mày?". Tôi nhìn đám em nó mặt mũi dính tèm lem thứ chất dẻo trong veo, buột miệng: "Hồ dán làm sao ăn được, ghê thấy mò". Minh mập lừ mắt: "Không ăn thì thôi, đồ làm phách!"

May mà nó không giận đến nỗi đuổi tôi về nhà, nhưng suốt buổi chặt mai hôm đó, Minh mập đâm ra lảm lì, chẳng thèm nói với tôi câu nào. Tôi cũng chẳng để ý đến những cành mai xem chúng nhiều hoa hay nhiều nụ, thế đẹp hay không đẹp, vì mãi nghĩ đến món... hồ dán. Thứ bột sắn đó, tôi chỉ thấy bà ngoại trộn với rau băm để cho heo ăn mà thôi.

Chuyện tôi phát ngôn một câu xanh rờn ở nhà Minh mập, không hiểu sao ba mẹ tôi lại biết. Sáng hôm sau thức dậy, tôi thấy mẹ đặt lên bàn ăn một nồi hồ dán còn bốc khói. Ba xoa xoa bàn tay, tỉnh rụi: "Lạnh quá, lạnh quá! Ăn sáng thôi"

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi ăn... "hồ dán", thứ bột sắn lọc pha với nước rồi khuấy lên một cách giản đơn. Ba quăn quanh chiếc đĩa, chấm với nước mắm ớt, vừa ăn vừa hít hà. Mẹ múc vào chén, chan nước mắm, vừa ăn vừa cười tùm tùm. Còn tôi, sau vài phút ngỡ ngàng cũng ném thử... vì tò mò. Và tôi nhớ mãi... nhớ mãi vị nhạt nhéch của nó.

Buổi sáng hôm ấy, ba nói với tôi rằng không có gì đủ "kỳ cục" để phân biệt người này với người khác. Rằng trên đời này không có gì đủ "kỳ cục" để con người thấy xa lạ với nhau. Buổi sáng hôm ấy, tôi đã học được rất nhiều từ món "hồ dán", Để rồi lớn lên, khi có dịp đến những vùng đất lạ, tôi có thể thản nhiên ăn những món lạ lòng hơn thế nữa.... Minh mập bây giờ là một ông chủ trang trại trẻ chuyên trồng hoa, vẫn đi chặt mai mỗi mùa Tết đến và thỉnh thoảng, vẫn khuấy một nồi hồ dán để ăn. Nó viết thư nói với tôi rằng: "Mình đã lớn lên từ những bữa hồ dán đó". Tôi biết là cả tôi cũng vậy.

TRẬN ĐÒN MÙA KHOAI MÌ

Mùa khoai mì luôn là mùa vui nhất trong năm. Ở quê tôi, nhà nào cũng có vài sào rẫy trồng khoai mì. Những ai không có đất thì đi làm củ mì, nhỏ mì, gọt mì thuê. Vào mùa thu hoạch, những chiếc xe bò chở lúc liu củ mì nối nhau đi trên đường, nhà nào cũng chất vài đồng to.

Từ sáng đến chiều, mọi người tập trung quanh đồng củ, gọt vỏ bằng những chiếc bào tự tạo hoặc những con dao có kẹp một thanh thép uốn. Bên cạnh đó là chiếc bàn xắt để cắt củ mì thành lát rồi đem phơi.

Tất cả những chuyện vui buồn trên trời dưới đất, chuyện thật, chuyện xạo, chuyện khóc, chuyện cười, đều được kể vào mùa khoai mì, khi mọi người mặc những bộ quần áo xấu xí nhất để không phải tiếc rẻ khi củ mì dính vào, và ngồi suốt 10 tiếng đồng hồ chỉ với công việc bào vỏ, xắt lát... Tiếng cười nói rộn ràng khắp thôn xóm.

Trẻ con là lực lượng "lao động" đông đúc và ồn ào nhất. Nhưng chỉ gọt được chục củ, hay giỏi lắm thì cũng hai tiếng đồng hồ là mỏi, chúng tôi len lén lén đi chơi...

Một lần, ba tôi nhặt những củ mì bé tí, những mẫu gãy, và bảo: nếu con chịu khó gọt, xắt phơi, bán được bao nhiêu thì ba sẽ cho con phần tiền đó, để bỏ ông heo. Nghĩ đến cơ hội tự kiếm tiền đầu tiên trong đời, tôi thích chí gật đầu.

Từ đó, ngày nào cũng vậy, ngoài giờ học, tôi ngồi lì bên đồng khoai mì vun, chăm chỉ gọt gọt, xắt xắt... Ai thấy một củ mì nho nhỏ đều ném qua cho tôi.

Khi phơi, mọi người thường phơi ngoài sân, ngoài lề đường, còn tôi leo lên mái nhà, trên là nắng, dưới là mái tôn, mì mau khô, lại sạch sẽ... Ba cho phép tôi phơi ở đó với điều kiện đi lại nhẹ nhàng. Sáng phơi lên, chiều gom xuống, sáng mai lại phơi... Vài ba nắng thì khô. Tôi sung sướng nhận ra những lát khoai tí hon của tôi trắng và sạch nhất.

Cuối mùa, mẹ kiếm cho tôi một cái bao tải, chắt mì vào và mang đi bán... Nhưng rồi, bao nhiêu hy vọng áp ủ vỡ vụn khi công sức của tôi chỉ thu được một khoản tiền nhỏ, chẳng đáng là bao... Lần đầu tiên, tôi nhận ra một điều đơn giản là kiếm tiền chẳng dễ dàng gì. Chưa hết, khi mẹ bảo người ta không mua khoai nhỏ để xuất khẩu, hoặc xay bột như tôi tưởng, những lát mì bé xíu của tôi được bán ngay ngoài chợ để... cho heo ăn, tôi càng buồn thúi ruột.

Sau mùa thu hoạch, người ta chọn những thân mì mập mập, tươi tốt nhất, chặt ra thành từng khúc để làm giống cho mùa sau. Bọn trẻ con thường chọn cây mì có hình chữ L để làm gậy rồi đóng giả người tàn tật, ngửa tay xin ăn như những ông lão hành khất chúng tôi thường nhìn thấy trên đường. Đôi khi, người lớn vẫn cười và còn vật lá làm tiền bỏ vào nón cho chúng tôi nữa...

Một lần lúc cả nhà đang vui vẻ, tôi cao hứng nhặt một thân cây và chơi trò cũ. Mất ba bỗng dưng tôi sầm lại, rồi ba thét tôi vứt cây ngay và quỳ úp mặt vào tường suốt buổi.

Khi đã xong việc, ba xách vào chiếc roi bằng cây mì: "Ba sẽ đánh con vì hai tội. Thứ nhất, ba mẹ sinh con ra lành lặn, sao con lại muốn làm người tàn tật? Thứ hai, nếu những người tàn tật nhìn thấy thì họ sẽ rất buồn lòng vì cho là con chế giễu họ. Con lấy sự thiệt thòi của người khác ra để đùa giỡn, có đáng ăn đòn không?" Tôi meo máo: "Thưa ba, có". Cây mì giòn và có nhiều mắt, đánh vài roi đã gãy, nhưng cũng kịp đau thấu trời. Mấy vết lằn trên mông tôi in đậm hơn những lần khác.

Dù sao, trong ký ức của tôi, mùa khoai mì vẫn luôn là mùa vui nhất. Bây giờ, người dân quê tôi ít ai trồng mì nữa. Họ đi làm ăn xa, hoặc chuyển sang nuôi tôm xuất khẩu... Còn tôi, tôi nhớ mãi những ngày sôi động ấy. Nhưng tất nhiên, không chỉ vì sự vui nhộn...

NHỮNG CHIẾC HỘP

Một lần tình cờ, tôi phát hiện một chiếc hộp sắt tây khóa kín để trên nóc tủ. Ba nói, nó đựng di chúc của ông nội. Trong đó viết rõ ông để lại cho tôi cái gì khi ông "về với đất". Tôi chợt nghĩ, nếu mình cũng phải đi xa, xa thật xa, mình sẽ để lại gì cho những người mình thương yêu.

Vậy là tôi quyết định mình cũng sẽ làm "di chúc". Tôi cũng tìm một chiếc hộp có khoá. Trong đó, tôi cất tờ "di chúc" và tất cả... gia tài sản nghiệp của mình.

Mỗi năm một lần vào đêm giao thừa, sau khi đã quét dọn nhà cửa sạch sẽ, tôi ngồi vào bàn và viết. Tất nhiên, chẳng phải là thời điểm bi thảm để nghĩ đến cái chết nên "di chúc" của tôi chỉ là một bản kiểm kê và phân chia "tài sản", những gì tôi đã dành dụm được trong suốt thời gian qua, cho những ai mà tôi đã gặp và yêu quý.

Bản di chúc đầu tiên được viết năm tôi tám tuổi, rất ngắn vì gia tài của tôi chẳng có gì nhiều. Tôi "để lại" cho ba tấm ảnh ba đang bế tôi trên tay cười toa toét, "để lại" cho mẹ tấm ảnh mẹ đang dỗ tôi ngay trước nhà thờ Đức Bà. "Để lại" cho hai đứa em trai của tôi những chiếc xe điện mới toanh mà tôi đã phải dọa dẫm để dành với chúng. "Để lại" cho ông nội cây gậy mà tôi nhặt được ở nhà kho. "Để lại" cho Bảo Vi, đứa bạn thân nhất của tôi chiếc nón vải.

Rồi tôi lớn lên, dù có ra sao tôi vẫn về nhà vào mỗi đêm giao thừa, ngồi vào chiếc bàn bên cạnh cửa sổ, nhìn ra bầu trời tối đen, mịn màng của đêm ba mươi và viết. Mỗi năm, tôi đến nhiều nơi hơn trong những chuyến du lịch với bạn bè, những chuyến công tác... và những thứ tôi nhặt nhạnh về cũng nhiều hơn: một chiếc lược đồi mồi từ Hà Tiên, những nụ hoa ngọc lan khô cong vẫn thơm nồng nàn như khi chúng đánh thức tôi dậy trong một đêm rất trong bên cạnh sông Tiền, một chiếc vỏ ốc tằm thường dạt vào bãi cát ở Nha Trang, một mảnh đá xấu xí văng ra khi tôi đi ngang qua những người thợ đục đá Non Nước. Và mỗi lần nhặt lên, tôi đều nghĩ rằng tôi sẽ dành lại chúng cho một người nào đó mà tôi đã gặp. Chúng đánh dấu sự hiện hữu của tôi trên thế gian, đánh dấu những bước chân của tôi đã đặt lên mảnh đất này, miền đất nọ, và đánh dấu tình yêu thương mà tôi dành cho những con người đã đến rồi đi trong đời tôi. Mỗi năm, những đồ vật chẳng đáng giá gì mấy cứ chất đầy chiếc hộp, cả một quả bàng khô, một con ve sầu chưa lột xác còn giữ nguyên màu xanh óng, đến nỗi tôi phải thay một chiếc hộp lớn hơn.

Khi ông nội mất đi, ba tôi mở hộp ra và đọc cho mọi người nghe tờ di chúc, thứ duy nhất ông để lại là những mảnh đất, chia đều cho tất cả mọi người, đất trồng cây ăn trái, đất trồng khoai sắn và đất trồng lúa. Ông để lại cho tôi tủ sách và một rẻo đất rất nhỏ hình tam giác, nằm cạnh những mảnh ruộng mà ông đã làm lụng suốt đời trên đó. Một mảnh đất đủ để tôi trồng những cây cà chua và những luống rau muống, ông viết vậy, với tất cả tình yêu thương. Trước đây, có lần ông bảo rằng, chỉ với một miếng đất bé xíu như thế thôi, người ta chẳng thể nào đói được. Tôi đã đứng trước rẻo đất ấy và khóc rất nhiều.

Tôi chợt nhận ra là cuộc sống thật sự ngắn ngủi và đầy bất trắc. Tôi cũng nhận ra rằng làm cho những người khác biết mình yêu thương họ ngay lúc này tốt hơn là ắp ủ tình yêu đó cho tới khi ta không còn cơ hội để trao nó cho họ nữa. Tôi buồn bã khi nghĩ rằng đáng lý ra, tôi phải cho em tôi những chiếc xe đồ chơi khi điều đó còn làm cho chúng vui sướng, hơn là cất giữ hàng năm trời, cho tới khi chúng bắt đầu mơ về những chiếc xe hơi thật. Từ đó, tôi không viết di chúc nữa, tôi vẫn nhặt nhạnh những đồ vật xinh xinh mà tôi nhìn thấy, nhưng không cất đi mà tặng ngay cho ai đó mỗi khi có dịp.

Cho đến bây giờ tôi vẫn giữ chiếc hộp đã trống không của tôi, cũng như chiếc hộp sắt tây chỉ đựng tờ di chúc dài hai trang trang giấy của ông nội, vì tôi biết, có một thứ vẫn luôn đầy ắp trong chiếc hộp ấy, đó là tình yêu thương ông Nội dành cho tôi, và tình thương tôi dành cho mỗi người tôi gặp, cho cuộc sống này.

CÒN TIENG VE SAU

Cả tôi và Đăng đều thích ve sầu. Nhưng Đăng thích ve sầu còn sống, còn tôi chỉ thích những cái xác. Chúng tôi cãi nhau mãi về điều đó.

Đăng bảo: "Còn sống ve sầu mới đẹp, vỏ bóng, cánh còn óng ánh, mắt long lanh, xanh biếc". Tôi thì nghĩ, khi những con ve sầu hát được, phải để chúng hát cho hết cuộc đời ngắn ngủi của chúng. Tại sao không đi tìm những xác ve sầu lột vỏ để giữ chúng lại như lòng biết ơn.

Ve sống thì kêu inh ỏi và Đăng biết chúng đang đậu ở đâu. Còn tôi, suốt mùa hè cứ phải chèo như vượn trên những cành cây để tìm nhặt những cái xác rỗng không, trong suốt như giấy bóng gói kẹo và giòn tan, dễ vỡ, chỉ động một chút là nát như vỏ hạt đậu phộng đã rang.

Chúng tôi yêu ve sầu vì chúng không bao giờ hát một mình. Bạn rất hiếm khi được nghe một tiếng ve lẻ loi. Khi không thấy ai hoà theo, chúng im bật và bay tìm chốn khác. Khi một con ve cất tiếng, cả đàn ve không biết nấp từ đâu trong những vòm lá sẽ hoà theo. Với tôi và Đăng, ve là biểu tượng của tình bạn.

Nhưng tôi thấy ghét Đăng khi nó vác cây sào tre có bôi mủ mít trên đầu để bắt dính những con ve sầu đang ra rả hát. Còn Đăng thì cười nhạo khi nhìn thấy những cái vỏ tội nghiệp, mỏng mảnh và giòn tan mà tôi nâng niu giữ trong hộp. Một lần, Đăng lỡ tay bóp vỡ một xác ve của tôi, hai đứa giận nhau từ đó.

Trải qua nhiều chuyến đi, những cái xác ve tôi mang theo không còn nguyên nữa, cái thì bị nát từ trong vali, cái thì tự vụn vỡ ra theo thời gian. Nhưng tôi vẫn giữ lại những mảnh vụn. Mỗi khi nhìn chúng, tôi lại nhớ đến ngày chúng còn ca hát, nhớ đến những buổi trưa cùng Đăng nằm dưới vòm cây đoán xem đàn đồng ca kia được tạo nên bởi bao nhiêu "nghệ sĩ ve". Đôi khi, tôi thêm được nhìn thấy lại màu xanh biếc trên những đôi cánh mỏng.

Từ quê nhà, Đăng gửi cho tôi một con ve sầu ép khô của mùa hè cũ: "Tôi muốn gọi thời gian trở về thời thơ ấu, những ngày tháng đầy niềm vui. Khi còn nhỏ, chúng ta chưa biết gì về những ganh đua và tham vọng. Yêu thương và chơi đùa là tất cả những gì ta biết về cuộc đời. Và những con ve sầu còn tượng trưng cho tình bạn. Tôi biết bạn giận vì tôi đã cố giữ lấy cho riêng tôi những màu sắc đẹp, những con ve sầu còn đang ca hát. Nhưng từ khi bạn đi, bộ sưu tập của tôi vĩnh viễn không có thêm một con ve sầu nào nữa. Tôi biết mình có lỗi. Nhưng chúng ta cũng đánh mất tình bạn rồi sao? Tôi nhớ bạn."

Có ai đó đã viết rằng chúng ta thường đi qua cuộc đời mà không nhận biết sự khác nhau giữa tình bạn và sự quen biết. Người quen chỉ là người ta biết tên và thường hay gặp. Ta có thể chia sẻ nơi ở, bàn làm việc, những bữa ăn, kể cả thời gian. Nhưng họ không phải là người để ta chia sẻ những khoảnh khắc đặc biệt trong đời. Và ta cũng không biết được đâu là những khoảnh khắc quan trọng trong đời họ. Còn bè bạn là những người ta nhớ đến khi nhìn thấy điều gì đó mà ta biết là họ thích, có liên quan đến họ, hay gọi đến những giờ phút đã chia sẻ cùng nhau. Tình bạn bắt đầu từ đó. Tôi với Đăng cũng vậy.

Tình bạn đầu tiên ấy, đối với tôi, cũng giống như lần đầu tiên được chiêm ngưỡng cầu vồng sau một cơn mưa phùn mùa xuân. Như vẻ đẹp của nụ hôn đầu tiên, của một đoá hồng leo lẻ loi trên tường nhà, của một lớp vỏ óng ánh sức sống của một con ve sầu còn biết hát. Có những vẻ đẹp bạn không nhận ra cho đến khi đã đánh mất nó, không phải như người yêu đã chia tay, không phải như nụ hoa đã tàn héo, mà như một phần cuộc đời bạn, không gì thay thế nổi.

Tôi gửi lại cho Đăng con ve sầu và viết: "Không nhớ sao, ve sầu tượng trưng cho tình bạn. Nó không bao giờ ca hát một mình. Ở đây không có ve sầu. Hãy để nó trở lại với Đăng, và tôi cũng vậy!"

KHI TA KHÔNG PHẢI THIÊN TÀI

Tặng ông Nội của con và ông Nội của Ba

Ông Nội tôi là một người rất đặc biệt. Trong khoảnh khắc tình cờ, tôi mới chợt nhận ra điều đó. Ba thì gật gù một cách nghiêm túc: "Tất cả các ông Nội đều là những người đặc biệt!"

Hiển nhiên là Ba đang muốn nói về ông Nội của Ba, tức ông cố của tôi, người vẫn xuất hiện thường xuyên trong các câu chuyện của ông Nội. Và tôi nhớ nhất là chuyện về người nông dân nghèo sống cạnh sông Gianh đã trở thành ông chủ một trang trại lớn như thế nào. "Tất cả bắt đầu bằng một tia sáng loé lên trong suy nghĩ - ông Nội tôi thường nói như vậy trước khi kể chuyện - nhưng muốn tia sáng loé lên thì những suy nghĩ phải chuyển động trước đã". Ông minh họa bằng cách làm cháy bó rơm khô với hai cục đá nhặt bên lề đường. "Phải có chuyển động thì mới có những tia sáng, con thấy không?"

Tất cả bắt đầu từ những tia sáng như thế. Vào một ngày nọ, ông cố lúc đó là anh nông dân tay trắng quyết định đem bán tất cả những tài sản mình có, ra chợ mua một con bò gầy giá một đồng rưỡi. Đó là thời kỳ khó khăn, mùa màng thất bát, con bò gầy đến nỗi chỉ còn da bọc xương, bước chân loạng choạng vì bị cột lâu ngày. Nó bị bỏ quên một góc ở chợ Bò (Đồng Hới, Quảng Bình) vì chẳng ai thèm để ý đến. Nó quá ít thịt đối với những lò mổ, và quá yếu ớt để kéo xe hay cày bừa. Ông cố tôi mang nó về và đưa nó vào tận trong thung lũng. Nơi đó ở xa làng, nhưng có nhiều cỏ non và không khí, có những khe nước hiếm hoi bé xíu róc rách chảy xuống từ trên những vách đá. Ông chăm cho con bò béo lên. Sau vài tháng, con bò gầy thành con bò béo, mông nó đũng đỉnh, bụng nó căng tròn, vì công việc thì nhẹ nhàng, lại ăn toàn cỏ tươi và nước ngọt. Ông mang nó ra chợ, bán lại với giá năm đồng, một đồng để tiêu xài, còn bốn đồng thì mua hai con bò gầy, và mang vào thung lũng chăm sóc. Cứ thế, mua một bò gầy, bán một bò béo, lại mua hai bò gầy... Có khi, ông giữ lại những con khỏe mạnh để cày bừa, hay đẻ sinh con... và bán đi những con còn lại. Ba năm sau, ông có cả một đàn bò cả trăm con, có đất đai, vườn tược, có những người làm thuê trên khắp các cánh đồng... Ông trở thành một ông chủ trang trại giàu có nhất làng.

Sau hai ba cuộc chiến tranh, ông cố nuốt nước mắt chứng kiến gia tài của mình lần lượt tiêu tan cùng với loạn lạc và ly tán. Cho đến khi cả ông cũng ra đi. Nhưng câu chuyện về cuộc đời ông vẫn lưu truyền trong gia đình tôi như một huyền thoại. Câu chuyện bắt đầu từ một tia sáng loé lên trong suy nghĩ, khi người nông dân nhìn thấy trong chợ những con bò béo giá cao, và những con bò gầy, giá rẻ.

Khi ông Nội kể câu chuyện đó, mẹ tôi cứ tấm tắc: "Ông cố kinh doanh giỏi thật!". Nhưng ông Nội nghiêm nghị: "Đó không phải là kinh doanh, đó là cuộc sống!" Ý ông muốn nói, những tia sáng phải loé lên luôn luôn trong mỗi ngày ta sống.

Kỉ niệm tôi nhớ nhất về ông là một cái Tết nóng bức của miền Trung. Đó là những ngày độc địa, cái nóng bắt chợt giữa mùa đông thật đáng sợ, hơi nóng như bốc lên từ mặt đất. Gió táp vào mặt, nước ngọt chỉ còn trong một vài cái giếng sâu hơn 15 mét. Ông Nội là người chịu đựng cái nóng giỏi hơn ai hết. Cả buổi trưa, ông cũng lang thang ngoài đường. Chiều 28 Tết, ông trở về với đôi mắt sáng ngời: "Hà hà hà... Tết này nhà ta sẽ có tủ lạnh". Mẹ hoảng hốt nhìn ba. Thời đó, điện vẫn còn là thứ xa xỉ, nói gì đến tivi hay tủ lạnh. Nhưng tủ lạnh của ông Nội giá chỉ có năm nghìn. Tết năm đó, nhà tôi đãi khách bằng cây nhà lá vườn chính cống: Dưa leo, dưa hấu, rau muống, xà lách tươi rói, ổi, mận ướp lạnh... và uống nước chanh dây... với đá lạnh. Ai cũng trầm trồ vì cái "tủ lạnh" độc đáo của Nội tôi. Mùa hè sau đó, ngoài chợ rộ lên cơn sốt mua thùng xốp, loại thùng xốp đựng đá thường thấy ở những quán nước dã chiến lề đường. Giá thùng xốp tăng lên mười nghìn và cả xóm tôi ai cũng có trong nhà một "tủ lạnh" nhẹ tênh, gọn gàng, hữu ích trong mùa nắng nóng. Bên trong có đầy đủ mọi thứ rau quả và... nửa cây nước đá.

Ông Nội tôi vẫn nhắc đi nhắc lại rằng, chúng ta không phải là thiên tài, vì thế ta phải học mỗi ngày một chút. Có vài người sống cuộc đời của mình như thể họ sẽ sống mãi mãi. Vài người tranh đấu suốt đời

để mưu cầu sự giàu có về vật chất hay danh vọng. Sự tham lam đẩy họ về phía trước. Nó là chất xúc tác của họ. Còn đối với ông Nội tôi, sự khôn ngoan chính là của cái mà ông tích lũy được bao nhiêu năm trong đời. Ông cho rằng, ta chú tâm bao nhiêu, ta học được bao nhiêu, và nhớ được bao nhiêu những kinh nghiệm của mình- đó là điều cốt lõi của sự tồn tại.

Cùng với ông, tôi học được rằng tôi lúc này có thể yếu đuối, lúc khác rất quả cảm, đôi khi tôi sợ hãi, nhưng phần lớn thời gian còn lại – tôi tự do. Khi người ta có thể tự do, là khi những suy nghĩ có thể chuyển động muôn phương, và từ đó, lóe lên những tia sáng của sự sáng tạo. Với một tâm hồn tự do và trí óc rộng mở, thế giới sẽ luôn mới mẻ và không bao giờ quá bất ngờ đến nỗi ta không thể thích nghi. Tôi rất nhớ một câu nói của nhân vật Laura trong phim Men in Black II: "Từ khi ta còn bé, lúc được mọi người bảo cho biết ta phải nghĩ gì, tin gì, thì trái tim ta đã nói với ta rằng ở ngoài kia còn có nhiều hơn thế!". Và trái tim chỉ có thể nói được điều đó khi trái tim mở rộng và luôn luôn chuyển động.

KÝ ỨC ĐỒNG DAO

*Cá rô cá rạch/ Gặp trận mưa rào/ Mây chẳng ở ao/ Mây lên rãnh nước/ Nước xuôi mây ngược/
Mây thích ra sông/ Thoả chí vẫy vùng...*

Bài đồng dao này tôi nghe mẹ hát vào một chiều mưa, khi một con cá rô nhỏ xíu lạc theo dòng chảy lách tách rơi vào sân nhà tôi. Mẹ bắt nó thả vào thau nước, để ngày mai tôi đem thả nó về lại ruộng đồng.

Ấu thơ tôi lớn lên cùng đồng dao. Những câu hát ngô nghê dù có nghĩa hay vô nghĩa cũng chứa đựng một tâm hồn trong trẻo, một cái nhìn hồn nhiên trước cuộc đời. Những chiều mưa dầm ngồi trước hiên nhà nhìn bong bóng mưa lần lượt vỡ tan ra, tôi lại lầm nhảm: Lạy trời mưa xuống/Lấy nước tôi uống/Lấy ruộng tôi cày/Lấy đầy bát cơm/Lấy rơm đun bếp.

Những đêm trăng sáng, chúng tôi thường tập trung trên bãi cát để chơi trò "Rồng rắn lên mây, có cây lúc lắc..." hay túm tụm lại và thay nhau đọc từng câu: Ông trăng xuống chơi cây cau thì cau sẽ cho mo/ Ông trăng xuống chơi học trò thì học trò cho bút/ Ông trăng xuống chơi ông Bụt thì ông Bụt cho chùa/ Ông trăng xuống chơi nhà vua thì nhà vua cho lính, cho đến khi không tìm ra người bạn nào cho ông trăng nữa thì thôi. Rồi trò Chi chi chành chành/ Cái đánh thổi lửa/ Con ngựa chết trương/ Ba vương ngũ đế. Cả những trò chơi đơn giản nhất cũng có câu hát: Tập tầm vông tay nào không, tay nào có? Tập tầm vó, tay nào có, tay nào không?... Lâu rồi không nghe ai hát đồng dao. Cả những đứa trẻ ở miền quê xa cũng đã bắt nhịp được với cuộc đua của những con số trong sổ điểm. Bây giờ, những đứa trẻ sinh ra đều phải là thiên tài. Khi tôi lớn lên, "trẻ con" xa lạ với "thiên tài". Những đứa trẻ quanh tôi chỉ quen với những bài đồng dao mỗi sáng và mỗi tối, với đất đai và cỏ cây. Bây giờ, mười lăm năm sau, những đứa trẻ ấy đang học tiến sĩ ở nước ngoài, khi chưa đầy 30 tuổi. Bây giờ, những đứa trẻ ấy là kiến trúc sư, giảng viên đại học, nhà báo và nhạc sĩ, vẫn sống hạnh phúc với mỗi ngày đang đến và những câu đồng dao trong ký ức.

Cũng như tôi, họ vẫn nhớ bài đồng dao về chiếc đồng hồ: Lúc la lúc lắc/Tích ta tích tắc/ Ngày ngày đêm đêm/ Chỉ giờ chỉ khắc/ Người đời nhờ tôi/ Lúc làm lúc chơi/ Có giờ có giấc/ Ngày thức đêm ngơi (nghỉ)

Khi nhìn vào chiếc đồng hồ, bạn nhìn kim nào trước? Kim giờ hay kim phút? Tôi thì nhìn kim giây. Tôi thích những chiếc đồng hồ có kim giây. Khi chiếc đồng hồ còn chạy tốt, đó là chiếc kim duy nhất chuyển động bất cứ lúc nào ta nhìn vào mặt đồng hồ. Nó báo hiệu sự sống. Bây giờ, người ta ngày càng thích giản đơn, và những nhà sản xuất đồng hồ nhiều lúc bỏ quên mất chiếc kim giây.

Tôi thấy buồn vì người ta đã bỏ quên những khúc đồng dao đầu mắt, loại chúng khỏi cuộc sống của trẻ con, xoá chúng khỏi ký ức của người lớn. Khi người ta còn nhớ về tuổi thơ, là người ta còn có thể sống tốt đẹp. Trở về với đồng dao, là trái tim ta trở về với niềm hứng khởi nguyên sơ và ngời sáng. Tình yêu cuộc sống bỗng trỗi dậy và được thanh lọc khỏi những bộn bề rác rưởi của bao nhiêu năm tháng bon chen.

Cuộc đời bắt đầu từ những điều nhỏ bé, thời gian bắt đầu từ một giây. Và nhân loại, chẳng phải bắt đầu từ trẻ con đó sao?!

LÁ CUỐI NĂM

Đó là buổi chiều đẹp nhất của một năm. Ông ngoại tôi bảo vậy. Chiều 30 Tết. Có rất nhiều công việc nhưng đến chiều Ba mươi, tất cả phải hoàn tất. Bánh chưng đã gói xong, đã bắc lên bếp.

Nhà cửa đã dọn dẹp sạch sẽ. Điều mà ngoại bắt buộc mọi người phải làm vào chiều cuối năm là gom hết lá khô vào một góc sân, đốt lên, và cả gia đình ngồi quây quần quanh đó để... chẳng làm gì cả.

Đó là buổi chiều những người đi xa trở về, những người đã khuất quay trở lại trong những câu chuyện.

Những người lớn thì trầm ngâm. Bọn trẻ con bám nhau cười khúc khích trước vẻ nghiêm trang mà theo chúng hình như là vô lý.

Gió nhẹ và se lạnh. Lửa ấm áp nổ tí tách. Và khói thì có mùi thơm của lá khô. Vườn nhà ngoại rộng lắm và có đủ thứ cây: xoài, mít, ổi, mận, mãng cầu... Cái thú của chúng tôi bên đồng lửa là hít hà và đoán xem đó là mùi của lá nào. Lá xoài cháy hăng hăng. Lá ổi thơm nồng nồng. Và lá của những loài cây dại bên rào chẳng thể biết tên.

"Vòm cây không thay đổi, nhưng những chiếc lá thì thay đổi. Trên đó không còn chiếc lá nào của năm trước, phải không con?" Mỗi năm, ông lại chỉ lên tán lá xanh trên đầu và hỏi một đứa cháu vừa lớn lên một chút.

Lúc nhỏ, tôi vẫn nghĩ câu hỏi chiều ba mươi Tết của ông thật buồn cười. Những chiếc lá và vòm cây có gì liên quan đến buổi chiều cuối năm? Ngày hôm sau là Tết, mọi người rộn ràng và vui vẻ. Chúng tôi mặc đồ đẹp và xúng xính đi thăm nhau, đi chơi lô tô ngoài chợ, lấy tiền lì xì mua vô số những quả bóng bay...

Cho đến ngày ông hấp hối, tôi đứng cuối chân giường và khóc. Ông vẫy tôi lại, thều thào: "Này con, những chiếc lá thay đổi, nhưng vòm cây vẫn không thay đổi. Phải không?". Tôi mếu máo gật đầu, và trong khoảnh khắc đó tôi hiểu ra tất cả. Không có chiếc lá nào xanh trọn 365 ngày trong một đời lá. Nhưng có bao giờ ta tự hỏi tại sao vòm cây ta nhìn thấy vẫn xanh như ngày xưa.

Đời người cũng giống như chiếc lá. Mỗi năm Tết lại đến một lần. Trái Đất mỗi ngày một đông nhưng có những người thân yêu của ta không còn nữa. Những chiếc lá khô đi và rụng xuống sau một thời xanh, nhưng vòm cây vẫn giữ nguyên vẻ mát xanh vững chãi. Bởi thế hãy bình tâm sau mỗi lần mất mát. Chỉ những chiếc lá ở cạnh nhau mới thấy đau với khoảng trống khi chiếc lá ngay cạnh mình rơi xuống. Bởi thế, hãy quan tâm đến những người xung quanh. Mặt trời vẫn mọc mỗi ngày và mọi người vẫn mặc những bộ quần áo cũ, nói những câu nói cũ, không có nghĩa là người ta không buồn hơn, không vui hơn, không tổn thương hay không trưởng thành hơn.

Từ khi ông mất đi, những chiều cuối năm không còn ai ngồi quanh đồng lửa, nhưng dù đi đâu, chúng tôi vẫn luôn quay về góc vườn cũ, thăm lại những hàng cây. Bao nhiêu lớp lá khô rơi đã tan thành tro bụi, vậy mà vòm lá vẫn xanh và rì rào trong gió. Nhưng tôi biết rằng: trong vòm cây nguyên lành như chưa bao giờ biến đổi kia, có một chiếc lá đã rơi và để lại khoảng trống trong tôi không gì bù đắp nổi. Chiếc lá ấy vẫn trở về trong trái tim những chiếc lá khác - vào mỗi buổi chiều cuối năm.

NHỮNG CHIẾC BÁNH TẾT CON

Những năm cậu đi học xa, mẹ cho tôi đến ở với bà để nhà đỡ cô quạnh. Mọi việc trong nhà được chúng tôi phân định rạch ròi: bà việc lớn, cháu việc nhỏ. Chẳng hạn như mỗi sáng thức dậy, bà quét sân, tôi quét nhà.

Bà băm rau nấu cháo cho heo, tôi thì xúc tấm cho gà ăn. Bà đi chợ, còn tôi ngồi đợi. Bà dọn mâm, tôi sắp chén. Cuộc sống trở nên ngăn nắp rõ ràng, và...không ai được tị nạn ai – bà nói vậy.

Dưới con mắt của tôi thì tất cả các hoạt động của bà đều hướng đến một cái đích duy nhất: Tết! Tươi rau, để Tết. Nuôi gà, để Tết. Trồng cây dong riềng, để Tết! Chuẩn bị cho Tết với bà là cả một quá trình, lặp lại mỗi năm. Và quan trọng nhất là nuôi heo, nguồn thu nhập chính để ăn Tết. Đầu năm, bà nuôi một con heo mẹ. Vỗ béo cho đến một đêm bà gọi tôi dậy giữa khuya, khi heo kêu rống lên đau đớn. Nó sắp sinh con.

Dưới ánh sáng chập chờn của cây đèn dầu, tôi đứng bên cạnh đợi bà đỡ từng con heo con đỏ hồng, bé xíu, lau rửa sạch sẽ, dùng kèm bấm răng nanh rồi đưa cho tôi đặt vào máng ổ bên cạnh đã được bà lót bằng vải sạch và rơm từ mấy ngày trước. Có những con bé xíu, vật vèo tưởng chết. Bà bình tĩnh thổi hơi rồi nhúng chúng vào nước ấm. Tôi reo lên nho nhỏ khi thấy chúng khẽ cựa mình và mở mắt ra. Hai bà cháu tiếp tục nâng niu chăm bẵm cho lũ heo con mau lớn. Bà lo phần heo mẹ, còn tôi chịu trách nhiệm canh chừng lũ heo con khi chúng bú, để những con mạnh khỏe háu ăn không được tranh giành vú mẹ với những con gầy yếu.

Gần Tết, bà kêu lái đến cân hết heo mẹ heo con, chỉ để lại vài con khỏe. Số tiền đó dùng để mua sắm cho Tết, và chủ yếu là để làm bánh Tết. Bà mua về thật nhiều thịt, đậu xanh, nếp và hành. Lá chuối và lá dong thì sẵn sau vườn. Mỗi năm bà gói rất nhiều bánh Tết, cho cả gia đình các dì, cậu... Tôi không gói được, vì tay tôi chưa đủ mạnh để ém chặt bánh và xiết những sợi lạt. Tôi chỉ phụ trách phần lau lá. Khi chỉ còn một ít nguyên liệu, bà thường ngẫu hứng làm cho tôi một cái bánh Tết con, nhỏ xíu xinh xinh. Tôi sung sướng vô bờ, nâng niu như trứng, ngồi đợi canh cánh suốt đêm để chờ nó chín. Rồi sáng mai đem khoe khắp xóm. Những đứa trẻ khác tha hồ ghen tị. Chúng cũng thèm những cái bánh Tết nhỏ dành cho riêng mình.

Chiều 30 Tết, bà xếp bánh vào giỏ rồi mang đi đâu đó. Tôi hỏi thì bà nói: "Đem biếu những người nghèo, những người không có bánh Tết để ăn Tết, không có gì cả!" Tôi lại hỏi: "Họ có con nít không?" Bà trả lời "Có!" rồi dừng lại nhìn tôi, một tia sáng ấm áp lóe lên trong ánh mắt. Tôi thề thốt: "Vậy năm sau bà làm cho con nhiều nhiều bánh Tết con!" "Để làm gì?" Tôi cười sung sướng "Bí mật!". À, bí mật của tôi. Bà cười: "Rứa à?" Nhưng bà cũng làm. Tết năm sau, tôi hầu như đã quên bém đề nghị của mình, còn bà vẫn nhớ.

Khi đi và mẹ tôi về nhà bà lấy bánh thì thấy trên giàn bếp treo hai dãy bánh Tết, một dãy dài những cặp bánh Tết to đùng, và bên dưới là một dãy mười hai cặp bánh Tết con ngộ nghĩnh. Tôi chỉ: "Ồ trên là của bà, ở dưới là của con". Mọi người nhìn bánh Tết, nhìn bà và tôi đang hớn hờ, rồi nhìn nhau than: "Trời ạ, cả bà lẫn cháu đều trẻ con như nhau".

Chiều ba mươi Tết năm đó, bà xếp bánh vào giỏ. Tôi cũng vậy. Rồi bà cháu dắt nhau đi sâu vào phía núi. Bà xách giỏ lớn đựng bánh Tết to, tôi xách giỏ nhỏ đựng bánh Tết nhỏ. Chúng tôi im lặng đi, ghé vào những ngôi nhà xập xệ, xiêu vẹo, với những người lớn đăm chiêu và những đứa trẻ gầy còm, dơ bẩn. Ai cũng hồ hởi chào đón bà. Bà để lại nhà này một cặp, nhà kia hai cặp bánh. Còn tôi thì rộng rãi hơn, mỗi đứa một cái bánh Tết con, lớn nhỏ như nhau.

Giao thừa. Ở nhà chỉ còn hai cái bánh lớn và không còn chiếc bánh Tết con nào cho tôi cả. Nhìn tôi buồn buồn, bà nói: "Con nít hơi đông, hè!". Tôi gật gù: "Năm tới phải làm nhiều hơn bà ạ". Bà im lặng xoa đầu tôi.

Nhưng năm sau, Tết chưa đến thì bà đã mất. Tôi vẫn chưa tự mình gói bánh được, cả đến bây giờ, khi

đã tốt nghiệp đại học. Nhưng Tết nào về quê tôi cũng đi lại con đường từng đi với bà, trên tay là hai chiếc giỏ cũ, một đựng bánh mứt, một đựng đồ chơi và những cuốn truyện cổ tích. Một cho người lớn, một cho trẻ con. Một vì tấm lòng bà đã yên giấc cỏ, một cho tuổi thơ tôi đã xa tít tắp...

Bao giờ cũng vậy, trên con đường hẹp gập ghềnh đi vào núi, tôi lại cảm nhận trọn vẹn niềm hạnh phúc đơn sơ từng làm tim tôi rung động từ ngày xa xưa ấy: niềm hạnh phúc được cho, từ những cái bánh Tết con, nhỏ bé nhưng chứa đựng tình thương sâu xa của bà.

MƯA ĐẦU MÙA, NHỚ ÉCH OM!

Bỗng thềm có một trận mưa!!! Áo ào trút xuống như chưa bao giờ!!! Để rồi lên ruộng xuống bờ!!! Soi đèn bắt ếch đầu mùa cả đêm

Mùa này Sài Gòn đang nắng lắm. Tôi đi như mê giữa trưa, nắng bao vây tứ phía. Mê đến nỗi chợt nghe tiếng ếch kêu đầu đó giữa phố xá đông người. Có lẽ là do tôi đang thềm một cơn mưa, mưa rào đầu mùa như những ngày xa xăm nào đó. Bỗng dưng tôi thềm thịt ếch, món ếch om cà thơm ngon của bà ngoại.

Ấy là những ngày hè, khi cơn mưa đầu tiên bắt đầu đổ xuống, cũng là lúc ếch bắt đầu vào mùa kết duyên. Nhà tôi ở gần ruộng. Sau mỗi cơn mưa lại nghe ếch gọi bạn tình inh ỏi. Lúc đó tôi còn nhỏ lắm, nhưng vẫn thường nghe cậu kể chuyện đi bắt ếch. Tạnh mưa, đêm xuống, ếch cái nghe tiếng gọi người yêu nên bò ra bờ ruộng... làm mồi cho những tay câu ếch tuổi choai choai. Chỉ cần rọi đèn pin vào từng góc rạ, sẽ bắt gặp ngay những cặp ếch đang ôm nhau chặt riết. Đang quá say sưa trong men tình, các anh chị ếch cứ nằm im chờ ra đó, giương mắt nhìn ánh sáng lạ lẫm. Chỉ cần chớp cả đôi cho vào giỏ là xong. Đi từ chập tối cho đến gần sáng mới về, có khi được vài chục con, đem về nhốt vào thùng đặt cạnh sào nước để dành.

Tôi nhớ hoài một ông lão xóm trên cũng hay đi câu ếch. Những ngày đó, khoảng 5 giờ sáng, khi trời còn nhập nhoạng, bà tôi đều ra quét sân sớm như có ý đợi. Ông lão đi ngang đó, chỉ đứng ngoài rào chứ không bao giờ vào sân. Vai vác sào tre, đeo cái giỏ tre, tay cầm mấy xâu ếch. Ông đã đi câu ếch suốt đêm, sau cơn mưa đầu mùa. Bà tôi nói đó cũng là thời điểm mà ếch ngon nhất, vì chúng đang tích lũy dưỡng chất cho mùa sinh sản. Tôi không biết từ bao giờ, nhưng từ khi tôi biết nhớ, tôi đã thấy ông lão bên ngoài rào trao xâu ếch cho bà tôi đứng bên trong rào, hỏi chuyện nhỏ nhẹ mấy câu rồi đi. Những món ếch mà tôi được ăn đều làm từ những xâu ếch mà ông lão biếu. Cũng như bà, tôi đặc biệt thích ếch, xương ít, thịt chắc ngọt, mềm và thơm hơn cả thịt gà. Lại không có mỡ. Bà tôi làm nhiều món: ếch chiên bột, ếch xào lăn, ếch rôti, cháo ếch, chả ếch... Nhưng tôi vẫn mê nhất món ếch om cà.

Ếch còn sống, chặt chân, rạch sống lưng, lột da bỏ ruột rồi rửa sạch. Sau đó ướp gia vị khoảng 15 phút. Tôi lanch phần xắt cà tím, băm hành tỏi, thái lá ớt. Sau đó, tôi đứng xem bà đun mỡ nóng, phi thơm hành tỏi, cho thịt ếch và cả da ếch vào xào săn rồi múc ra. Cho cà vào đảo đều, thêm nước nghệ, nước mắm, xào cho đến khi chín thì trộn lại với ếch rồi nêm. Để lửa liu riu một lát nữa cho thấm mùi thơm vị rồi cho ra đĩa. Đĩa ếch om cà bốc hơi nghi ngút, dậy mùi thơm. Ếch có màu sánh vàng hấp dẫn của nghệ. Da ếch lấm tẩm hoa và dòn ngọt. Ăn với cơm nóng. Ngon ơi là ngon.

Bây giờ ở Sài Gòn, tôi thềm thịt ếch. Nhưng ra chợ chỉ thấy một khay ếch đông lạnh, chỉ toàn đùi là đùi, tro tro và vô duyên làm sao. Vào siêu thị cũng thấy một khay đùi ếch lột da đông lạnh... Thỉnh thoảng, tôi cũng mua về chế biến món ếch om cà, công thức giống hệt ngày xưa, nhưng vẫn không bao giờ ngon như ngày cũ. Thịt bở và không thơm. Phải chăng vì không tươi, vì thiếu vị dòn ngọt của da ếch, hay bởi vì Sài Gòn có ếch quanh năm, nên không thể ngon như những xâu ếch đầu mùa mưa của ông lão xóm trên ngày nào?

THƯỜNG TRÁI MĂNG CẦU BỎ

Vườn nhà ngoại có hai cây măng cầu, một măng cầu bỏ, một măng cầu dai. Bà ngoại nói xưa nay chẳng ai thích măng cầu bỏ, vì nó ít cơm, nhiều hạt. Chỉ trừ ông ngoại. Mà lạ, ông ngoại bị rụng gần hết răng từ hồi mới bốn mươi tuổi, đến khi già chỉ còn hai hàm lợi, miệng móm mém, nhưng cứ khăng khăng đòi ăn măng cầu bỏ.

Cây măng cầu bỏ mọc ngay bên cửa sổ. Mỗi mùa trái chín, bà lại ngồi chăm chú, cần mẫn bẻ quả măng cầu làm đôi, dùng thìa xắn xắn, lấy ra từng cái hạt đen nhánh, để riêng phần cơm ít ỏi vào một cái đĩa nhỏ cho ông ăn.

Ông mất đi rồi, chẳng còn ai ăn măng cầu bỏ. Cả đến chim và dơi cũng không thèm ăn. Trong khi cây măng cầu dai ở góc vườn thật đông khách viếng thăm, bà ngoại, cậu, rồi mẹ và các anh chị tôi thay phiên nhau ra thăm suốt ngày. Hễ thấy có trái nào vừa già, gai vừa nở to là hái mang ngay vào nhà vì sợ để chín cây thì chim ăn mất, không đến lượt người. Bên cửa sổ, cây măng cầu bỏ mọc chơ vơ, lá cứ nhỏ dần, cành cứ khẳng khiu dần, trái chín rồi rụng xuống. Họa hoằn lắm, mới có một buổi sáng thấy vỏ và hạt đen rơi đầy trên mặt đất, phía trên cao treo lủng lẳng một quả măng cầu đã bị chim mổ gần một nửa. Cậu nói: "Chặt quách nó đi cho rồi". Tôi nghe xót lòng, liền thì thầm với ngoại, "Đừng chặt, ngoại à. Con thích ăn măng cầu bỏ thôi!" Bà ngoại cười, lắc đầu: "Cha mi, răng giống ông mi rứa, thích chi mà lạ lùng. Thôi, bà nỗ chặt mô!"

Từ đó tôi cần mẫn hết mấy mùa với măng cầu bỏ, vừa ăn vừa nghịch hạt trong miệng, phải tập cả tính kiên nhẫn, giống như ăn hạt dưa mà không dùng tay, lừa lừa, cắn cắn, đôi khi vẫn không tách được lớp cơm măng cầu mỏng tang bọc quanh cái hạt đen nhánh. Tôi nhớ lời con chồn trong Hoàng tử bé (Saint Exupéry): "Khi đã thuần dưỡng nó rồi, thì nó thuộc về ta, và ta phải có trách nhiệm với nó". Cứ mỗi lần cầm trái măng cầu dai ngon lành tôi lại thấy có lỗi với cây măng cầu bỏ mọc buồn bên cửa sổ. Cây cũng như người, ra hoa kết trái có cầu chi đâu, chỉ mong dâng cho đời chút gì thơm thảo, cũng đâu phải tự nó muốn mình sinh ra làm giống măng cầu ít cơm nhiều hạt, rồi rạc lỏng bồng như vậy, chẳng làm hại ai sao lại hắt hủi nó đi. Chắc hẳn trời phải có gì bất công, giống như sinh người xấu lại sinh người đẹp, sinh người thông minh lại sinh người ngờ nghệch, sinh người tài năng lại sinh người kém trí... Giống như một câu chuyện nào đó mà ông ngoại từng kể cho tôi nghe, trong đó nói rằng vạn đồng tiền bỏ thí của người giàu cũng không bằng mấy đồng lẻ chắt chiu chia sẻ của một bà góa. Tôi nghĩ có lẽ xưa ông cũng nghĩ vậy, khi ăn măng cầu bỏ, vì thương.

Tháng tư, đi trên đường Sài Gòn thấy người ta đẩy từng xe chất ngất ngưỡng những quả măng cầu to đi bán. Tôi dừng lại hỏi theo thói quen: "Măng cầu dai hay bỏ hả chị?". Người bán hàng giở nón lên, quệt tay lau mồ hôi trán, nhìn tôi mà cười khoan dung như với một kẻ khờ: "Làm gì có bỏ. Toàn măng cầu dai!" Cũng dễ hiểu thôi, cái giống măng cầu bỏ ăn bắt mỗi miếng. Theo quan điểm "ưu sinh" làm sao không tiết chế cho được. Tôi cầm lên một trái măng cầu, mềm mà chắc tay, bóp vào không thấy rời từng hạt, vỏ mỏng tươi, gai nở to. Chắc hẳn là măng cầu dai rồi. Tự nhiên thấy buồn, tự nhiên thấy nhớ cây măng cầu bỏ của ông ngoại. Tuổi nhỏ tôi với tâm lòng trong trẻo cố ngồi ăn cho hết mấy mùa măng cầu bỏ, để đến lớn, lại theo thuyết "ưu sinh" của người khôn ngoan chọn măng cầu dai để ăn.

Tôi gọi điện thoại về nhà. Hỏi mẹ cây măng cầu ra sao. Mẹ nói, nhớ con nên không chặt. Nhớ ngày xưa ngày nào con cũng leo lên đó. Tới mùa thì ngày nào cũng ra thăm, gặp trái chín thì rút ngay cùi vứt đi, rồi vặt vẻo ăn ngay trên cành, cả chim cũng không giành được... Bây giờ nó không ra trái nữa, nếu có thì chỉ còi cọc, chẳng ai buồn ăn. Ba cứ tỉa bớt cành, chỉ còn gốc và những cành nhỏ, nhưng được cái mỗi mùa mưa, nấm mèo mọc nhiều lắm. Cũng lạ, những cây khác chẳng thấy mọc nấm mèo, chỉ có nó, sau mỗi ngày mưa, sáng ra nấm mèo nở đầy gốc. Tôi cười, ứa nước mắt. Ôi cây măng cầu của tôi, cảm ơn mày vẫn cố sống, cảm ơn những thơm thảo từ giọt nhựa chắt chiu mày vẫn cố mang đến cho cuộc đời này, dù phải vay mượn từ những cơn mưa.

NHÀ CÓ CỬA HÔNG

Vừa nhận được thư bạn, và ảnh nữa. Bạn kể rằng mình mới tậu được một căn nhà dạng mobile home, có một phòng khách, hai phòng ngủ, một nhà kho, bếp và có tới hai toilet. Đó là loại nhà lưu động, mặc dù hiện nay bạn vẫn phải thuê một mảnh đất nhỏ trong khuôn viên của ông bác họ với giá 400 đô mỗi tháng... để căn nhà tọa lạc, và để bạn có thể trồng hoa ở quanh nhà.

Ảnh chụp bạn cười tươi, đứng cạnh căn nhà bằng gỗ sơn trắng. Bạn viết, "thú vị lắm nhé, những căn nhà mobile home này có đặc điểm là không có cửa trước, tất cả cửa ra vào đều đặt ở bên hông. Đó là một trong những lý do khiến mình thích nó, bởi vì, nó có vẻ thân thiện."

Bạn khiến tôi hoài niệm cửa hông.

Cửa hông không phải là cửa chính, tất nhiên. Nhưng nó là cửa chính đối với riêng tôi. Suốt tuổi thơ, số lần tôi ra vào nhà qua cửa chính có thể đếm được trên đầu ngón tay. Cửa chính là nơi ông ngoại án ngữ, đọc sách và tiếp khách khứa. Những chạy nhảy, la hét của bọn trẻ con thường bị cấm đoán. Thế nên tôi yêu nhất là cửa hông nhà. Cửa mở ra một khoảng sân sạch sẽ, có hai cây đinh lăng mọc hai bên bậc thềm, cạnh hàng rào là cây xoài cổ thụ nghiêng lá che bóng râm. Buổi trưa, những đốm nắng xuyên qua tán lá nhảy nhót trên mặt đất, bên bậc thềm xi măng trông ngộ nghĩnh với những hình thù gọi nhiều tưởng tượng... Gió từ những vòm cây lùa vào mát rượi.

Ai cho tôi bày đồ chơi ngay ngạch cửa, nếu không phải là cửa hông?

Ai cho tôi nằm ngủ trưa cạnh cửa, để đón gió mát ngoài vườn, nếu không phải là cửa hông?

Cửa hông là nơi tôi ngồi đợi bà đi chợ về. Xách chiếc giỏ lát cũ kỹ, trong đó luôn có món quà vặt cho tôi, bao giờ bà cũng đi vòng qua cửa hông để vào nhà. Đó cũng là nơi tôi ngồi nhổ tóc sâu cho bà. Bà ngồi bậc dưới, tôi ngồi bậc trên. Hai mươi sợi thì được một viên kẹo bột!

Cửa hông là nơi tôi luôn nhìn vào trên đường từ trường về, qua hàng rào chùm rùm thấp, thấy bà ngồi đợi ở đó, chải tóc với dầu dừa bằng một chiếc lược dày, hoặc vừa tằm trâu vừa chuyện trò rôm rả với cụ bà hàng xóm ở bên kia rào chùm rùm. Tôi vẫn nhớ hoài những buổi chiều êm, tôi và bà ngồi đó, đan những con ốc gạo nhỏ xíu làm mảnh. Vỏ ốc gạo ngâm rửa cho thật sạch, phơi nắng cho khô rồi đục lỗ và xâu lại. Suốt hàng tháng trời, sau một giấc ngủ trưa ngắn, hai bà cháu lại cần mẫn đan mảnh ốc. Một ngày nọ, khi những chiếc mảnh hoàn tất, chúng tôi treo lên tất cả các cửa sổ, treo cả ở cửa chính và cửa hông. Mảnh được vén sang hai bên và cột lại, khi có người ra vào tiếng ốc khua nghe rất vui tai. Thế nhưng chỉ được hai ngày, chiếc mảnh ở cửa hông đã bị tháo xuống, vì đột nhiên cả nhà nhận ra rằng chiếc mảnh ốc dường như quá vướng víu và ngăn cách cả thế giới.

Đó là một khung cửa thân thiện. Bởi thế mà nó cần được mở toang. Đôi khi, bạn có thể đến nhà tôi và thấy cánh cửa chính được đóng kín trong khi cổng vẫn mở. Ấy là một dấu hiệu, được ngầm hiểu rằng "nhà hiện đang có việc bận nên không tiếp khách lạ, còn khách quen thì cứ đi vòng ra... cửa hông". Chợt nhớ một ý nhỏ trong cuốn sách viết về Thiền học của Takashina Rosen tựa là A Tongue-tip Taste of Zen (Vị thiền nơi đầu lưỡi), rằng ở buổi sơ giao bao giờ người khách cũng phải vào nhà bằng cửa chính, với những nghi lễ cần thiết thì mới được sự chấp nhận của gia đình chủ nhân. Và chỉ khi thân thiện với gia đình ấy rồi thì mình mới có thể tự do đi vào bằng cửa sau hoặc cửa hông mà không gây quan ngại cho cả chủ lẫn khách.

Đó là ở nhà quê, còn với Sài Gòn, nơi tôi đang sống thì cửa hông là thứ xa xỉ. May mắn thay, nhà tôi lại có một con hẻm chung rộng chừng 80cm nằm giữa hai nhà. Đó là nơi má chồng tôi thường ngồi trò chuyện với nhà hàng xóm. Có miếng ngon thường mời nhau. Đó là nơi mấy má con ngồi quây quần cắt kiệu ngày giáp Tết. Con trai hai tuổi của tôi thập thò gọi cậu bạn nhỏ ở nhà bên. Phía trên đầu là một dải trời xanh rất hẹp, nhưng đủ để nắng len lỏi vào nhảy nhót trên sàn nhà, và gió len qua những mái nhà luồn vào cánh cửa, khiến căn nhà luôn có hơi thở thiên nhiên. Đứng ở cửa hông đó mỗi chiều, tôi hạnh phúc chỉ cho con thấy những chùm hoa tigôn dịu dàng rủ xuống từ mái nhà bên cạnh.

Ở thành phố bận bịu này, tôi chẳng mấy khi có dịp qua thăm hàng xóm bằng cửa trước, để nói những chuyện thân mật và tâm phào. Và chẳng, bước ra khỏi cửa là phải mặc quần áo tề chỉnh, tóc tai gọn ghẽ. Chỉ điều đó cũng khiến ta e ngại. Trong khi, có thể thản nhiên ngồi ở cái cửa hông này, tóc rối bù, mặt đầy mồ hôi, tạp dề còn mang trên ngực, vẫn có thể thoải mái hỏi thăm thăm dăm câu, kể vài mẩu chuyện thường ngày. Những cuộc giao tiếp thân thiện và mối thân tình chỉ có cơ may phát triển bên cánh cửa hẹp, nơi nhà bên này có thể ngó thấy bếp của nhà bên kia.

Chỉ một con hẻm nhỏ bên hông nhà, chỉ là một cánh cửa gỗ kéo qua kéo lại, nhưng có ý nghĩa biết bao. Nó không có tác dụng ra vào nhà, nhưng là một cánh cửa giao tiếp. Nó còn là nơi hứng lấy nắng và gió. Nó khiến tôi đỡ nhớ quê và cảm thấy ít cách biệt hơn với thế giới bên ngoài, sau khi bước vào cánh cổng nhà đóng kín.

Vì vậy tôi hiểu bạn, tôi hiểu vì sao bạn lại có vẻ thích thú với cánh cửa hông của Mobile Home ở xứ người như vậy. Nó bất chợt khiến bạn nhớ lại ngày mới lớn, những buổi chiều ngồi mơ mộng xa xôi bên cửa hông nhà và ngóng đợi bóng ai thấp thoáng bên nhà hàng xóm. Tôi hiểu, bởi vì rất nhiều khi, tôi cũng tự nhủ với mình như vậy:

"Ồ hay quá, nhà mình có cửa hông!"

HÃY LUÔN MỞ CỬA

Ngôi nhà được "khởi công" vào một ngày cuối năm 1978, trước khi tôi ra đời đúng hai tháng tròn và hoàn tất sau năm mươi hai ngày. Ông Nội đã tích góp từng tấm tôn, từng bao xi măng, từng viên gạch... từ nhiều vụ lúa trước, và mặc dù nguyên liệu chưa được bao nhiêu nhưng ông vẫn quyết định bắt tay xây dựng ngôi nhà.

Vì đứa cháu nội đầu lòng của ông sắp chào đời. Mùa lạnh thì đang đến, và căn chòi trống lóc quây bằng cốt, lợp bằng lá dừa nằm chờ vợ giữa rẫy mì mà ba mẹ tôi đang ở chắc chắn không thể che chở nổi cho sinh linh bé nhỏ (là tôi) qua những cơn gió buốt da tháng Chạp.

Thế là, trong khi ba tôi đi cày, mẹ tôi đi dạy, bà Nội đi bán hàng ngoài chợ thì ông Nội hì hục một mình đào móng, trộn vữa, đặt từng viên gạch... trên mảnh đất mà ông khai phá được từ nhiều năm trước. Và rồi căn nhà hoàn thành, rất đơn giản, chỉ là hai gian phòng chữ nhật ghép vào nhau thành hình L, lợp tôn, vách bằng gạch, quét vôi màu mỡ gà, những cánh cửa sơn xanh... và một chái bếp nhỏ chìa ra như cái đuôi xấu xí. Đối với ba mẹ tôi, món quà của ông là một thiên đường. Ông chỉ dặn một câu: "Trong ngôi nhà này, các con hãy yêu thương nhau, và hãy luôn mở rộng cửa!"

Trong ngôi nhà ấy, tôi đã lớn lên. Những ngày thơ ấu êm đềm. Ban đêm, tiếng mưa xối, tiếng gió đưa những cành xoài ràn rạt trên mái tôn, cả tiếng xe chạy qua lại ngoài đường quốc lộ, những âm thanh quen thuộc dỗ tôi vào giấc ngủ. Buổi sáng mở mắt, chạy ra sân đã thấy những hàng bắp, những luống dưa leo tươi nõn, xanh ngắt mà ông Nội trông quanh sân. Cỏ lóng lánh sương. Chim ríu rít trên cành ôi sau nhà... Con bò vàng cất tiếng "um bò... ò" bên cạnh cây rom.

Lớn lên một chút, ngôi nhà cùng chúng tôi trải qua những sự kiện đáng nhớ. Nhà tôi ở ngay mặt đường quốc lộ, lại có vườn xoài râm mát nên nhiều xe tải, xe khách Bắc Nam dừng lại cho khách nghỉ ngơi hoặc bị hỏng xe cả hai ba ngày trời. Sau một thời gian phải trả lời cho quá nhiều khách vào hỏi xin nước uống, tắm giặt, nấu ăn... Ba tôi quyết định dỡ cả hàng rào, chặt bớt cành xoài để xe có thể vào đậu hẳn trong sân. Đồng thời, đóng một tấm biển đề chỉ dẫn đến nhà bếp, nhà vệ sinh, giếng nước, và chua thêm câu: "Miễn phí!". Tôi nhớ mãi những buổi trưa, mấy chị em ngồi chơi trước hiên, nhìn ra sân la liệt người trái chiếu, tắm nilông, nằm ngời dưới bóng xoài đợi sửa xe, nói chuyện ồn ào với đủ giọng...

Cũng một buổi trưa như thế, khi mẹ tôi đang nấu ăn trong bếp thì có người đàn bà mang bầu chạy vào kéo tay: "Chị ơi làm ơn làm phúc. Em sắp sanh rồi!" Những người khách lỡ đường rồi rãi liên nhao nhao chạy vào xem và la lên, bảo mẹ tôi đưa người phụ nữ ấy ra góc xoài ngay, chứ để bà ấy đẻ rớt trong nhà mình thì... xui lắm! Mẹ rất bình tĩnh, lịch sự mời mọi người yên lặng ra ngoài, đóng cửa lại, lấy khăn gói sạch trải lên tấm phản gỗ cho người kia nằm, bảo tôi chạy đi gọi cô mụ gần đó. Cô mụ đến chưa được 10 phút thì đứa bé oe oe chào đời, ngay trên tấm phản mà chị em tôi vẫn ngủ trên đó. Cảm giác lạ lẫm mà tôi trải qua buổi trưa hôm ấy chưa bao giờ tan biến.

Vài năm sau sự kiện đó, ba tôi mua giường mới cho mấy chị em, còn tấm phản thì mang ra hiên để ngủ trưa cho mát. Đêm nọ, một ông lão hành khất đột nhiên xuất hiện, xin được tá túc trên chiếc phản. Mẹ mang ra cho ông thêm cái gối và tấm mền. Cứ sáng sớm, ông xếp chẵn gọn gàng rồi tay bị tay gậy mà đi cho đến tận khuya, khi cả nhà tôi đã ngủ, ông mới về. Đến khi trời trở lạnh, và đột ngột đổ mưa xối xả, mẹ đi qua đi lại ngó ra hiên vài lần, rồi bảo ba mời ông lão vào ngủ luôn trong nhà. Sáng mai, tỉnh dậy thì ông lão đã đi, không lời từ biệt, để chẵn gối lại, chỉ mang theo... chiếc áo len của ba tôi vẫn treo ở đầu giường.

Nhiều năm sau, gia đình tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc lại những chuyện xưa cũ ấy. Tôi cười rằng: "Mẹ gan thật, chẳng may ông ấy không phải là người tốt và khiêng hết đi thì sao". Mẹ cười hiên lành: "Ừ, cũng có thể. Nhưng để ông ấy ngủ ngoài mưa thì mẹ không chịu được. Con không biết cái cảnh đó khổ sở như thế nào đâu. Ông Nội cũng đã luôn nói là "hãy mở rộng cửa". Mà mẹ nghĩ, mình đối xử như vậy, lẽ

nào..."

Cái triết lý đó của ba mẹ tôi, cũng đơn sơ giản dị như ngôi nhà vậy, cứ thế mà qua bao thăng trầm cuộc đời. Và cứ mỗi năm, cho đến gần 20 năm sau, đứa bé tên Rớt ngày nào bây giờ đã thành chàng trai chững chạc, vẫn theo cha (mẹ của cậu bé thì không bao giờ đến vì...mắc cỡ) trở lại cảm ơn ba mẹ tôi và rất áy náy khi thấy gia đình tôi vẫn cứ thế, vẫn ngôi nhà cũ, khu vườn xưa, chứng tỏ chẳng làm ăn "lên" được, trong khi gia đình họ thì khá giả hơn xưa rất nhiều.

Thật ra, mẹ nói, bây giờ ba mẹ đã có đủ khả năng xây một căn nhà mới. Nhưng mỗi lần nhìn lại tường vôi loang lổ, cánh cửa gỗ sơn xanh, mẹ lại nhớ ông Nội nay đã về với đất mà không đành lòng. Và lại, mẹ nhấn mạnh: "Ba mẹ vẫn thấy mãn nguyện khi sống trong căn nhà này!". Tôi hiểu mẹ, bởi tôi cũng vậy, ngay cả khi đã lấy chồng, và đến sống trong một ngôi nhà khác, tiện nghi và đẹp đẽ hơn rất nhiều, nhưng chỉ khi về lại ngôi nhà cũ, tôi mới có được những giấc ngủ thật sâu. Ngôi nhà không chỉ là ngôi nhà, mà là tổ ấm thương yêu, là kỷ niệm. Nó cũ kĩ đơn sơ vậy, nhưng đã chở che cho cả một gia đình, từ khi đứa con đầu lòng của ba mẹ tôi ra đời cho đến khi đứa con út tốt nghiệp đại học. Nó nhỏ bé chật chội vậy, nhưng luôn mở rộng cửa, để chở che cả những mảnh đời nào đó tình cờ ghé ngang.

ĐÁ MỘC TRONG VƯỜN

"Một linh hồn khép kín tự trăm năm!!!Đừng cúi nhặt sẽ đau lòng biển cả!!!Đừng lẫn đi mất dấu chỗ tôi nằm "

(Thơ T.T.Đ)

Thỉnh thoảng, khi ngồi ngắm mấy hòn đá nhỏ đặt bên cạnh hồ cá trước sân nhà, mẹ tôi lại tòm tòm nhắc lại một kỷ niệm vui ngày mới về làm dâu. Vốn tính gọn gàng, và ưa chăm sóc vườn cảnh, mới về mấy ngày mẹ đã ra tay sắp xếp lại cái hồ cá bằng xi măng be bé vốn để không từ lâu lắm, xin mấy con cá vàng, cá bảy màu về thả, gom mấy chậu hoa vút lông chổng khắp nơi, bày thêm mấy hòn đá nhỏ đủ màu để bài trí thành một góc vườn rất đẹp.

Đến chiều, khi mẹ đang lui cui nấu cơm sau bếp thì nghe ông Nội vừa đi rẫy về hét ầm lên từ ngoài sân: " Trời ơi, đưa mô lấy mấy cục đá... kỳ lung của tau ra vút ở đây rứa bây?".

Thì ra... mẹ cứ tưởng ai đó bày mấy cục đá trong nhà tắm cho có vẻ thiên nhiên, nhưng mẹ thấy đặt ở đó hình như chúng trơn trượt và ít được chăm sóc quá nên hí hửng đem ra vườn cho đúng chỗ! Nghe mẹ tái xanh mặt ấp úng giải thích, cả nhà bỏ ra cười, còn mẹ thì tấm tức khóc vì vừa sợ ông Nội vừa... quê!

Cho đến giờ, mẹ tôi vẫn không hiểu nổi tại sao người ta lại có thể dùng những viên đá đẹp như vậy chỉ để... kỳ lung cho được. Một cách cục đoan, bà cho rằng, đó quả là một sự xúc phạm đến thiên nhiên! Những viên đá đó, nếu tình cờ bắt gặp trên đường, bên bờ suối, ngoài bãi biển, mẹ đều nâng niu nhặt về đặt lên thành cửa sổ hay trên bàn học. Và khi chúng trở nên quá nhiều, mẹ cặm cụi xếp thành đống dọc theo bờ rào.

Thật ra, mẹ chỉ nhặt những hòn đá lẻ loi đâu đó, tập trung về một chỗ cho chúng có bạn. Đôi khi, lẫn lóc bên đường đó, nhưng chúng đã nhìn thấy bao cuộc đời. Khi có chuyện buồn, mẹ thường ra hiên ngồi ngắm cây và ngắm đá! Mẹ nói, nhìn vào đó có thể thấy quá khứ, vị lai của con người, và rồi thấy lòng nhẹ như tơ. Có lúc, tôi đùa rằng: "Người Nhật vẫn luyện tâm thiền bằng cách ngắm "đá mộc". Còn mẹ, ngắm đá mấy chục năm rồi, mẹ đã bao giờ thấy đá nở hoa chưa?" Mẹ nghiêm mặt. "Thiên nhiên có đời sống riêng của nó. Đơn giản và lặng lẽ thôi nhưng có thể dạy cho con người nhiều lắm đấy! Mẹ không biết đá có nở hoa không, nhưng mẹ biết là khi con thấy trái tim và trí tưởng tượng của mình không nở hoa được nữa thì khi ấy con đích thị chỉ là một viên đá mà thôi!"

Hôm nọ, tôi đến thăm "gia trang" mới lập của một người quen ở quận 12, vừa bước qua khỏi cánh cổng gỗ kiểu xưa đã thấy sừng sững một cột đá cao ngất... Chủ nhà kể, về tự hào, khối đá ấy được mua tận Ninh Bình, tiền thuê xe chở vào, tiền thuê xe cẩu để cẩu viên đá qua khỏi cổng vào trong sân còn nhiều gấp mấy lần giá trị khối đá ấy! Nhưng đã chơi thì... phải cỡ đó mới sướng! Bây giờ, chơi đá cũng là một thú chơi sang. Từ những hòn nhỏ, đến những cột lớn nặng cả tấn. Từ những viên đá vân màu, được bào nhẵn, trơn tru từ nghìn năm dưới lòng suối cho đến những viên đá vừa được chẻ ra từ vách núi còn nóng hổi. Từ những viên đá có hình dạng kỳ thú, đến những khối đá xù xì mộc mạc. Theo một trào lưu mới, đá bắt đầu tiến từ chốn hoang sơ về nơi đô thị.

Tôi về kể mẹ nghe, có ý so sánh với mấy viên đá nhỏ mẹ nhặt ngoài vườn, mẹ tôi mỉm cười: "Chiếm hữu thiên nhiên vốn là tham vọng của con người, và tham vọng đó chỉ có ngày càng lớn hơn chứ chẳng bao giờ nhỏ đi cả!"

Càng ngày con người càng thấy thiếu thiên nhiên. Và người ta cố đưa một chút thiên nhiên vào nhà để cân bằng lại cuộc sống công nghiệp bẽ bộn máy móc và kỹ thuật. Trong vườn nhà phải có "cỏ cây chen đá, lá chen hoa", rồi phải có ao sen, hồ cá. Bởi vậy mà đá cũng đang "mọc" trong rất nhiều khu vườn, bên cạnh ao hồ và cây xanh. Mẹ tôi chỉ tự hỏi, người ta chơi đá như một cách đến gần với thiên nhiên hay một cách chiếm hữu nó? Bà cho rằng, sẽ vô duyên làm sao, nếu như những viên đá đặt trong vườn kia chỉ để trang điểm phô trương, chứ không phải để gợi nhớ đến con sông ngọn suối, không tưởng nhớ

đến núi cao rừng sâu... Lãng phí làm sao, nếu ta không bao giờ chịu bỏ chút thời gian quý giá để ngồi ngắm đá "mọc" trong vườn, và để nhận ra rằng lòng mình vẫn nở hoa....

GIÁC MƠ MÀU KHÔI

Người thương ơi!!!Mùa xuân cạn rồi!!!Bếp lửa tro tàn!!!Tình ta còn ấm không?

(Thủy Vũ)

Trong đầu óc lũ trẻ nhà quê, bếp chưa bao giờ là một nơi đẹp đẽ. Có gì mà đẹp, nhà nghèo, bếp thường chỉ là một chái nhỏ sau nhà, nền đất, vách đất, nằm cuối chiều gió thổi để khói bếp không bay lên nhà trên.

Bếp thường đắp bằng đất sét, trông như một ụ mối nhỏ, trổ hai hoặc ba cửa, có gắn một cái kiềng trên miệng. Phía trên là một giàn tre treo lủng lẳng nào hành, tỏi, bắp khô, bên cạnh là một cái kệ thấp úp nồi niêu xoong chảo. Trên bức vách bảm bồ hóng đen xì còn treo cả cặp gióng gánh! Một căn bếp dù sạch sẽ đến mấy cũng linh kinh đồ đạc: chày cối, thùng mủng, một nhúm rơm, một thau trầu, mấy thanh củi, một ống thổi lửa và một que cời...

Ấy vậy mà mỗi chiều đi học về, nơi đầu tiên bọn trẻ bước vào là bếp. Ở đó luôn có hơi ấm của nhúm trầu. Buổi sáng nấu nướng xong, mẹ không bao giờ quên đồ một mớ trầu, dần lại để âm ỉ. Chiều về chỉ cần bới lớp trầu trên mặt, lấy ống thổi nhẹ là lửa cháy. Ở đó luôn còn bắc trên bếp một nồi khoai nóng hổi tùy mùa, khoai lang, khoai mì, khoai dong trồng sau vườn hay bắp luộc, đậu phộng tươi vừa nhỏ ngoài ruộng về... Ở đó, luôn có mùi thơm của rơm khô. Cuối mỗi mùa lúa, ba luôn cẩn thận phơi rơm cho thật khô, rồi "xây" quanh một cây cột thành đụn lớn ở góc vườn, dành riêng cho mẹ đun bếp. Rơm khô bắt lửa rất nhanh, cháy rùng rục và mau chóng lụi tàn. Nhưng làn khói từ lửa rơm toả ra khắp vườn bao giờ cũng có một mùi thơm đặc biệt, mùi thơm của nắng vàng và của mùa lúa chín còn sót lại.

Nhớ nhất là những buổi sáng cuối năm. Gió ngoài vườn thổi u u lạnh lẽo, trời còn tối đen, nhưng mẹ vẫn dậy sớm xuống bếp nhóm lửa. Lũ trẻ con nằm ngủ say trong chăn ấm, hễ nghe tiếng mẹ thổi lửa là bật dậy. Tiếng thổi lửa đặc biệt lắm, chỉ là một làn hơi dài đi qua cái ống nhỏ, một tiếng "phù" đùng đục, tròn trịa và rất nhẹ, nhưng luôn là âm thanh đánh thức lũ trẻ mỗi sáng. Chúng nhẹ nhàng chui ra khỏi chăn, xỏ chân vào dép và đi xuống bếp. Mùi khói toả ra thơm nồng nàn, làm ấm căn bếp nhỏ. Ánh lửa bập bùng soi mắt mẹ cười hiền: "Ăn sáng đi con!". Ngồi thu mình bên bếp lửa ấm, ăn một chén cơm nóng chan nước mắm và mỡ đông. Vậy mà thấy ngon không tưởng nổi...

Con gái lớn lên một chút, ngày thật sự bắt đầu làm bếp được đánh dấu bởi một buổi chiều rửa nước mắt vì không biết thổi lửa. Khi củi chưa kịp cháy đượm, càng thổi mạnh thì lửa càng lụi đi. Mẹ bảo, phải thổi nhẹ thôi, như thổi sáo vậy, chỉ một làn hơi mỏng! Lửa bếp đó mà, gió nhẹ thì bùng cháy, nhưng gió mạnh thì tắt mất thôi! Giữ lửa là cả một nghệ thuật đấy, con ạ!

Những điều đó, sau này cô gái lớn lên rồi mới hiểu. Nhất là khi bắt gặp hoài một tiểu tiết trong các bộ phim trinh thám: "Lửa còn chưa tắt, (tức là) người vẫn ở quanh đây!".

"Văng đàn ông quanh nhà, văng đàn bà quanh bếp", nhưng cái văng vể của căn nhà không thể sánh nổi với một gian bếp lạnh lẽo. Nhất là bếp quê, cánh cửa xập xệ, bụi phủ đầy trên đồ vật, và trong bếp chỉ là một nắm tro tàn lạnh ngắt. Không có khói bếp, là không có hơi ấm của lửa, một căn nhà nhìn từ bên ngoài không bao giờ thấy khói, là một căn nhà thiếu bóng dáng của người mẹ, người vợ. Làn khói mỏng manh vậy đó, mà bao hàm ý nghĩa lớn lao của sự sống, của hạnh phúc gia đình.

Từ đó mà đi, người đàn ông mơ về gian bếp ấm như mơ về hạnh phúc "giá là em, bên kia bếp lửa. Để cùng mơ êm ấm mái gia đình". Bởi từ đó mà đi, thể hiện nữ tính cao nhất của người phụ nữ sau giấc mơ làm mẹ chính là giấc mơ làm bếp. Sau khi kết hôn, ước được ra riêng cũng bởi mong có được một gian bếp của riêng mình. Mỗi người phụ nữ đều là nữ hoàng trong gian bếp riêng. Thế rồi, đến khi có bếp riêng, với đầy đủ những tiện nghi... không khói, thì lạ thay, thỉnh thoảng lại có người mơ về gian bếp quê nghèo nàn, chật chội, nhưng nồng ấm mùi rơm thơm trong làn khói lam chiều.

HÃY ĐÈN MỘT NƠI XA LẠ

Tôi nhớ có người nói rằng: "Giáng Sinh luôn luôn là khoảnh khắc bạn cảm thấy nhớ nhà - kể cả khi bạn vẫn đang ở nhà" (Carol Nelson). Ấy vậy mà mười năm nay tôi đã phải đón Noel ở Sài Gòn, hỏi sao tôi không nhớ nhà cho được.

Tôi lớn lên giữa một xứ đạo. Và ký ức về Noel đầu tiên của tôi là năm bảy tuổi, khi tôi được chọn vào đội thiên thần múa bài "Cao cung lên" ở nhà thờ trong buổi lễ nửa đêm. Lần đó, tôi đã khóc đến sưng mắt để đòi ba phải cho tôi uốn tóc xoắn, và mẹ phải may cho tôi một cái áo đầm trắng. Phải vậy chứ, vì tất cả các thiên thần đều có mái tóc xoắn, mang áo trắng và đeo một đôi cánh cũng trắng tinh. Mất bao nhiêu nước mắt thuyết phục, đến khi ba mẹ tôi đồng ý thì hỡi ôi, tôi bị loại khỏi đội múa vì... tay chân cứng quá!

Để xoa dịu nỗi buồn của cô gái nhỏ, những người lớn trong gia đình đã làm tất cả để Giáng Sinh năm ấy trở thành một sự kiện tuyệt vời nhất trong đời tôi. Có lẽ vì vậy mà từ đó Giáng Sinh đã trở nên rất quan trọng với tôi! Cậu làm cho tôi một chiếc đèn ngôi sao thật lớn. Di tôi làm bánh buche, mẹ ngâm dâu tây... Cả nhà cùng nhau thiết kế một hang đá khổng lồ với cây lò ô, rơm và bao xi măng, dựng "cây thông" bằng cành dương đính bông gòn và kim tuyến, treo đèn rực rỡ hơn bất cứ nhà nào trong xóm. Chúng tôi ăn Réveillon với nồi cháo gà vàng ngậy, thơm phức của bà ngoại...

Nhưng điều đặc biệt nhất đối với tôi, đó là Ba Mẹ đã quyết định đưa tôi đi lễ nửa đêm ở một giáo xứ khác, để tôi không phải chạnh lòng khi thấy bạn bè múa "Cao cung lên" trong đôi cánh thiên thần. Đó là một giáo đường lạ, với những giáo dân tôi chưa từng gặp bao giờ. Nhưng chính khung cảnh náo nhiệt, ấm cúng, sự hồ hởi vui mừng của tất cả mọi người, bài thánh ca quen thuộc "Đêm thánh vô cùng, giây phút tung bừng..." đã khiến tôi cảm thấy mọi thứ đều vô cùng thân thuộc.

Rất nhiều năm đón Noel ở Sài Gòn, nỗi nhớ quê nhà luôn tràn ngập trong tim, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy cô đơn hay buồn chán. Bởi mỗi một đêm Giáng Sinh, tôi đều tìm đến một nơi hoàn toàn xa lạ, chưa đặt chân đến bao giờ. Có năm, tôi không đi lễ ở nhà thờ quen mà ghé thánh đường nhỏ tên là "Phanxicô khó khăn" trên đường Nguyễn Đình Chiểu. Có năm, tôi đi dự lễ hội hoá trang ở một trường Đại học với người bạn mới quen. Năm sau, tôi tham gia đội tình nguyện mặc áo ông già Noel đi phát quà cho trẻ em đường phố ở Tao Đàn. Một lần khác, tôi xin một chân bán hàng thời vụ tại một cửa hàng bán đồ trang trí cây thông trước cửa Nhà thờ Tân Định. Nhưng cũng có lúc, không có cuộc hẹn nào cho đêm Giáng Sinh, tôi đã một mình bước chân vào quán cà phê lạ, ngồi đối diện với cây nến nhỏ và lặng ngắm những cặp tình nhân...

Giáng Sinh, đó là một thời điểm đặc biệt, không chỉ về mặt tôn giáo. Nó là một trong những ngày lễ lớn nhất trong năm, có lẽ chỉ sau Tết Nguyên đán. Ngay từ đầu tháng mười hai, ông già Noel đã dạo những bước đầu tiên trên đường phố Sài Gòn. Các cửa hiệu đều trang trí chủ đạo ba màu trắng, xanh lá và đỏ sậm, những con phố chuyên bán cây thông và đồ trang trí bắt đầu nhộn nhịp. Các shop bán quần áo và đồ chơi trẻ em treo lủng lẳng những dây dài các bộ quần áo Noel đỏ rực. Các trung tâm thương mại lớn giăng đèn và dựng cây thông khổng lồ với tượng ông già Tuyết bên cỗ xe tuần lộc... Phố Sài Gòn nhộn nhịp đến từng bước chân đi...

Nhưng dưới mắt tôi, Giáng Sinh là thời điểm đặc biệt còn vì một lý do khác. Nếu như bạn ở xa nhà vào khoảnh khắc Giao thừa tết Nguyên đán, cảm giác lớn nhất có lẽ là nỗi cô đơn. Ngay cả khi bạn đang đứng giữa một buổi party đông đúc, một quán cà phê quen, những người bạn thân thiết. Khoảnh khắc Giao thừa luôn khiến bạn nhận ra một khoảng cách nhất định với những người khác và ngay lập tức bạn muốn trở về căn nhà ấm áp của mình bên những người ruột thịt. Đó là khoảnh khắc bất cứ ai cũng thấy lòng chùng xuống một cách vô thức, thu mình lại trong nỗi khát khao được trở về.

Giáng Sinh thì khác, một thời điểm không có lý do gì để buồn. Một niềm hân hoan rõ rệt in trên mỗi gương mặt dù lạ hay quen. Một không khí nhộn nhịp, ấm cúng, đầy chia sẻ và cởi mở hiện diện ở bất

cứ đâu sẽ khiến bạn không cảm thấy e dè khi phải là người lạ. Đón Giao thừa ở nhà người khác thì thật vô duyên và lạc lõng, nhưng ăn Réveillon ở nhà bè bạn lại là những khoảnh khắc tuyệt vời.

Đối với tôi, Giáng Sinh luôn là thời điểm giúp tôi nhận ra những khía cạnh tốt đẹp ở người khác một cách dễ dàng nhất. Những con người này, tôi có thể đã gặp họ đâu đó trên đường, khi họ càu nhàu vì khói bụi, nhăn nhó và bần gất vì những chuyện bực mình ở gia đình hay nơi công sở. Bình thường họ trưng ra những bộ mặt có thể đáng ghét biết bao nhiêu, nhưng vào đêm Noel, họ ăn mặc rất đẹp, họ cười nói một cách thoải mái và vui vẻ! Họ thân thiện và đáng yêu! Cũng như tôi, họ cảm thấy dễ chịu, bình an, trái tim mở rộng và sẵn sàng chia sẻ niềm vui.

Vì vậy, tôi gọi Giáng Sinh là thời điểm tốt nhất để bắt đầu một tình bạn! Hãy đến một nơi xa lạ vào đêm Giáng Sinh. Biết đâu bạn sẽ gặp tôi ở đó, với nụ cười trên môi, tôi sẽ chúc bạn câu này: "Cầu cho niềm vui của hôm nay luôn tràn đầy ân phúc, và mỗi con đường đều dẫn đến bình an" (Agnes M. Pharo). Giáng Sinh vui vẻ!

TÌM VỀ NÚI CỤ XEM MAI NỞ

Cam Ranh quê tôi là đất mai, là một phần của rừng mai Phước Hải (Khánh Hòa) xưa, kéo dài từ Nha Trang đến Cà Ná, nay đã bị thu hẹp khá nhiều. Tháng Chạp, mai biển nở bạt ngàn cả một vùng cát trắng Thủy Triều.

Làm sao không rung động khi đứng trước phong cảnh hoang sơ, một bên là biển, một bên là cát trắng, và trên những cồn nhỏ ở giữa, là mai vàng nở rục.

Lần đầu tiên ăn Tết ở Sài Gòn, tôi rất lạ khi thấy người ta cắm mai mà không cần đốt gốc, chỉ hai ba cành mai rừng nhỏ, cắm vào một cái bình sứ rất đẹp, đã được lau bóng lưỡng từ mấy hôm trước... Chưa bao giờ tôi nghĩ mai có thể được cắm một cách dễ dàng và đơn giản như những loài hoa khác. Ở quê tôi, những cành mai chặt về phải được đốt gốc trên lửa nóng, để giữ lại nguồn nhựa sống cho mai, nuôi những đoá hoa còn ươm nụ. Nếu không đốt kỹ, có khi, cả hoa lẫn nụ đều gục đầu héo rũ ngay vào ngày mồng Một.

Đến nhà ông chú, thấy hai ba người đang lui cui khiêng một chậu mai kiểng lớn vào nhà. Đây là cây mai chung từ mấy năm nay, do một người bạn tặng, giá vài triệu đồng, hết Tết thì gửi cho mấy vườn mai, 28 Tết năm sau người ta lại đem tới. Mất có mấy trăm ngàn mà khoẻ re. Tết vẫn cứ có mai chung, hoa lá đầy đủ, ra hoa đúng độ, lại chẳng cần bận tâm gì đến chuyện chăm sóc. Và lật lá mai trở thành một khái niệm hết sức xa vời. Tiện thật đấy, nhưng sao tôi vẫn thấy thiếu thiếu một chút tình...

Những đứa trẻ như tôi ngày xưa háo hức theo cha đi chặt mai, vượt đầm Thủy Triều ra đến cồn từ sang sớm để chọn cho được cây mai "có thể" nhất, hoa đều nhất. Khi trở về thì mặt trời đứng bóng, bọn trẻ giành vác cành mai lùm xùm, bước từng bước khó khăn theo chân cha đi trên vùng cát mênh mông. Dưới cái nắng ấm vàng rực rỡ của miền Trung những ngày giáp Tết, những hạt cát trắng loá, lấp lánh một màu trắng tinh khôi sạch sẽ. Những cơn gió thổi nhẹ qua lại xoá tan hết dấu chân người, trả lại vẻ hoang sơ và thanh tịnh rất hợp với mai. Nhớ đến run người những khoảnh khắc đó, khi mỗi chân dừng lại, hít một hơi sâu làn không khí đầy ắp gió biển, trong trẻo và thanh sạch vô cùng, ngoái nhìn trước sau chỉ thấy một màu cát trắng, chợt nghĩ Hàn Dũ xưa kia lúc "đạp tuyết tầm mai", chắc cũng chỉ hạnh phúc và đầy rung cảm như ta ngày nay "đạp cát tầm mai" là cùng!

Ấy vậy mà cái hạnh phúc khi gặp mai của người "tầm mai" cũng chưa so được cái hạnh phúc gặp mai bất chợt. Không biết bây giờ còn bao nhiêu người của lớp Báo chí A-K97 nhớ ngày "dụ dỗ" được thầy chủ nhiệm đi chơi tận thác Mai (Đồng Nai). Cả nhóm cứ đi mãi, vượt qua sông La Ngà, con đường xuyên rừng chập choạng buổi chiều tối nghèo nàn dẫn vào thác. Đêm đó, tuổi 20 ngẫu hứng và bốc đồng nên vừa lội suối vừa ngắm trăng, rồi nằm dài trên đá mà hát cho nhau nghe đến sáng. Để mai dậy mắt ai nấy đỏ kè, loạng choạng lái xe trở về mà đầu óc dường như còn chưa tỉnh. Chợt tất cả đột ngột dừng xe sững sờ khi bắt gặp bên rừng mấy bụi mai nở sớm, màu vàng mơ nhẹ nhàng và mong manh quá trong làn sương sớm còn ướp đầy mùi nhựa cây và hương thảo mộc. Trong suốt những năm tháng ở đại học, tôi chưa bao giờ cảm thấy yêu bạn bè mình đến thế, trong giây phút cùng lặng thinh không nói nên lời cạnh những bụi mai bên rừng. Khi trong trái tim mỗi người dường như có một niềm vui sướng và xúc động như nhau.

Hình như mai đẹp nhất không phải khi được đặt trong bình sang chậu đẹp. Ở Cam Ranh, xã được xếp loại "vùng sâu vùng xa" nhất có lẽ là Cam Hiệp, nơi học trò muốn đi học phải lội bộ cả chục cây số. Nhóm bạn rủ nhau đi thăm cô giáo cũ ở vùng này, loanh quanh cả ngày chợt nhận ra ở đây nhà nào cũng có vài ba cây mai núi trước sân, bình thản nở ngay cạnh những vách nhà xù xì rơm khô trộn đất. Buổi chiều trên đường về bỗng gặp cảnh thần tiên. Một ngôi nhà gỗ giản dị, Một khung cửa sổ mở ra vườn. Một cô gái nhỏ tóc buông dài chống cằm nhìn ra sân. Tất cả, là cái nền cho một cây mai vàng, có thể gọi là cô thụ, gốc to, cao gần bốn mét, rễ lồi, thân xù xì những nhánh lớn như cây ôi, lác đác những lá xanh to, đang nở hoa rực rỡ ở độ mãn khai nhất ngay bên ngoài cửa sổ. Không hiểu sao, sắc

vàng của mai trong buổi chiều tà lại buồn đến vậy, hay tại đôi mắt trong đen rất đẹp của cô gái ấy thoáng nét u sầu. Hai chàng trai trong nhóm không dời chân được, đánh bạo bước vào nhà xin... uống nước.

Cô gái ngượng ngùng trốn ra nhà sau, chỉ có ông chủ nhà niềm nở mời trà khách lạ. Kể rằng khi cha ông đến dựng nhà trên mảnh đất này thì cây mai đã ở đó, mùa xanh lá không ai để ý đây là mai. Đến mùa đông, nó tự rụng lá rồi trở hoa vào mùa xuân. Không ai lật lá, cây lớn quá hơi đâu mà lật. Nên mai tự nhiên nở, có năm sớm, năm muộn. Một tay lái ở Nha Trang tình cờ thấy, mê mẩn, dự dõ ông già cho bứng luôn gốc đem về thành phố bán, bộn tiền lắm. Nhưng ông chắc nịch: "Mấy anh coi, không có cây mai đó nhà tui còn gì. Nó chính là cái tinh thần của gia đình này từ mấy chục năm nay!"...

Những năm sau có bạn mấy, nhóm bạn cũng trở lại căn nhà ấy vào ngày mùng Năm. Cô gái đã lấy chồng, chỉ còn người cha và cậu em trai. Trở lại, như chàng Thôi Hộ, chỉ để ngồi uống trà nơi cái bàn gỗ thấp đơn sơ, hỏi thăm như băng quơ về cô gái và say sưa ngắm khung cảnh thần tiên như tranh vẽ bên ngoài cửa sổ, nơi những đoá hoàng mai nở rực khắp vòm bên những chiếc chồi xanh.

Tết này ở Sài Gòn, thêm một cái Tết xa quê, lại thêm quá một ngày được "Tìm về núi cũ xem mai nở. Mộng bén ngàn xa hạc điểm canh" (thơ Quách Tấn)

TRONG LÃI ĐÀI KÝ ỨC

Mùi hương là vị phù thủy đầy uy lực, đưa bạn vượt qua hàng ngàn dặm và tất cả những tháng năm mà bạn đã sống.

(Helen Keller)

Hôm hăm lăm tháng Chạp, cô bạn thân thuở nhỏ gửi email về từ Silicon Valley, viết rằng "V. ơi, sao tự nhiên mình nhớ quá cái mùi gạo nếp sau khi ngâm lá dứa, chuẩn bị để gói bánh Tét. Nhớ không chịu được, cái mùi thơm thơm ngọt ngào toả ra từ thúng nếp có màu xanh nhạt đó. Lạ ghê, Tết nhất không nhớ gì lại đi nhớ một cái mùi quá đời mơ hồ!"

Có gì đâu mà lạ, bạn của tôi. Mùi hương chẳng phải là cội nguồn của nỗi nhớ đó sao, là thứ được lưu giữ lâu dài và mạnh mẽ nhất trong ký ức của con người. Trong cuốn sách lấy lòng "Đi tìm thời gian đã mất", Marcel Proust đã viết thế này: "Từ một quá khứ xa xăm nơi không còn gì tồn tại nổi, sau khi con người đã chết, sau khi mọi sự vật đã tan vỡ, thì chỉ còn độc nhất mỗi hương vị là lưu lại, trong một thời gian rất dài, điềm tĩnh và chung thủy tựa những bóng ma, mỏng manh mà rất kiên cường, mơ hồ nhưng vô cùng bền bỉ, và chỉ trong giây lát xuất hiện của nó, trong cái cốt lõi bé nhỏ mà rất đời tinh tế của nó chứa đựng cả toà lâu đài mệnh mông của ký ức".

Tôi nhớ có lần tôi hỏi bạn, trong bài hát "Scarborough fair" có một câu lặp lại trong tất cả các đoạn, nhưng dường như vô nghĩa: "parsley, sage, rosemary and thyme". Đó chỉ là tên của bốn loại thảo mộc: ngò tây, xô thơm, hương thảo và húng tây. Nó liên quan gì đến Scarborough fair và tình yêu kia chứ? Bạn trả lời, nó có nghĩa đấy. Cả bốn loại thảo mộc này đều là biểu tượng của tình yêu, lòng chung thủy và những hoài niệm. Và đặc biệt nhất, tất cả đều có mùi thơm rất riêng. Chúng gọi lên nơi chàng trai nỗi nhớ da diết về "mùi hương xuân sắc" của người con gái mình yêu. Chúng như một tín hiệu nhắn gửi rằng: "Em yêu ơi, anh đã luôn mang theo mùi hương trong nỗi nhớ. Còn em, sao không trở về"

Bài hát sau đó đã được nhạc sĩ Phạm Duy đã chuyển lời Việt với tựa đề "Giàn thiên lý đã xa". Không biết vô tình hay hữu ý, nhưng thật tuyệt vời khi ông đã tìm được một hình ảnh tương đồng với những thảo mộc trong "Scarborough fair": những bông hoa thiên lý dân dã, có mùi thơm thoang thoảng, màu xanh ngọt ngào để làm khởi đầu cho tình yêu, nỗi thất vọng, và cả những hoài niệm êm đềm của một trái tim non.

Một sáng tháng chạp, khi vừa mở bừng mắt dậy, tôi bỗng nghe phảng phất trong không gian một mùi nồng nồng quen thuộc lắm. A, mùi củ kiệu. Không cần chạy xuống bếp, cũng biết mẹ đã mua liền mấy thúng củ kiệu về chuẩn bị ngâm chua. Cái mùi củ kiệu ấy còn vương bám trên mọi góc ngách trong nhà dai dẳng đến vài ngày sau, qua mấy công đoạn ngâm, phơi, cắt... cho đến khi đã yên vị hẳn trong lọ, những củ kiệu trắng tinh, ngon lành, sạch sẽ. Bắt đầu từ đó, tôi biết Tết đã cận kề.

Những ngày tiếp theo, khứu giác của tôi làm việc hết cỡ vào mỗi buổi sáng. Quấn mình trong chăn ấm, tôi thích thú gọi tên từng mùi: đây là mùi măng khô đang luộc trong nồi. Đây là mùi thịt kho hột vịt, nghe thoang thoang vị béo của mỡ. Đây là mùi ngọt gắt của đường cát chưa tan hết trong chảo mứt đang sên. Đây là mùi đậu xanh vừa xát vỏ. Đây là mùi hoa vạn thọ, hần ba vừa mua mấy chậu về đặt trước hiên nhà. Còn đây chắc chắn là mùi khói của nồi bánh Tét đang sôi. Và đây, mùi nhang trầm – hôm nay đã là ba mươi rồi đó, dậy đi thôi để chuẩn bị rước ông bà về ăn Tết với cháu con.

Có người nói với tôi rằng, đôi khi đang chạy xe trên đường, chợt nghe mùi vôi vữa là anh nhớ Tết, khi nhà nhà xây sửa, khi những bức tường đua nhau mặc áo mới. Tôi thì nhớ Tết khi ngửi thấy mùi véc-ni, nhớ lúc mấy chị em hè nhau đánh lại bộ ghế xa lông bằng gỗ trong phòng khách. Thỉnh thoảng, khi tình cờ đi ngang xưởng mộc, một niềm vui lạ lẫm bỗng len vào tim tôi, khơi lại cảm giác êm đềm của những ngày giáp Tết, nỗi nôn nao chờ đợi Tết đến. Lạ vậy đó, mỗi năm Tết lại đến một lần, nhưng lần nào ngửi thấy mùi véc-ni, hay mùi củ kiệu... tôi đều có cảm giác như sắp được đón Tết lần đầu vậy.

Có một tài liệu nghiên cứu viết rằng khứu giác của con người chúng ta có thể nhận biết được đến

10.000 mùi khác nhau. Phải chăng vì vậy mà chúng ta luôn bị bao vây bởi ký ức. Một mùi nước hoa ấm áp. Mùi tóc thơm dịu dàng của cô bạn gái. Mùi khói chiều cuối năm. Mùi nhang trầm đêm Giao thừa. Mùi nếp ngâm lá dứa. Mùi củ kiệu hăng hăng. Mùi bông vạn thọ chưng trên bàn thờ... Phải chăng vì vậy, mà khi nhớ Tết quê nhà, bạn không chỉ nhớ màu mai vàng rực rỡ, đào phai thắm hồng, dưa hấu đỏ, bánh chưng xanh, mà còn nhớ cả những mùi hương nhẹ tênh mà quấn quýt mãi trong tiềm thức. Biết gọi tên những mùi hương mơ hồ ấy là gì đây - chỉ biết nó đồng nghĩa với nỗi nhớ thiết tha cái Tết quê nhà!

TẾT BÊN CHỒNG

Hăm bảy Tết, tôi gọi điện về nhắc mẹ năm nay có cúm gia cầm, mẹ nhớ nấu sườn non với măng chứ đừng mua gà vịt nữa. Mẹ căn dặn: "Năm đầu tiên ăn Tết bên chồng, con có nhớ nhà cũng đừng ủ rũ. Ráng sửa soạn Tết nhất cho chu toàn, và cởi mở thật lòng để vui trọn Tết với gia đình, nhen con..." Thương mẹ đến nghẹn ngào.

Nỗi nhớ căn nhà nhỏ, những niềm vui đơn sơ chọt lên đầy ứ. Bữa cơm ngày Ba Mươi năm nay thiếu mất một người, thiếu bàn tay con gái giúp mẹ bày biện... Mẹ rầy, có bày biện gì đâu, năm nay cả làng mất mùa, rau hoa xuống giá... Vậy là quê tôi lại ăn một cái Tết nghèo.

Mà thật ra tôi đã bắt đầu ngơ ngẩn nhớ nhà, nhớ Tết quê ngay từ khi nhìn thấy má chồng mua về một thùng kiệu to. Khác với cái gấp gáp của nhà nông, má lo chuẩn bị sắm sửa Tết trước cả tháng trời: gửi mua từ Phan Thiết mấy thùng nước mắm đặc biệt, gạo ngon một bao, tự mình làm mấy hũ kiệu chua... Món kiệu chua của má ngon nổi tiếng. Tôi học được cách làm kiệu, cẩn thận và tỉ mỉ từ cách cắt rễ. Phải cắt sao cho vừa, cắt lẹm sẽ khiến kiệu mềm nhũn khi ngâm, cắt dư rễ thì nhìn rất xấu... Ngày Tết bày ra cái gì cũng phải đẹp, tinh tươm, từ mỗi món ăn, chính là thể hiện cái đảm đang của người phụ nữ - má bảo vậy.

Ngày hăm ba tiền ông Táo về Trời, má đặt mấy cặp bánh chưng, giò chả, mua bánh mứt, hoa tươi. Không khí trong nhà trở nên rộn rịp nhất vào ngày 30. Đúng mười một giờ trưa sẽ rước ông bà. Cánh đàn ông lo sửa soạn bàn thờ, sắp xếp bàn ghế. Mấy chị em dâu xúm xít nấu nướng theo sự chỉ dẫn của má. Trong những cuộc chuyện trò có sự háo hức, nôn nao. Hôm nay chị Tư sẽ về chứ? Vợ chồng cô Tám và mấy đứa nhỏ bao giờ mới tới? Rồi hùa nhau than thở sao năm nào má cũng bày chi lắm thứ, làm phát mệt. Lại bần thần nhớ nhà!

Giờ này ở quê, chắc mẹ đang cặm cụi một mình xắt đu đủ, cà rốt để làm dưa món... Năm nào cũng nghe mẹ than y chang một câu: "Đi cây ba vụ không đủ ăn tết ba ngày". Mà đúng vậy, nhà nông bắt đầu nhắc đến tiếng "Tết" từ giữa năm. Vụ kiệu Tết thả từ tháng Sáu, đến tháng chạp mới được thu hoạch. Những nhà trồng dưa gieo hạt từ tháng Mười. Trồng hoa thì bắt đầu từ cuối hè. Làm quanh năm để dành đến Tết. Mà phải đến ngày 29, 30 mới biết vụ này thu được bao nhiêu, có tiêu tiêu Tết không hay vừa đủ trả nợ. Tôi nhớ hoài một năm kia, đến tận sáng ba mươi, cả nhà vẫn phải dậy từ năm giờ để ra ruộng cắt dưa leo.

Trong khi ba mẹ chờ dưa ra chợ mấy chị em tôi ở nhà thấp thỏm lo chẳng biết hôm nay giá dưa cao hay thấp. Nếu hai ngàn một ký thì được bao nhiêu tiền... Đến trưa mẹ về, mặt tươi rói, tay xách hai giỏ nặng trái cây, bánh mứt, rượu thịt: "Lời rồi nhen, ba ngàn rưỡi một ký!". Tôi hỏi: "Sao mẹ mua nhiều vậy? Năm nay ăn Tết to hả mẹ". Ba cười sảng khoái: "Chẳng phong lưu cũng ba ngày Tết. Keo kiết như ai cũng rượu chè. Khà khà!" Rồi ngay sau đó, ba dẫn mấy đứa con trai đi chọn mua mai, còn hai mẹ con vào bếp, nói cười rộn rã.

Má chồng tôi đã ngoài 80 tuổi vẫn quán xuyến từng việc nhỏ trong nhà. Đối với bà, việc rước tổ tiên về ăn Tết, con cháu sum họp trong bữa cơm trưa Ba Mươi và cúng trời đất ngay thời khắc Giao Thừa gần như là những sự kiện quan trọng nhất trong một năm. Bữa cơm cuối năm là bữa cơm sum họp. Cả nhà quây quần bên nhau. Bàn ăn bày biện đẹp đẽ. Và những món ăn ngày Tết được bày ra, rất đầy đủ. Bên cạnh đĩa bánh chưng cắt khéo là những miếng thịt kho màu hổ phách thơm lừng, đĩa củ kiệu chắt thịt, trắng tinh, có vị chua ngọt vừa phải pha lẫn với hương vị nồng nồng, cắn vào nghe giòn tan. Tô canh khô qua dòn thịt điểm mấy cọng hành, dưa giá, nem chua chả lụa... Dĩa dưa hấu đỏ tươi, ngọt lành. Không khí ấm cúng, thơm ngát mùi nhang, rộn rã tiếng cười. Chồng tôi tươi cười bảo, giờ anh mới cảm thấy Tết thật sự bắt đầu.

Giao thừa đến. Trong xóm, nhà nào cũng có một cái bàn nhỏ đặt giữa sân để cúng Giao thừa. Trên bày ngũ quả, nhang đèn, bánh mứt, nước, rượu, và một bình hoa Vạn thọ. Trời về khuya mát lạnh, bên thềm

nhà hoa mai nở trong ngời từng cánh, vàng êm trong bóng đêm. Mùi nhang thơm phảng phất, quện theo từng sợi khói mỏng tan vào không trung, làm ấm cả những làn gió khuya đang nhẹ thổi. Tôi đứng nhìn bàn ông Thiên mà buồn như sắp khóc. Đột nhiên có bàn tay vuốt tóc tôi và giọng má bảo khẽ: "Cúng Giao Thừa với má nghe con!".

Má bước ra sân, mái tóc bạc trắng bởi gọn ghẽ, mặt trang nghiêm, thấp nhang cúi đầu khấn nguyện. Tôi đột nhiên thấy má gần gũi kỳ lạ. Những khoảng cách e dè thường ngày trong tôi giờ biến mất. Giờ phút mới thiêng liêng làm sao. Tôi cũng cúi đầu theo má. Cầu cho năm mới an khang, gia đình hạnh phúc. Cầu cho cha mẹ anh em ngoài quê xa luôn được bình an. Cầu cho ba má chồng sống lâu trăm tuổi... Chợt thoáng nhớ lời mẹ dặn dò "hãy cởi mở thật lòng để vui trọn Tết với gia đình, nhen con!"

HÃY TÌM TÔI GIỮA MỘT CÁNH ĐỒNG

Đời về tôi - tên mục đồng!!! Rồi về thêm con ngựa hồng!!! Từ đó lên đường phiêu linh...

(Chỉ có ta trong một đời - Trịnh Công Sơn)

Nếu bạn hỏi tôi thích làm gì nhất, câu trả lời chắc chắn sẽ là: "Tôi thích chăn bò!". Có thể bạn không tin, nhưng thật tình, tôi thích chăn bò lắm! Tôi rất thích nhìn vào đôi mắt to trong veo của con bò nhà tôi, đen láy và ướt át, chúng luôn khẽ khàng nấp dưới hàng mi dài cụp xuống.

Trong đời, tôi chưa bao giờ nhìn thấy một đôi mắt nào buồn đến thế. Nó toát lên vẻ ảm đạm, cam chịu, và hiền lành khiến cho tâm hồn trẻ thơ ngập tràn thương cảm. Một tình bạn thâm lặng bắt đầu từ đó!

Nốc nóc nác nác/ Cỏ trước nước sau/ Hai hông bằng nhau/ Tau về cho sớm. Tôi sung sướng biết bao khi được giao nhiệm vụ chăn bò, tức là dắt bò đi tìm những vạt cỏ ngon, cho nó ních đến căng bụng, đến nổi da bóng lên, lông mượt rượt, hai hông núng nính. Như một cách đền đáp công lao của nó sau buổi cày.

Nhưng không chỉ vậy, mỗi buổi chăn bò đối với tuổi thơ tôi là cả một hành trình mơ mộng. Niềm vui có thể đến từ bất cứ đâu: dưới hòn đá này là một chú dế cò than háu đá, trên ngọn lá kia là một chú chuồn kim ngủ quên, và vừa thoát thân khỏi bụi cỏ đang bị chú bò ngoạm lấy, chẳng phải là chú châu chấu may mắn đó sao? Chú hoảng hốt nhảy thật mạnh, xa khỏi cái mồm đen mềm mại ướt át của con bò, và rơi vào... chiếc mũ của tôi. Hay niềm vui sẽ đến trong khi chú bò tha thân uống nước, còn tôi buông câu nằm khểnh đợi mấy chú cá rô con...

Tôi thích âm thanh của con bò gặm cỏ, ngay lúc hàm răng của nó ngoạm lấy từng búi cỏ tươi và cắn đứt chúng ở gần sát gốc. Cái tiếng roàn roạt giòn tan ấy chứa hình ảnh những lớp cỏ xanh trải dài trên bờ đê mấp mô, những ruộng lúa chín vàng hay những đám mạ non tươi mơn mớn. Nó chứa cái trong trẻo, mát mẻ của gió đồng, những ngọn gió như được ướp bởi hương sen, bởi mùi bùn đất, mùi rơm rạ, và cả mùi sương lạnh rơi tự đêm qua còn chưa tan hết.

Bạn có thể đi trước hoặc sau chú bò lơ lửng lơ, tay cầm dây mũi, hoặc thả cho nó đi lang thang, miễn đừng để nó lân la xuống bất kỳ ruộng lúa nào. Nếu mỏi, bạn có thể trèo lên ngồi trên lưng nó ngheu ngao hát và ngắm nghía những bông mía trở cờ xa xa, những cụm mây trắng cứ hết tan ra rồi kết lại thành vô số hình thù kỳ lạ trên nền trời xanh ngắt. Nếu mệt, bạn có thể cột nó vào một bụi cỏ lớn hay một gốc cây và thả hồn vào thế giới thần kỳ trong những cuốn truyện cổ tích, hoặc hồn nhiên ngủ say trên lớp rơm rạ còn sót lại của mùa lúa cũ.

Tôi rất yêu những bông hoa dại nhỏ xíu mọc e dè giữa đám cỏ xanh trên cánh đồng. Chúng thường cà vào mũi tôi khi tôi đang nằm dài trên bờ ruộng, ngay bên cạnh chú bò cũng ngả lưng lim dim mắt, một cách thân thiện. Cho dù thỉnh thoảng chú bò của tôi lại thè cái lưỡi dài ra và lơ đãng cuốn những bông hoa dại đang rung rinh cạnh đó vào miệng, nhai nhai.

Chăn bò là khi tôi hoàn toàn hoà nhập với thiên nhiên, bên cạnh người bạn lặng lẽ của mình. Và những ước mơ viễn vông nhất của tôi cũng có thể bay cao hơn cả cánh diều của anh bạn mục đồng kia trong một chiều lộng gió. Đó là khi tôi không phải băn khoăn giữa tham vọng và trách nhiệm, không cảnh giác và dè chừng... Tôi chỉ là chính tôi, đơn sơ và trong trẻo, hồn nhiên và yêu đời như những cô cậu mục đồng khác, chạy lon ton trên cánh đồng trong bộ quần áo lấm lem cũ kỹ, chiếc mũ vải nát nhàu rách rưới, làn da sạm cháy khô sần dưới ánh nắng mùa hè, đôi chân trần nóng bỏng dẫm lên đất đai rơm rạ. Và hạnh phúc đơn giản chỉ là được ngồi ngất ngêu trên lưng chú bò thân thuộc đã no căng, thổi một khúc ca vui nhộn bằng chiếc kèn lá. Thong dong trở về....

Ôi, tuổi thơ mục đồng, những năm tháng thần tiên giống như chiếc dây diều cứ neo mãi trong tâm hồn tôi những giấc mơ trong trẻo, thơm mát và nhẹ tênh như sợi rơm vàng sau một mùa nắng đủ!

Đề bây giờ, rất nhiều khi thấy chán chường những con đường chen chúc người xe và khói bụi, mệt mỏi với cuộc sống vội vã đua tranh, tôi lại thèm quá những ngày huy hoàng cũ, khi tôi còn là một cô bé

chăn bò. Bởi thế, nếu một ngày nào đó không tìm thấy tôi trong chôn đô thị bon chen, bạn hãy đến tìm tôi giữa một cánh đồng...

SINH NHẬT BẠN THÂN

Sinh nhật Định rơi vào một ngày giữa tháng mười, khi Sài Gòn đã bắt đầu có những trận mưa lớn vào chiều tối. Tôi mặc chiếc áo mưa thùng thùng len lách xe theo những con hẻm nhỏ xíu, ngập nước chạy ngoắt ngoéo trong khu cư xá Bắc Hải để đến nhà trọ của Định, đưa một tấm thiệp mà tôi đã bỏ cả đêm tự cắt cắt, vẽ vẽ và rửa Định đi uống cà phê.

Đã thành lệ, cả năm quên bồng nhau, nhưng đến sinh nhật Định bao giờ tôi cũng nhớ. Và bao giờ, hai đứa cũng đến quán cà phê gần đó, ngồi trong một góc bàn quen thuộc, lặng lẽ nghe từng tiếng piano thánh thót rơi trong không gian.

- Dạo này Định ra sao?
- Cũng thường. Diên có về thăm nhà không?
- Thỉnh thoảng, về một vài ngày rồi đi...
- Tháng này ngoài đó mưa nhiều và sắp có bão.
- Ừ...

Mỗi lần sinh nhật Định, hai đứa mới có dịp ngồi với nhau và nhớ quê. Nhìn mưa, tôi biết Định nhớ những ngày có bão. Những buổi sáng sau khi bão tan, các lớp được nghỉ học để dọn dẹp sân trường, Định đứng trên thân bạch đàn gãy, ưỡn ngực hít thật sâu làn không khí mát rượi và nói: "Định thích nhất những buổi sáng sau khi bão tan, cành khô và lá rụng đầy sân, những thân cây đổ ngổn ngang, nhưng bầu trời thật bình yên, và những ngọn gió như chưa bao giờ trong trẻo đến thế."

Và rồi những kỷ niệm lại trở về với tôi không theo thứ tự thời gian, chỉ có điều, cùng những kỷ niệm ấy, năm nay hình như trở nên mờ nhạt hơn năm trước. Định nhắc đến sinh nhật Quốc năm lớp chín, đúng vào ngày 26-3. Đêm cắm trại ở trường, Bảo Vi, Quốc, Định và tôi trốn ngủ trèo lên lầu ba, hát hò suốt đêm nên sáng ra lờ mờ chẳng thốt ra lời, chỉ biết nhìn nhau cười ngất nghẻo. Tôi chợt buồn, có cảm giác mình quên nhiều thứ quá, và nhận ra rằng ký ức dường như đang thu hẹp đi, tỉ lệ nghịch với khoảng thời gian tính từ hiện tại. Mỗi ngày phải nhớ thêm một chút, kỷ niệm như một chiếc hộp nhỏ, cất cái này vào thì lại vô tình đẩy cái kia ra.

Tôi cũng chẳng nhớ tại sao ngày xưa bốn đứa lại chơi thân với nhau, và chơi với nhau từ bao giờ. Chỉ nhớ Định là lớp trưởng, tôi là lớp phó, Bảo Vi là thủ quỹ, còn Quốc là một học sinh "cá biệt" đúng nghĩa: phá phách, trốn học đi bắn chim, leo trèo, đánh nhau và... ở lại lớp. Tuy vậy, học chung với Quốc không bao lâu, tôi đã kịp nhận ra rằng Quốc là một người thẳng thắn, chỉ hơi cục tính, và luôn ước mơ được đấu tranh cho sự công bằng. Có lẽ, trẻ con thì trong sáng và dễ nhận ra những phẩm chất tốt đẹp của người khác hơn người lớn. Ngày đó, cả ba đứa phải cố gắng nhiều để giúp Quốc, vì Quốc phải ngoan hơn, phải học tốt hơn thì ba mẹ và thầy cô mới cho phép những đứa học trò gương mẫu của mình chơi với Quốc, mà không sợ bọn tôi "gần mực thì đen". Hết mười hai, tôi vào báo chí, Định học kinh tế và chuyển nhà đi nơi khác, Bảo Vi đậu đại học Đà Lạt nhưng đành phải ở nhà học may vì gia đình không có tiền, Quốc thi rớt ĐH An Ninh và tình nguyện đi nghĩa vụ. Những ước mơ và những con đường đưa chúng tôi xa nhau. Định với tôi học trong cùng thành phố, nhưng cũng lâu lắm mới gặp mặt. Tháng mười, và mưa, đêm Sài Gòn ướt át, thâm thâm lạnh. Lấp lánh dưới ánh đèn trắng xanh xao, mưa nhỏ xuống những giọt thủy tinh dài và trong vắt, tôi chợt rùng mình.

- Lạnh hả?
- Ừ, hơi lạnh.
- Định chồm qua nắm lấy bàn tay tôi.
- Ấm hơn chưa?

Tay Định ấm thật, nhưng chỉ mang đến một cảm giác thân thiết, tin cậy và an toàn, chứ chẳng nóng hổi và run rẩy như lúc Việt nắm tay tôi. Tôi chợt bật cười làm Định ngơ ngác:

- Sao lại cười?

- À không, Diên chỉ đang nghĩ Định đã nắm tay bao nhiêu cô gái rồi.

- Mới có Diên thôi.

- Xao.

- Thật - Định cười, ánh mắt nghiêm nghị - nắm tay Diên hình như là một chuyện hết sức dễ dàng. Có lẽ vì thế mà bọn mình chẳng yêu nhau được.

- Làm bạn không tốt hơn sao.

- Định không biết nữa, đôi lúc nghĩ bọn mình cũng đẹp đôi đấy chứ. Định thường tự hỏi, tình bạn thì khác tình yêu ra sao?

- Khác chứ, nhưng Diên không biết giải thích...

- Định nghĩ, tình yêu nối kết ta với chính bản thân, còn tình bạn nối kết ta với cuộc sống. Tình yêu là thứ ta luôn mang theo bên mình, còn tình bạn là điều ta bắt gặp.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là khi Diên gặp một ai đó và yêu, Diên có cảm giác như tình yêu ấy đã có sẵn trong Diên, chờ đến khi người ấy xuất hiện... thì nhào ra.

Tôi phì cười, rồi nghĩ không biết Định nói có đúng không, nhưng tôi và Việt chẳng có gì sâu xa đến thế. Mà có khi đó chẳng phải là tình yêu thật, chỉ là thích, vậy thôi.

Định loay hoay đốt bốn ngọn nến cắm trên cái bánh kem bé xíu và thích thú nhìn những tia lửa nhỏ nhỏ lép lép.

- Chúc mừng sinh nhật!

- Cảm ơn Diên.

- Định ước đi.

- Ước gì?

- Định đang có những dự định gì cho ngày mai...?

- Nhiều lắm, đang cố gắng hết mình để được giữ lại trường, và một công việc kinh doanh riêng. Bọn Định đang hùn vốn với nhau mở một cái giftshop ở quận Ba.

- Còn chuyện riêng tư...

- Đôi lúc cũng có nghĩ đến, nhưng vì còn quá nhiều điều phải làm, còn quá nhiều ước mơ phải thực hiện. Và hơi day dứt, vì biết rằng nếu chỉ ước mơ thôi thì vẫn chưa đủ. Còn Diên, Diên đã nghĩ mình sẽ đi đâu khi ra trường chưa?

- Diên không biết nữa.

- Sao lại không, Diên phải biết Diên muốn gì chứ?

Tôi im lặng, thấy hơi ngượng ngùng và hơi hoảng, vì mình không biết thật. Mỗi ngày, tôi lại chất vào thêm những ước mơ, những tham vọng, nhưng đồng thời lại nghĩ rằng chúng quá xa vời. Tôi ước mơ và tôi nghĩ ngợi, nghĩ ngợi quá nhiều mà không làm gì cả. Rồi than thân trách phận rằng sao những gì mình muốn mình đều không thể có được. Đột nhiên tôi nhận ra rằng, bất tài nhất là những người cái gì cũng thích, cái gì cũng biết, như tôi. Tôi có thể viết lách và làm thơ, nhưng chỉ dừng lại ở một vài bài báo thường thường, một vài bài thơ đăng trên bản tin CLB Văn học của khoa. Tôi có thể vẽ vời nhưng chỉ đủ để tản mạn làm những cánh thiệp chúc, vẽ vài ba bức tranh nhỏ tặng bạn bè và cười sung sướng khi được khen là khéo tay. Tôi thích hát nhưng chỉ đủ để tự tin khi hát karaoke trước một đám đông người. Tôi có thể trò chuyện về bất cứ đề tài nào, nhưng tôi không đủ cả tài năng lẫn đam mê để trở thành bất cứ cái gì. Năng lực mơ hồ, sở thích mơ hồ, những ước muốn mơ hồ, và cả tình yêu với Việt cũng mơ hồ nốt. Đi chơi vào mỗi ngày thứ Bảy, chỉ để chui vào một góc tối của quán cà phê nào đó, và ngấu ngiến hôn nhau, buông thả mình trong những xúc cảm đam mê dễ dàng. Ngoài ra thì chẳng còn gì khác, không ước mơ về tương lai, cũng chẳng buồn tự hỏi xem hai đứa hiểu nhau đến mức nào. Cuộc sống đang thay đổi, từng giây, đến từng tế bào nhỏ nhất. Còn tôi, như Định nhận xét sau gần một năm không gặp: "Diên vẫn vậy", nghĩa là không già đi, nhưng cũng có nghĩa là không trưởng thành hơn, không chín chắn hơn, không có nhiều khát vọng chinh phục hơn và không thành đạt hơn. Trong khi cả

Định, cả Quốc, cả Bảo Vi đều khắc hẳn ngày trước, thoát ra khỏi những ước mộng viễn vông và nỗ lực để xây dựng hiện thực, thì tôi vẫn chạy loanh quanh, ăn bám cha mẹ và nghĩ ngợi những điều xa xôi.

Tôi nhớ đến bức thư của Bảo Vi gửi cho tôi cách đây hơn một tuần, nét chữ tròn trịa, nhỏ nhắn bằng mực tím, vẫn như một học sinh cấp ba:

" Diên thương...

Đã ba tháng rồi tao chưa viết thư cho mày, thời gian qua nhanh thật. Tao bây giờ có thêm việc làm mới, đi dạy ở một lớp mẫu giáo dân lập bên Bãi Giếng. Lương tháng ba trăm ngàn. Chiều và tối vẫn nhận đồ về may. Cũng phải cố làm để dành dụm một ít cho chính mình.

Anh Thái hỏi cưới tao, nhưng tao ngại, mày ạ. Thương thì có thương, nhưng mà anh làm tiệm vàng, giàu nhất nhì xã, còn nhà mình, mày biết rồi, lấy về dễ bị người ta khinh khi. Tao chỉ thích lấy người nào cùng hoàn cảnh, chịu khó, rồi hai vợ chồng cùng làm, tự lo cho cuộc sống riêng của mình, khỏi lệ thuộc vào ai. Vậy là hạnh phúc rồi.

Quốc có về phép trước khi ra đảo, nói lâu lắm rồi chẳng nhận được thư từ gì của hai người cả. Nó nói ra đó rồi sẽ viết thư về ngay để báo địa chỉ. Tao thương quá. Nhưng nó tình nguyện nên hăng hái lắm. Tao gửi theo cho nó giấy viết thư và mấy chục con tem. Mày và Định ra sao? Chắc việc học hành bận bịu lắm? Nói thật là đôi khi tao nghĩ hai người rất tệ, ở cách nhau hai ki lô mét đường chim bay, có chạy lòng vòng cũng chỉ mất năm bảy phút đi xe máy, vậy mà vẫn một năm không thềm gặp mặt nhau."

Biết làm sao được, hả Vi. Vẫn nhớ nhau lắm, vẫn yêu quý lắm, nhưng bây giờ môi trường khác rồi, bạn bè khác, công việc cũng khác, thời gian biểu lại lệch nhau. Tôi tham gia đủ các lớp học, vi tính, ngoại ngữ, mặc dù chưa bao giờ chịu theo đến cùng, tôi học tiếng Anh sáu tháng, tiếng Pháp ba tháng, tiếng Nhật bốn tháng, chưa kịp thi lấy bằng thì chán quá nghỉ ngang. Rồi vi tính văn phòng, thiết kế đồ họa, rồi học vẽ. Tôi học tất cả những gì tôi chợt thấy thích, mà tôi thì thích quá nhiều. Khi mọi người hỏi đến thì tôi luôn luôn đang học một cái gì đó. Vì thế mà thậm chí tôi chẳng còn thời gian để gọi điện hỏi thăm xem Định thế nào. Hình như tôi tin rằng Định luôn ở đó mỗi khi tôi cần đến. Vì thế tôi không phải cần gặp Định mỗi tuần, mỗi hai tuần hay một tháng để giữ liên lạc, hay để tình bạn phát triển đến một mức nào đó xa hơn...

Định nhìn xa xăm ra ngoài trời, rồi chợt lắc đầu:

- Lâu rồi chưa viết thư cho Quốc.
- Diên cũng vậy, bốn tháng rồi. Và năm lá thư chưa hồi âm.
- Bận quá.
- Và lười, và vô tâm nữa...

Mà vô tâm thật đấy, đôi lúc cứ quên bằng đi là mình có một người bạn rất thân tình nguyện đi Trường Sa. Thỉnh thoảng tình cờ đọc một vài bài viết về Trường Sa, mới chợt giật mình nghĩ Quốc đang sống và chiến đấu với những khó khăn ngoài ấy, nâng niu từng từng cây rau nhỏ, và mỗi mắt chờ mỗi chuyến tàu từ đất liền với hy vọng nó mang theo thư của Định, của tôi, lại thấy nhói nhói trong lòng. Thư Quốc viết mỗi ngày một chín chắn và răn rỗi hơn "Nhập ngũ rồi mới biết mình cũng yêu đất nước vô cùng, Diên ạ. Và Quốc chợt hiểu, phải tham gia, phải hành động thì mới phát hiện ra mình". Có phải vì thế mà tôi vẫn chưa tìm ra chính mình, cứ mãi loay hoay giữa những ước mơ. Mà ở tuổi hăm hai, người ta không thể cứ sống bùng bùng giữa những ước mơ được. Định nói đúng "chỉ ước mơ thôi thì chưa đủ ". Phải sống khác đi, Diên ạ, tôi nay hãy ngồi vào bàn viết thư cho Quốc, cho Bảo Vi, và ngày mai hãy sắp xếp lại cuộc sống của chính mình, sắp xếp lại cả tình yêu nhạt nhẽo với Việt.

Định lại đốt lên một ngọn nến khác, soi vào mắt tôi:

-Diên đang nghĩ gì?

Đôi mắt Định đen như màn đêm, và sáng lấp lánh.

- Sinh nhật bạn thân, và nhìn lại chính mình. bốn năm đại học, bốn năm xa nhà, xa bạn bè cũ, sao Diên thấy mình vẫn chưa có gì trong tay!

- Định cũng chưa có.

- Nhưng Định có những dự định!
 - Vậy thì Diên hãy có những dự định, và Diên sẽ biết Diên phải làm gì để đạt được chúng.
- Tôi im lặng, có lẽ Định nói đúng. Hãy có những dự định, và mình sẽ biết mình phải làm gì. Một làn gió lùa qua những thanh chắn thổi tắt ngọn nến, chỉ còn mắt Định sáng lấp lánh, và một mảnh trăng hiện ra nhoè nhoẹt giữa bầu trời vừa dứt mưa...
- Chúc mừng sinh nhật!

HOA TƯỜNG VI BUỔI SÁNG

Hoa tường vi buổi sáng

Ngày của Nhiên thường bắt đầu lúc năm giờ ba mươi phút sáng, và chia làm hai phần. Phần sau là ngày bình thường, đến lớp, vào thư viện và đến siêu thị bán ở quây bằng đĩa cho đến hết buổi tối. Còn phần đầu, từ năm giờ ba mươi đến sáu giờ ba mươi, Nhiên dậy sớm, đạp xe ra bãi đất trống của khu cư xá cách nơi cô ở hơn hai cây số.

Bọn bạn cùng phòng thường nói đùa "Con này tính đi làm người mẫu hay sao mà chăm tập thể dục ghê". Nhiên chỉ cười cười, nếu kể cô ra đó không phải tập thể dục mà ngồi nói chuyện với một ông già mù thì bọn nó sẽ bảo cô ngớ ngẩn, nếu nói rằng không phải chỉ hai người mà còn có thêm một người đàn ông trẻ thì thể nào chuyện cũng được lan truyền lung tung và bị biến dạng đi một cách nghiêm trọng. Dù sao, cuộc sống của Nhiên ở cái thành phố ồn ào này cũng chia làm hai phần, và một tiếng đồng hồ buổi sáng sớm là của riêng cô.

Đó là một bãi đất trống vuông vức, nằm giữa các ngôi nhà rất đẹp, luôn dậy trễ với những cánh cổng đóng kín vào sáng sớm. Có lẽ, buổi chiều bọn trẻ con thường đá bóng ở đó, vì Nhiên thấy có hai khung thành trống ở hai đầu. Đối diện với bãi đất là một căn nhà lớn quét vôi trắng, hình như không có người ở. Sát cổng là một cây tường vi lớn luôn rộ hoa, những chùm tường vi hồng nhạt nổi lên giữa những cành lá dài màu tím xanh, phiến hoa mỏng và xoắn, có vẻ gì đó rất mềm mại, trong sáng và nên thơ đã tình cờ giữ chân Nhiên lại. Trước cổng nhà có một chiếc ghế đá, đủ chỗ cho ba người. Ông lão ngồi ở giữa, Nhiên bên phải và khi người đàn ông kia đến, anh ta ngồi bên trái. Hoa tường vi vươn qua khỏi tường rào và rủ xuống ngay trên đầu họ.

Ông lão bị mù, đúng hơn là loà dần do tuổi già. Nhiên không rõ ông đang sống ở đâu, nhưng theo lời ông kể thì căn nhà này xưa kia là của ông. Cây tường vi này, và cả những cây cảnh trong kia đều do ông trồng, khi còn chưa loà và cuộc sống còn khá giả. Mấy năm trước ông phải bán nhà để trả nợ cho thằng con trai làm ăn thất bại, rồi dọn về căn nhà bé xiu trong một cái hẻm sâu, ẩm thấp, tối tăm và bị ngập nước khi mùa mưa đến. Cứ mỗi sáng, bà lão vợ ông lại đưa ông đến đây, chỉ vì ông muốn thế. Năm giờ ba mươi phút, khi Nhiên đạp xe đến thì ông đã ngồi sẵn đó, cô chào ông và ngồi xuống bên cạnh.

Ông lão thường kể cho Nhiên nghe về mảnh đất miền trung xa xôi, vì tình cờ cô nhận ra mình là đồng hương của ông, hay nói đúng hơn, ba mẹ cô mới là đồng hương của ông. Cái mảnh đất nghèo cát trắng đó.

- Khoai lang làng ông ngon nổi tiếng, và bưởi, cháu biết không, chẳng nơi nào bưởi ngon bằng Bó Trạch.

Cô sôi nổi chuyện trò với ông về cái miền đất mà cô chưa từng đặt chân đến, những địa danh cô chỉ được ba cô nhắc đến tên.

- Ông biết sông Gianh không ông. Ba cháu hay hát: "Hôm nay trăng sáng quá em ơi, mà sao đôi ta bị chia cắt bởi dòng sông bạc hai màu"

- Ồ, sông Gianh, khi xưa bị chia cắt bởi hai đảng Trịnh Nguyễn. Nhà ông thì ở gần sông Son, động Phong Nha đó. Dòng sông trong vắt và xanh lắm, xanh như là đáy sông được phủ bởi rong rêu.

Nhiên kể, cháu chưa về Quảng Bình bao giờ, nhưng có một lần, cháu đi tàu ngang qua đó. Tàu dừng ở ga Đồng Hới 8 phút, cháu nhảy xuống, mua một trái bưởi và đứng nhìn cái sân ga nhỏ, thấy nó vừa lạ vừa thân thiết như máu thịt, cháu nghĩ "ngày xưa ba mình đứng dầm chân trần dọc những đường tàu này" và bỗng dưng nước mắt chảy ra. Buồn cười lắm ông ạ.

- Còn ông thì xa quê lâu lắm rồi, từ thời loạn ly, nay cũng không biết có còn ai ngoài ấy. Mà nỗi nhớ quê của ông quanh đi quẩn lại chỉ có nhớ món canh lá lăng, thứ lá hái tận trong rừng, phơi khô rồi bóp vụn trông như tiêu bột, nấu với cá vụn. Vị ngọt của cá, vị đắng đầm đằm của lá lăng. Cái mùi vị kỳ lạ

mà ông nhớ. Ôi chao, cái mùi kỳ vị kỳ lạ cứ đeo bám người ta.

Nhiên thốt lên:

- Cháu biết, mỗi khi có ai ngoài làng vào đều mang theo một gói lá lằng biếng ba mẹ cháu. Mới đầu ăn không quen, đắng lắm, nhưng ăn riết rồi ghiền ông ạ.

Và đôi khi, cô kể về mảnh đất nơi cô đã sinh ra, nơi ông bà nội đã chọn dừng chân khi rời quê cha đất tổ, mảnh đất mà ba đã gặp mẹ, và sinh ra Nhiên, nơi có biển, có núi và những đồi cát trắng.

Những câu chuyện cứ thế nối dài...

Người đàn ông kia sẽ ghé qua lúc sáu giờ. Nhiên chưa bao giờ nhìn kỹ anh ta, nhưng có lẽ anh ta chỉ hơn ba mươi một chút, trẻ và khỏe mạnh trong chiếc áo pull và quần soọc trắng, chạy bộ về ngang đó và ghé qua vào lúc 6 giờ. Anh ta gật đầu chào Nhiên, nụ cười cởi mở, hỏi thăm sức khỏe ông lão và bắt đầu nói với ông về cây cảnh. Khi đó, Nhiên lại ngồi nghe và mỉm cười. Họ nói về những bụi trúc ở nhà anh ta, thanh trúc, hoàng trúc. Họ nói về địa lan, thiên tuế, phát dụ, về cây hải đường của anh ta vừa ra một cái nụ, về những cái tên cây, tên hoa kiêu sa, gợi cảm và xa lạ với Nhiên, nhưng cô vẫn nghe một cách say sưa.

Gần sáu rưỡi, Nhiên về, anh ta cũng về, nhưng ngược đường. Còn ông lão ngồi đó đến chín giờ, khi vợ ông hoặc cô con dâu đi chợ về ra đón.

Một buổi sáng, Nhiên ra, không có ông lão ở đó. Nhiên ngồi chờ cho đến khi người đàn ông đến. Anh gật đầu chào cô:

- Ông ấy đâu?

- Em không biết. Có lẽ ông ấy bị bệnh, hoặc bà lão bệnh, hoặc...

Nhưng dù sao cũng không có ông lão ngồi ở giữa, đôi mắt mờ xám, giọng nói chậm rãi và nụ cười không biết buồn hay vui. Chỉ có hai người. Họ không biết tên nhau, không biết nhà nhau, và không buồn quan tâm đến điều đó. Họ không biết gì về nhau ngoài cái giờ giấc chính xác, Nhiên đến lúc 5 giờ rưỡi, và anh ta đến lúc 6 giờ. Họ có chung một cái ghế đá để ngồi, và nói những chuyện viễn vông, không phải việc làm, thời sự hay giá cả lên xuống. Họ chỉ nói những điều họ thích thú, hay những suy nghĩ thoáng qua khi đầu óc ở vào trạng thái rất thanh thản của buổi đầu ngày. Nhưng hôm nay không có ông lão. Bỗng dưng họ thấy ngại ngùng, hụt hẫng vì không có chiếc cầu nối, không có chỗ bám víu. Họ biết rằng mình không đến nỗi xa lạ, nhưng họ chưa bao giờ trò chuyện trực tiếp với nhau. Cuối cùng, người đàn ông lên tiếng:

- Em học trường nào?

- Sư phạm.

- À, sư phạm...Em ở trọ gần đây?

- Dạ.

Nhiên băn khoăn không biết mình có nên hỏi anh ta không: anh làm nghề gì? Nhà anh chắc cũng ở gần đây? Nhưng cô không hỏi, chỉ ngược nhìn lên những cảnh tường vi hồng trên đầu và im lặng. Người đàn ông cũng im lặng một lúc lâu. Và rồi, hầu như đột ngột, anh ta quay sang nhìn Nhiên, đôi mắt như mỉm cười:

- Kể về quê em cho tôi nghe đi.

- Quê em ư?

- Không, không phải Quảng Bình, tôi nghe ông lão nói nhiều về nó. Kể cho tôi nghe nơi em đã sinh ra. Có lần tôi nghe em nói về núi và biển.

Bỗng dưng Nhiên thấy xúc động. Cô không biết tại sao mình lại kể cho anh ta nghe, như anh ta có thể hiểu được tất cả những cảm xúc của cô, hiểu được nỗi nhớ cồn cào của cô về núi, về biển, về những đồi cát và những cánh đồng. Và chẳng hiểu tại sao, cô nhìn vào mắt anh ta, và cô tin rằng anh ta hiểu.

- Nơi em ở có biển, và rất nhiều núi. Anh có thể nhìn thấy núi bên phải, bên trái, trước mặt đều có núi. Không quá gần, cũng không quá xa. Không quá chật chùng để thấy choáng ngợp, không quá thưa thớt để thấy nhợt nhạt. Nhưng đủ để có cảm tưởng như mình đang đứng trong thung lũng. Đủ để nhìn rõ

những nếp gấp mạnh mẽ, những đường cong và những vết lõm duyên dáng. Nó phụ thuộc vào những tia nắng mặt trời chiếu lên nó, vào buổi sáng, trưa hay hoàng hôn. Và dưới chân núi là những cánh đồng. Em thích chạy xe thật nhanh trên đường vắng, bên cạnh những cánh đồng.

- Lại nhỉ, tôi cũng thích như vậy.

- Thật ư?

Anh nhìn Nhiên và cười, dịu dàng.

- Không hiểu sao những lúc ấy tôi thấy mình rất cô đơn, và rất tự do, một sự cô đơn thần thánh và một sự tự do gần như tuyệt đối.

Suýt nữa thì Nhiên thốt lên: "Em cũng vậy," Nhưng rồi cô vẫn ngồi bất động trong những cảm xúc dồn dập khó hiểu. Họ lại im lặng. Cho đến 6 giờ 30. Anh ta đứng lên và quay lại nhìn cô chăm chú:

- Anh phải về đây. Mai gặp lại em nhé! Sáng mai...

Và từ lúc ấy hai phần cuộc sống của Nhiên trở nên nhập nhằng với nhau. Buổi chiều, ngồi trong thư viện, bên tai cô cứ văng vẳng câu nói như gió của người đàn ông trẻ: "Kể về quê em cho tôi nghe đi! Nơi nào? Về miền đất đã sinh ra em. Cô nhớ tới nụ cười tươi tắn, ánh mắt ấm áp của người đàn ông và nghĩ thầm, ngày mai, mình sẽ hỏi anh ta tên gì. Mình sẽ nói "Kể về anh cho em nghe đi...". Nhiên thấy nhớ ánh mắt của anh. Rất nhớ...

9 giờ tối, Nhiên loay hoay xếp lại mấy cái CD ở quầy băng đĩa trong siêu thị. Gần đến giờ đóng cửa, khách cũng vơi đi. Bỗng dưng cô giật mình nhận ra người quen. Người đàn ông của buổi sáng. Đúng là anh ta, nhưng trông khác hẳn trong chiếc sơ mi, cà vạt đỏ sậm. Anh ta bế một bé gái chừng ba tuổi trên tay, hai đuôi tóc của nó nhong lên tung tủy theo từng bước chân của bố. Người phụ nữ trẻ đi bên cạnh dịu dàng vuốt tóc con và nói khẽ với chồng câu gì đó. Họ cùng cười, và đi qua Nhiên. Nhiên ngồi thụp xuống, bỗng dưng ứa nước mắt vì tủi hổ, vì thấy mình sao ngốc nghếch và vô duyên quá chừng. May thật, may mà mình chưa hỏi, anh ta sẽ nói gì, anh ta có nói rằng anh có một người vợ rất xinh và một cô con gái rất ngoan. Anh ta sẽ nói gì nhỉ?

5 giờ 30 sáng. Nhiên nép mình sau một ngôi nhà của khu cư xá và nhìn thấy hai người đàn ông ngồi trên ghế đá. Cô thót tim nhận ra người đàn ông trẻ đến sớm hơn mọi ngày. Bình thường anh ta chỉ đến vào lúc sáu giờ. Ông lão vẫn ngồi ở vị trí cũ, mắt nhìn thẳng về phía trước và miệng mỉm cười nói câu gì đó. Còn người đàn ông kia thì lơ đãng nhìn quanh quất, như chờ đợi. Nhiên lặng lẽ đạp xe về nhà, trèo lên giường, trùm chăn kín đầu và oà khóc. Cô thổn thức vì một điều gì đó mơ hồ không rõ.

Một buổi chiều muộn, Nhiên không ngăn được mình lang thang đạp xe đến chỗ cũ. Ngôi nhà quét vôi trắng vẫn đóng cửa, chiếc ghế đá có hai người phụ nữ ngồi chuyện trò rôm rả, xe máy chạy vào chạy ra những cánh công xinh đẹp trong khu cư xá. Những đứa trẻ om sòm đá bóng trên khoảng sân vuông, bụi tung mịt mù. Và trong cái nắng vàng vọt của buổi chiều, những chùm hoa tường vi bỗng chuyển ra màu cam, ố vàng xấu xí đến kỳ lạ.

Nhiên bỗng dưng thấy ập vào lòng một nỗi thất vọng đau đớn đến khó tả khi cô chợt nhận ra là hoa tường vi buổi chiều, hoa tường vi trong cái phần ngày bụi bặm của đời thực, không đẹp như hoa tường vi trong cái phần ngày ngẩn ngui của riêng cô. Và Nhiên biết rằng từ nay cuộc sống của cô lại như mọi người, bắt đầu từ 5 giờ 30 và chỉ có một phần. Không có những buổi ban mai ngồi dưới hoa tường vi nữa. Chiếc ghế đá sẽ còn lại hai người, hay là một, hay là không ai, chỉ có hoa tường vi vẫn rung rinh hồng vào mỗi sáng.

GIAO THỪA KHÔNG Ở NHÀ MÌNH

Những ngày sắp Tết, trời bỗng dưng ảm đạm. Nắng dịu và tươi. Thỉnh thoảng đôi cơn gió nhẹ lại lướt qua làm mấy chiếc lá xoài non run rẩy. Năm nay xoài ra hoa sớm, mới tháng Chạp đã nở tung bùng, phủ lên khắp các khu vườn một màu vàng mơ, nhẹ nhàng như nắng tưới, và tung vào không gian mùi thơm nồng nồng, ngai ngái dễ chịu.

Vi nhìn theo những chiếc xe đạp chở vắt vèo từng chậu hoa hồng, thược dược, phù dung từ chợ về chạy ngang qua ngõ, bản thân nghĩ ngợi không biết ba mẹ có cho mình lên Đà Lạt ăn Tết không. Gia đình mẹ Thao ở Đà Lạt, cứ ba năm một lần cậu mẹ lại lên ăn Tết trên nhà ngoại, năm nay nhà cậu Đông có thêm nhân khẩu, nên cả nhà không thể chất vừa chiếc xe máy nữa. Mẹ Thao và ba đưa nhóc phải đi xe đò, cậu chạy xe máy một mình cũng buồn nên rủ Vi đi theo. Mà Vi thích đi Đà Lạt lắm. Đó là chưa kể, Vi nôn nao nghĩ đến lúc được gặp lại Khôi, năm năm rồi, không biết Khôi còn nhớ cô bé hái trộm hoa dã quỳ nhà Khôi không nữa.

Giang, Duân đi chặt mai về, kệ nệ khiêng một cành khá đẹp, toe toét:

- Coi nè, chị! Mai nhà mình năm nay là nhất đó nghen! Mai thể đàn hoàng đó.

Vi bùm miệng cười, sợ làm hai anh chàng mất hứng. Thế gì mà thế, một cành mai thể người ta bán ngoài chợ giá cũng cả triệu đồng. Với mấy cu cậu, cành mai nào cong cong một chút đều là mai thể hết. Tội ăn cơm, Vi thể thọt xin ba đi Đà Lạt.

- Ba có nghe mẹ Thao nói rồi. Ba mẹ không cấm. Nhưng Tết nhất, ba nghĩ con không nên đi.

Vi xụ mặt, mắt rơm rớm. Ba đặt chén cơm xuống thờ dài:

- Nếu con thật sự muốn đi thì ba mẹ cũng cho con đi thôi. Nhưng ba nói trước nghen, ba mươi Tết mà ở nhà người ta là buồn lắm đó.

- Con sẽ không buồn đâu, con thích Đà Lạt lắm.

Thế là Vi đi Đà Lạt, cố không nghĩ đến bộ mặt buồn xo của Giang và Duân. Tụi nó chưa được đi xa bao giờ, đừng nói là đi xa vào ngày Tết.

Quần mình trong màn sương trắng mỏng, Đà Lạt buổi sớm mai trông như một nàng thiếu nữ đẹp đang ru mình với giấc ngủ hiền hoà, thần tiên và đầy ảo mộng. Gió se sắt lạnh, cái lạnh buốt giá và ngọt ngào. Vi rất yêu Đà Lạt, yêu những vườn rau xanh mơn mớn, những ngôi nhà sạch sẽ nho nhỏ xinh xinh và trồng đầy hoa. Gió lạnh làm má Vi có cảm giác khô và hồng lên. Kéo lại chiếc khăn choàng cho kín cổ, Vi hít thật sâu vào lồng ngực không khí trong trẻo và hương vị cao nguyên: mùi đất đỏ, mùi rau xanh, mùi nhựa thông và cả mùi hương hoa hồng đâu đó... Nó làm Vi thấy buồn buồn, giống như khi Vi nghĩ đến Khôi. Vi cứ tưởng khi gặp lại, Khôi sẽ vui và ngạc nhiên lắm. Vi cũng tưởng Khôi cũng giống như Vi, vẫn nhớ những ngày hai đứa lang thang nhặt những quả thông khô trên đồi, chất đầy vào giỏ để Vi mang về làm kỷ niệm. Nhưng chiều qua đứng mặt Vi ngoài cổng, Khôi đứng đưng như không. Hình như Khôi cũng nhớ ra Vi, nhưng năm năm rồi, Khôi trở nên cao lớn, chững chạc và xa lạ khủng khiếp, Vi không dám chào mà hình như Khôi cũng không có ý bắt chuyện với Vi. Sáng nay, Vi thấy Khôi chạy vù qua ngõ, chở đằng sau một cô gái má hồng xinh ỏi là xinh. Vi chợt hiểu chuyện tuổi thơ đã xa lắm rồi, năm năm, Khôi đã sống cuộc sống của riêng Khôi, và Vi không thể bắt buộc Khôi phải nhớ, phải xem Vi như là bạn. Ôi chao, hình như khi người ta còn con nít, người ta dễ kết bạn hơn nhiều.

Vi lững thững bước xuống vườn dâu tây nhà mẹ Thao. Nhìn những cụm dâu tây tròn trĩnh, xinh xắn, nằm thành từng luống dài, lấp ló sau cụm lá xanh đậm là những quả dâu chín cuối mùa, đỏ mọng, Vi bỗng nhớ đến thửa ruộng dưa leo nhà mình. Những luống dưa xanh mướt, trải dài với những quả dưa leo mập mạp nấp trong lùm lá. Ba mươi Tết năm ngoái, cả nhà Vi phải lóc cóc đánh xe bò ra ruộng hái dưa.

Ba vừa lom khom hái vừa kể chuyện làm mấy mẹ con cười đau cả ruột. Vi phải công nhận ba thiệt là hay, nhiều lúc bắt chị em Vi đi "lao động" nhưng cứ làm cho ba đứa tưởng như đang đi dã ngoại không

bằng. Những buổi dã ngoại thường xuyên của con nhà nông. Sáng sớm, đánh bò vào xe xong ba gọi:

- Có "đồng chí" nào muốn đi bắt dế với ba không?

Cả ba đứa tung mừng nhảy xuống giường, và thường bao giờ cũng có một đứa phải ở nhà coi nhà cho mẹ đi chợ, rồi trưa đưa cơm qua ruộng cho ba. Mà "đi bắt dế với ba" không có nghĩa là chỉ bắt dế. Trước tiên phải hoàn thành công việc, Giang dắt bò đi chăn, Vi trả đậu với ba. Ba cuộc tung luống đất nhỏ, Vi đi sau thả một hai hạt đậu giống tròn căng, múp míp rồi lấy chân lấp lại. Xong công việc, ba sẽ kể chuyện, chuyện hồi nhỏ, chuyện Alibala, chuyện Xinbat... Như công chúa trong "Nghìn lẻ một đêm", mỗi ngày ba chỉ kể một chút. Bởi vậy mà dù mồ hôi, mồ kê nhễ nhại nhưng chẳng đứa nào than van. Ăn cơm trưa rồi mới đến tiết mục bắt dế. Bốn cha con lui cui lật từng hòn đất xám bên bờ ruộng tìm hang dế. Dế cò than đen bóng, dế cò lửa nhìn rất oai hùng với bộ cánh màu đồng nung, ba bắt được con nào bỏ vô lon sữa bò cho Giang cầm, thêm một ít đất, thêm ít lá khoai lang. Mà nhớ mỗi con phải một lon riêng, cho ở chung là "quân mình đá quân ta" gây giề hòi nào không hay liền.

Duân thường hay dặn dò, ra về ta đây là dân chơi dế chuyên nghiệp lắm:

- Đừng bắt dế mái ghen ba, chỉ tổ cho nó ăn chớ đá không được gì hết trơn.

- Ai nói đá không được, thử cho nó ngửi chút rượu coi, xin xin rồi nó đá te tua tơi tả luôn cho mà coi. Nhưng mà lo gì, ba kinh nghiệm đầy mình, bắt toàn dế chiến, đầu ra đầu, râu ra râu, chân cẳng ra chân cẳng. Duân cũng bắt được vài con, không hiểu sao chỉ toàn là dế mái. Nó cười hí hí:

- Cũng được, đem về cho bà chị nuôi.

Bà chị chính là Vi, Vi đâu thèm chơi đá dế. Giang, Duân cho con nào thì bỏ vào hộp nâng niu con đó. Có những con dế "thương binh" gãy chân, gãy gọng, Giang, Duân cũng đem gởi bà chị chăm sóc. Và khi chuẩn bị đá dế, hai đứa bao giờ cũng khúc khích kêu bà chị ra, xin vài sợi tóc để cột vào cổ dế, quay vù vù cho nó hăng lên.

Ba mươi Tết, rau củ ngoài chợ hoặc là đắt khủng khiếp hoặc là rẻ như bèo. Năm đó nhà Vi gặp may, bốn bao lớn dưa leo bán hết vèo. Có nhiều người nhận ra mẹ là cô giáo nên xúm lại hỏi thăm và mua giúp. Bán được dưa, mẹ mua một ít bánh mứt và áo mới cho mấy chị em, Vi nhớ hoài sáng mùng một năm đó ba chị em hí hửng mặc ba cái áo in hình chú chuột Mickey giống y chang nhau, tung tây đi chơi.

Nhưng năm nay thì có lẽ không được như thế. Tháng mười một vừa rồi có bão, mưa dầm suốt đêm. Nhà Vi có một thửa ruộng lớn trồng lúa nếp, mỗi ngày Vi lại theo ba ra ruộng, ngắm nghía đám lúa mơn mớn lớn lên từng ngày. Rồi bão, rồi mưa, sầm sập như muốn làm sụp cả mái tôn, ba sợ bể bờ nên hai giờ sáng xách đèn pin ra ruộng. Tờ mờ sáng, Vi nghe mẹ sụt sịt dưới bếp. Ba ngồi gục đầu bên bàn ăn, tóc tai ướt đẫm. Có hai thửa ruộng ở bên bờ mương, khi nước lên, người chủ của thửa ruộng bên kia đã cuốc đất bờ nhà Vi để đắp lên bờ nhà mình. Cả nhà chạy ra ruộng, thần thờ nhìn đám lúa bị nước và cát tràn vào dập tơi tả. Mặt ba nhả lại, mắt mẹ đỏ hoe, còn mấy chị em thì ngây thơ bới cát, cố vục dậy từng thân lúa xanh dập nát. Giang uất quá đòi chạy qua phá bờ người ta, ba lắc đầu:

- Mình không thể làm giống như người ta được. Với lại, có làm gì cũng không cứu được đám lúa nhà mình nữa rồi.

Vi oà khóc, không hiểu sao người ta có thể đối xử với nhau tàn nhẫn như vậy, không hiểu sao cuộc sống đau đớn vậy. Những người kia phải đào bờ nhà Vi để cứu lúa nhà mình. Khi mà cả hai gia đình đều khốn khổ như nhau, cả hai gia đình đều sống nhờ vào mảnh ruộng này. Thế là hết, hết bánh chưng, hết quần áo đẹp. Tết năm nay sẽ buồn. Vậy mà Vi còn bỏ nhà đi.

Đêm ba mươi Đà Lạt lạnh như cắt vào da thịt. Ngồi thui thui một góc phòng khách sáng choang, nghe mọi người nói chuyện, Vi nhận ra ngay là mình đang ở giữa một gia đình lạ. Mọi người rất vui, thỉnh thoảng khen Vi lớn mau thật, xinh gái thật, rồi hỏi Tết lên Đà Lạt Vi muốn đi đâu chơi. Hỏi qua loa vài câu, qua loa nghe Vi trả lời để nhanh chóng quay lại câu chuyện của mình, về mùa màng, về những người trong gia đình. Vi không dám khóc nhưng nước mắt sắp trào ra đến nơi, thấy buồn và nhớ nhà khủng khiếp.

Nó nhớ gian phòng nhỏ xíu mà ấm cúng ở nhà mình. Mái tôn, vách ván, mùa hè thì nóng như nung, mùa mưa thì gió thốc vào rét mướt. Chỉ có những ngày Tết Nguyên đán là thích nhất. Ngoài trời thì hơi se se, còn trong nhà thì ấm áp vô cùng.

Vi tưởng tượng ra gia đình mình. Gian phòng khách nhỏ, bộ bàn ghế màu nâu cũ, cành mai của Giang, Duân cắm trong cái bình "gia bảo" thật đẹp. Và hương nhang thơm lừng từ bàn thờ ông bà ngoại. Mẹ đang nấu cháo gà. Ba và Giang, Duân chắc đang ngồi chơi lô tô, thỉnh thoảng lại ghéech mũi hít hà mùi cháo thơm bay lên từ dưới bếp. Vi thấy mắt mình cay cay.

Có tiếng chuông điện thoại reng, cậu vẫy:

- Mẹ gọi điện nè Vi!

Vi chớp lấy điện thoại:

- Vi hả con? Ba nói mẹ phải ra bưu điện gọi lên hỏi thăm con ra sao rồi? Vui không con?

- Dạ... cũng vui.

- Nghe cậu nói Đà Lạt lạnh hả con?

- Dạ.

- Ra phở nhớ mặc áo ấm và quàng khăn.

- Dạ.

- Giang, Duân nhớ con lắm, ba mẹ cũng vậy. Vi à, không có con giao thừa ở nhà buồn quá.

Nước mắt Vi trào ra, nghe loáng thoáng mẹ gửi lời thăm gia đình mợ Thao, lấp bắp thêm vài câu, rồi đặt ống nghe xuống. Nó phải cố gồng mình lên để không oà khóc trước mặt mọi người và xin cậu ra phở, cậu cười:

- Ủ, đi đi, xem giao thừa Đà Lạt ra sao?

Phố thênh thang, ánh đèn vàng vọt uốn mình thành những dải lụa mỏng trôi lững đặng trong sương. Thiên hạ xuống phố cũng đông vui lắm, đi bộ trên dốc Hoà Bình và chạy xe xung quanh bờ hồ. Có lẽ Khôi cũng đang trôi theo dòng người đó, với cô bạn gái má hồng khoác chiếc áo trắng thật xinh. Vi bỗng dưng thấy mình như lạc vào một thế giới khác, bị bỏ rơi trên một hành tinh khác. Lúc này mọi người đang lang thang ngoài phố như Vi, nhưng chỉ một lát sau thôi họ sẽ về nhà, bên ông bà, ba mẹ, anh chị em. Chỉ riêng Vi là có cảm giác không biết mình đi đâu. Đà Lạt trở nên xa lạ và đáng ghét giống như Khôi vậy.

Đêm giao thừa, Đà Lạt lạnh ngắt, cái lạnh ngọt và sắc như lưỡi dao bén mới mài. Càng về khuya, gió ngoài phố càng thốc vào cổ áo rét buốt. Những giọt nước mắt ấm nóng chưa kịp chảy đến cằm thì đã hoá lạnh. Gió xoa vào hai má Vi tê cứng. 16 tuổi, lần đầu tiên Vi lang thang giữa một nơi xa lạ vào lúc giao thừa, cảm nhận trọn vẹn sự lạc lõng và cô đơn, mạnh mẽ hơn cả cái lạnh của Đà Lạt lúc nửa đêm. Nghĩ đến ba, mẹ, Giang Duân, Vi thấy mình sao ngốc nghếch quá đỗi. Chờ rồi ghen Vi. Chờ cái tật ham vui, không chịu nghe lời. Ba đã nói ở nhà người ta vào đêm giao thừa là buồn lắm.

Có tiếng chuông nhà thờ đổ vang vang trong gió. Giao thừa rồi, Đà Lạt lạnh quá, Vi ơi!

LỚP MƯỜI HAI

Quân nề Nhi, vì dù sao Nhi cũng là lớp trưởng từ hồi lớp mười. Nhi không học giỏi nhất. Không xinh đẹp nhất. Nhi còn hơi đánh đá nữa. Nhưng mọi chuyện vào tay Nhi đều trở nên suôn sẻ kỳ lạ. Quân nghĩ là mình đề ý Nhi.

Tất nhiên ở đây không có chuyện lãng mạn như "chàng lớp trưởng và nàng lớp phó". Vì lớp trưởng là Nhi còn lớp phó học tập là Quân. Giang sơn cũng khác. Quân học lớp Lý, còn Nhi học lớp Văn.

Lớp Lý chơi thân với lớp Văn chẳng phải do hợp ý nhau mà là do "duyên nợ". Khối mười hai có bốn lớp chuyên. Lớp Toán rất cá tính, lớp Anh rất điệu dàng. Lớp Lý hơi cù lần, còn lớp Văn đích thị là những bà cụ non nhiều chuyện và đánh đá mà Nhi là một ví dụ điển hình. Lịch sử qui định vậy rồi.

Để cân bằng sinh thái thì một lớp toàn con trai phải có một buổi học chung với một lớp toàn con gái cho đỡ chán. Lý và Văn chung nhau môn ngoại ngữ. Toán và Anh chung nhau môn văn. Bởi duyên nợ và bởi ông bà xưa nói nòi nào úp vung nấy nên lớp Lý phải gắn bó với lớp Văn thôi.

Hôm kỷ niệm mười năm thành lập, trường tổ chức cắm trại trên bãi dương cạnh bờ biển và kết hợp thi văn nghệ. Lớp Lý không có nhân tài ca hát nên Quân chưa biết tham gia bằng tiết mục gì. May quá, Nhi đích đặc sang gặp Quân để cứu bồ:

- Lớp tui có kịch bản rồi nhưng thiếu diễn viên, tui muốn mượn một người bên lớp ông.

- Kịch gì?

- Bí mật, ông đừng lo. Hát thì tui dở nhưng dựng kịch tui có khiếu lắm à...

Quân ngẫm nghĩ. Phải kiếm thằng nào ra dáng một chút, dù gì cũng là đại diện của lớp.

- Ninh được không? Nó đẹp trai nhất lớp tui.

- Không được. Nó không hợp vai – Nhi dứt khoát – Tui thích thằng Hoàng hơn.

- Trời, cái thằng gầy tom mà còn ẻo lả nữa.

- Nhưng tui thấy nó tiềm tàng khả năng diễn xuất. Ông yên tâm đi.

Thế là mỗi ngày, hết tiết sáu, những kịch sĩ và đạo diễn của lớp Văn kéo theo thằng Hoàng lên khu nội trú tập kịch. Bí mật hết sức. Giống như tụi nó đang chuyển thể "Điện vụ bất khả thi" sang kịch nói không bằng.

Tối hôm diễn, thiếu điều Quân muốn té xỉu khi nhìn thấy thằng Hoàng diện váy dài, độn bong bóng hai bên ngực, đội tóc giả thắt bím, đóng vai một cô gái ông ẹo đồng đánh đi coi bói chuyện tình duyên. Lão thầy bói ranh ma gấn râu đen đeo mắt kính đen đích thị là Nhi. Ban giám khảo cười nghiêng ngả, đám lớp Toán thích chí gõ xoong chảo rầm trời, còn lớp Lý đưa nào đưa nấy cứ ôm bụng bò lăn bò càng ra đất mà cười.

Quân phải công nhận Nhi dựng kịch và đóng kịch có duyên hết biết. Nhưng tác phẩm "vĩ đại" của lớp 12V – 12L chỉ đạt giải ba, đúng giá năm chục ngàn, đủ cho Nhi đãi hai lớp một châu ốc luộc. Thằng Hoàng tí ta tí tởn ra mặt với các danh hiệu "đệ nhất danh hài" mà mấy lớp đàn em đặt cho nó, muốn tỏ vẻ ta đây là nghệ sĩ chân chính, vừa ăn vừa cầm cần:

- Hài kịch dù xuất sắc vẫn không được xem trọng bằng chính kịch tầm thường... Thật không công bằng.

Quân vừa tức cười vừa bực mình, hỏi:

- Sao mày không kể chuyện mày đóng vai con gái. Việc gì phải giấu như mèo giấu cứt vậy.

- Bà Nhi nói tao mà hé ra bả cắt lưỡi liền - vừa liếc Nhi nó vừa nói nhỏ với Quân – Nhưng mà cũng phải công nhận nhỏ Nhi có mắt xanh thiệt ghen mày. Nó kêu tao giống Thành Lộc. Bây giờ tao mới thấy là cũng... giống thiệt.

Hết mấy trò chơi tập thể, lớp Lý âm ỉ kéo sang trại lớp Văn ăn ké món chè khuya. Ngoảnh đi ngoảnh lại, không thấy Nhi đâu, Quân tìm quanh quẩn, thấy Nhi ngồi bó gối trên bãi cát ngắm sao.

- Sao bà không lo dọn dẹp với tụi nó, ý thế lớp trưởng hả?

- Trời! Có hai chục cái ly, mười ba cái chén, bốn cái nôi, hai cái tô, năm cái đĩa mà tới chín người

phụ nữ đảm đang giành nhau rửa kìa, tui nhào vô làm tui nó mới ý kiến á. Tui chán quá. Kêu thi nấu ăn không ai chịu đi, thi cắm hoa cũng không, vậy mà có mặt lớp ông, bà nào cũng muốn giành chức "phụ nữ đảm đang" hết trơn...

Quân phì cười, khẽ khàng ngồi xuống cạnh Nhi. Đêm ở biển bình yên. Chỉ có tiếng sóng rì rào và sao trời. Nhi chợt nói nhỏ:

- Sao tui thấy nhớ bà ngoại quá. Nhà ngoại tui cũng kè biển vậy nè. Nhưng biển không đẹp bằng, chiều tối nào bà tui cũng phải đi cào ốc. Ông không biết đâu. Tui lớn lên rồi đi học đến bây giờ cũng nhờ mấy con ốc của ngoại.

Quay sang nhìn thấy mắt Nhi long lanh, nhưng Quân chỉ biết lặng thinh. Có lần nghe thầy Tuấn hiệu phó nói hoàn cảnh của Nhi rất buồn. Bố mẹ và đứa em trai mới sinh đã mất vì tai nạn cách đây mười năm. Nhi sống với ông bà ngoại, rồi ông Nhi mất vì ung thư gan. Khó khăn, nhưng Nhi có chí và học chăm lắm. Tốt nghiệp cấp II thủ khoa, giải nhì môn Văn quốc gia, được tuyển thẳng vô trường chuyên của tỉnh, vậy mà thầy cô và bà ngoại phải động viên dữ lắm Nhi mới chịu lên tỉnh học, vì sợ dễ ngoại ở nhà một mình. Mấy đứa ở cùng phòng nội trú của Nhi kể, mỗi buổi sáng, Nhi ăn đúng nửa ổ bánh mì, tiền học bổng ngoài đóng tiền ăn thì gửi về cho ngoại hết chứ không mua sắm gì, và luôn cười tíu tít như người hạnh phúc nhất trên đời. Ít khi Nhi thờ ơ như bây giờ. Tự nhiên Quân thấy thương Nhi lạ.

- Mấy đứa lớp ông đâu hết rồi?

- Tui nó đang bắt còng ngoài kia kìa.

- Minh ra đó đi. Tui cũng thích bắt còng lắm.

Nhi đứng lên, chạy về phía biển, nơi những ánh đèn pin của bọn thằng Nam, thằng Ninh đang dò đếm từng bước trên bãi cát. Quân đi theo, chậm chậm, nhìn dáng Nhi chạy nghiêng nghiêng trên cát, tóc tung bay, dịu dàng và đơn độc làm sao.

Thi tốt nghiệp xong, hai lớp tổ chức liên hoan ngay trên khoảng sân xi măng trước khu nội trú, bên hông trường. Đốc hết quỹ lớp và học bổng tháng cuối cùng, tiệc chia tay có đủ nem nướng, bia hơi. Dù sao cũng là đêm cuối, chiều mai đã bắt đầu có đứa vào Sài Gòn luyện thi rồi.

Uống không quen nên chẳng mấy chốc đầu óc đứa nào cũng lâng lâng. Thằng Hoàng lăn ra nền ngủ tíu tít thò lò. Mấy đứa lớp Lý chuồn lên phòng học. Còn lại thầy Cường, quản lý khu nội trú và dăm ba đứa "chì" nhất, trong đó có Nhi và Quân.

Thầy Cường hơi gật gù, nắm chặt tay Quân:

- Mai một mấy em đi rồi. Thầy nhớ tui bây lắm. Thầy dặn, hôm nay uống cho vui thôi chứ vô Sài Gòn rồi đừng có nhậu nhẹt. Thầy nghe nhiều người nói sinh viên bây giờ nhiều đứa bê tha dữ lắm. Tương lai trong tay mình. Giống như xây nhà, xây lên cũng mình mà đập đi cũng mình thôi. Nhớ trân trọng tương lai để dăm ba năm sau về đây cho thầy nở mày nở mặt, nghe chưa?

Quân dạ. Rồi im lặng quay sang nhìn Nhi và bọn thằng Ninh đang hát, giọng lao xao vì bia và la hét quá nhiều. "Về đây đứng bên máy trường xưa, thấy như mình trôi trong ngày cũ, bồi hồi nhớ tiếng nói thầy cô, thoáng trong lòng, một nỗi buồn qua". Mặt Nhi đỏ bừng lên dưới ánh lửa, mắt Nhi long lanh. Chưa bao giờ Quân thấy Nhi đẹp và thân thiết như bây giờ.

Đột nhiên, Nhi đứng dậy rồi đến ngồi cạnh Quân:

- Nè, nói thiệt đi, ông để ý ai trong lớp tui phải không, sao chiều giờ thấy ông thần thờ vậy?

- Ừ.

- Trời đất, tui đoán tâm bấy tâm bạ mà trúng tùm lum tà la ghen. Ai vậy? Nói đi tui giúp đỡ cho.

Quân hít một hơi thật sâu.

- Bà chó ai.

- Cái gì???- Nhi trợn mắt.

Lỡ đâm lao rồi, Quân phải theo lao luôn:

- Đúng ra, tui để ý Nhi lâu rồi, từ hồi Nhi mới vô trường. Mới đầu tui thấy Nhi ít nói, dễ thương. Ai dè Nhi làm lớp trưởng, hay nạt nộ, hay trợn mắt nên sau đó tui thấy Nhi... hết dễ thương. Bây giờ, tui

lại thấy Nhi dễ thương...

Nhi im lìm, mắt đăm đăm nhìn về mấy đứa con trai lớp Lý đang hát om sòm chẳng thèm để ý gì đến hai thủ lĩnh đang thì thầm với nhau bên cạnh đồng lửa, mặt đầy căng thẳng.

- Nhi thấy sao? Quân đánh bạo.

- Tui hả? Tui thấy... nói chung lớp Lý cũng dễ thương. Tui thấy... nói chung... ông cũng dễ thương. Umh... Có gì mai tui trả lời ông nghen.

Nhi cười. Lửa nhảy nhót trong đôi mắt. Rồi Nhi quay sang nhìn đám bạn, cao giọng hát "Ai mang đến gần trời lưu luyến. Mà cứ yêu thương nhau hoài. Bao nhiêu kỷ niệm qua ngày tháng, sao không lúc nào nhạt phai".

Sáng sớm, Quân lò dò xuống sân đã thấy Nhi ngồi bên hồ cá nhỏ cạnh phòng để xe của khu nội trú, tay cầm cuốn sách lịch sử. Tóc Nhi mới gội, xõa ra, bóng mượt và đen nhánh. Trông dịu dàng lạ. Nghe tiếng chân, Nhi ngẩng lên, cười, Quân ngượng nghịu:

- Hồi tối say quá.

- Ừ.

- Tụi Quân phải về phòng thầy Cường ngủ.

- Vậy hả? - Nhi vẫn cúi đầu vào sách, chân đong đưa, miệng nhóp nhép, tay chìa miếng bánh mì ra mời Quân.

- Nhi. Chuyện hồi tối...

- Chuyện gì? Nhi ngẩng lên, tỉnh queo.

- Chuyện... Quân nói... Nhi không nhớ thiệt hả?

- Hình như không... Nhưng mà chuyện gì?

Trời! Làm gì có buổi liên hoan chia tay lần thứ hai để Quân có cơ hội nói lại. Bây giờ giữa thanh thiên bạch nhật, mắt Nhi lại tỉnh queo như vậy, có cho vàng Quân cũng không dám nói.

- Ồ... Bà viết lưu bút tui nghen?

Quân rút quyển sổ tay ra, lòng thấy đau đớn khôn tả:

- Nhi à?

- Gì?

- Bà là người cuối cùng. Viết nhiều nhiều nghen.

- Vậy tui giữ luôn, thi đại học xong tui trả hén. Có khi lúc đó mới có nhiều chuyện để viết. Chịu không?

Nhi cười tươi rói, mắt lấp lánh. Quân thấy hoang mang quá. Có thật là Nhi không nhớ hôm qua Quân nói gì không ta?

NHỮNG CHUYỆN VẬT VĨNH

Căn nhà thuê triệu rưỡi một tháng, chỉ có bốn người ở. Gia đình cậu mợ khá giả nên thuê nguyên căn nhà đầy đủ tiện nghi này cho Huy trọ học. Hai chị em Giang và chú Khôi- một ông chú họ hai mươi sáu tuổi thất nghiệp- thuộc dạng ở ké, cốt chỉ để trông nom, dọn dẹp nhà cửa và coi sóc giùm quý tử của cậu mợ...

Sáng, Giang lên lớp, trưa ghé chợ rồi chạy vội về nấu cơm, chiều lại cuống cuống đi học. Cơm nước, chợ búa, giặt giũ mỗi ngày, Giang thấy mình như một bà nội trợ đảm đang, phục vụ một lúc đến ba ông trời con vô tích sự. Ở ké như thế này, hai chị em Giang tiết kiệm được khoản tiền nhà không nhỏ. Nhưng mỗi lần về đến nhà là Giang lại bức phát điên lên khi thấy ba ông tướng nằm dài thượt ra xem tivi, nhà cửa bộn bề nào áo quần, sách vở, báo chí, và đĩa CD của Huy..

Huy đang học năm thứ hai khoa tin học trường dân lập, cao mét tám, dáng thể thao lực lưỡng, nhưng tính khí vô lo như một đứa con nít, suốt ngày chỉ ôm cái vi tính chơi game từ sáng đến tối. Cậu cung cấp tiền một tháng hai triệu, mợ lâu lâu lại dầm dúi một ít, ngoài tiền ăn, tiền nhà đưa riêng cho Giang. Chẳng bao giờ Giang thấy Huy học, chỉ thấy mua hàng đồng đĩa CD ca nhạc và game về chất đầy bàn, vút lung tung quanh nhà. Huy thi rớt cả chục môn, cứ tính rui đóng tiền thi lại. Khi ở nhà thì đứng đưng với mọi chuyện, chỉ dán người vào máy vi tính và đến kỳ thi lại nhờ chú Khôi dạy cho vài chiêu "quay cóp". Chú Khôi đóng vai trò sư phụ một cách nhiệt tình, bao nhiêu bí kíp thời sinh viên đem truyền thụ hết. Giang nghe, khó chịu ra mặt, lâu lâu lại xen vô một câu. Bây giờ ra đời chỉ có kiến thức thật mới mong đua tranh với người ta, chứ quay bài để lấy điểm cao, tốt nghiệp khá giỏi mà dốt thì cũng thất nghiệp thôi. Nói vậy, chú Khôi cũng chẳng chạnh lòng.

Chú Khôi tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ tại chức, học thêm một năm nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Rồi lang bang hoài không xin được việc. Lâu lâu lại gửi email qua cho bà chị bên Mỹ, báo cáo là tháng sau em đi làm và xin chị ít tiền xài cho tới lúc đó, mà "tháng sau" của chú Khôi thì đợi đến dài cả cổ cũng không thấy tới. Chú Khôi bảo, lương không trên hai triệu một tháng thì nhất định không làm. Giang cãi, người xin việc lúc nào cũng đầy ra đó, khối người giỏi hơn mình. Học chừng đó, năng lực chừng đó mà đòi lương khởi điểm cho cao. Cứ tưởng chỉ mình mình khôn còn thiên hạ ngu hết chắc. Nói dữ vậy, chú Khôi cũng chẳng giận. Tạm thời cứ bơ bơ sống nhờ vào mấy "em", nhờ vào cái vẻ điển trai, có duyên ăn nói, theo như lời chú Khôi là "tán em nào chết em đó".

Hiện giờ chú Khôi đang quen một cô bé nhỏ hơn Giang hai tuổi, bán hàng ở một showroom vài cách nhà trọ một đoạn, mũm mĩm như búp bê. Tuần hai lần chú Khôi không ngủ ở nhà. Giang hỏi thì cười nham nhở: "Thuê phòng!". Giang nhả mặt, nhìn cô bé ngoan vậy. Vào tay ông này như trứng vào tay ác. Từ hồi Giang học năm một cho đến giờ, bao nhiêu cô gái qua tay chú Khôi, Giang biết hết. Cô nào cũng khờ khạo tin đến bán mạng, khi chia tay thì lại tìm tới nhà khóc nghêu khóc ngao...

Chú Khôi hay kể chuyện về Công, vừa là bạn nhậu vừa là "chủ nợ", đang học Ngoại thương. Công theo đuổi cô hoa khôi của lớp. Ban đầu gia đình cô gái thấy Công dân tỉnh, ở trọ chứ không ngờ nhà Công giàu có tiếng nên phản đối kịch liệt. Năm sau Công mua một căn nhà hai tầng, rộng thênh thang ở Tân Bình, sống một mình, cả nhà cô gái quay lại o bế. Bây giờ, Công thậm chí còn dám rủ "ông già vợ" đi nhậu. Có khi còn kéo bạn bè qua bắt "bà già vợ" nấu nướng nhậu nhẹt nữa. Chú Khôi kết luận, đồng tiền có uy lực riêng của nó. Nó có thể làm thay đổi thái độ của người ta đối với mình, thấy chưa?

Huy vậy, chú Khôi vậy, Giang cứ lo em mình ảnh hưởng, ham chơi mà bỏ bê chuyện học hành. Lâm rớt đại học năm ngoái, ở lại Sài Gòn luyện thi. Tính làm lì từ bé, hỏi ba câu mới trả lời một câu. Từ khi thi rớt, không ai trách móc gì nhưng nó càng làm lì tợn. Lúc nhỏ, suốt ngày nó lê la ngoài đồng bắt dế, bầy giông nên da đen bóng, tóc cháy vàng, nhìn rất vẻ dân quê chính hiệu.

Vào Sài Gòn chưa đầy năm, Lâm đã theo chú Khôi nhậu như hũ chìm. Giang không cách gì ngăn được. La lới, năn nỉ, nặng nhẹ hôm trước hôm sau lại như cũ. Lúc say thì nói cũng bằng thừa. Lúc tỉnh, nó lại

im thin thít, lặng lẽ đèn trường, lặng lẽ ăn cơm, lặng lẽ ngồi vào bàn học bài, và lặng lẽ biên mật đến khuya lắc khuya lơ mới về. Hôm nào cũng say, để nguyên giày dép, nai nịt, quần áo sắc mùi men, nằm vắt người ngang qua giường ngủ luôn đến sáng. Thà nó ôn ào, Giang còn dễ xử. Đây nó cứ im im, chẳng tâm sự, chẳng kể chuyện. Giang chẳng biết nó buồn hay vui, mà cũng chẳng rảnh rang gì để hỏi han. Ba mẹ quanh năm chỉ lo việc ruộng vườn, nhà có hai chị em, bây giờ cả hai đều vào Sài Gòn, việc chăm nom dạy dỗ Lâm coi như khoán trắng cho Giang. Bạn bè nó ở trường Giang không kiểm soát được, đêm nằm gác tay lên trán cứ thấy lo đến sốt cả ruột. Thậm chí còn thấy đau đớn vì thằng em trai càng ngày càng rời xa vòng tay của mình, muốn bảo vệ cũng chẳng biết làm cách nào để bảo vệ.

o O o

Tối thứ bảy, chú Khôi diện quần áo phẳng phiu, tóc vuốt gel bóng loáng, đi từ sớm. Huy vẫn dán dính người bên máy vi tính, đầu lắc lư theo từng tiếng inh chéo của trò chơi điện tử. Lâm lại đi đâu từ chiều. Đạo trước, Lâm để ý cô bé xinh xinh có cặp mắt tròn như hạt nhãn ở tiệm uốn tóc bên cạnh, nên thỉnh thoảng anh chàng lại ra trước cửa ngồi nhìn mông lung. Ý Giang không thích, vì cô bé xinh thật, nhưng có vẻ "sành điệu" lắm. Có lần Giang lân la hỏi thì Lâm lừ lừ mắt: "Làm gì có chuyện đó." Nhưng chú Khôi nói cho Giang biết, hai đứa cũng đi uống cà phê với nhau vài lần, trong đó hai lần có mặt chú Khôi. Ban đầu cô bé cũng có vẻ thích Lâm. Nhưng chỉ tháng sau, đã thấy khép nép ngồi bên cạnh một anh chàng khác, trông cao ráo, bảnh bao và giàu có, tuần sau, lại thấy tóc nhuộm lơ thơ mấy sợi tím xanh, trông xinh và hấp dẫn hơn, quần lửng áo sát cánh, cái điện thoại di động màu đỏ dắt sau túi quần, chiều chiều lại cười cười nhí nhảnh leo lên xe anh chàng bảnh bao đi mất....

Lâm thất tình, hay đi uống say và về khật khưỡng. Giang bức mình, nghĩ bụng là chẳng đáng để phải như vậy, không đáng chút nào. Ba cái chuyện vớ vẩn đó. Cũng giống như chuyện với Phong và Vi trước đây, Giang thấy cũng chẳng đáng, nên không thèm giải thích gì với Vi cả.

Năm thứ hai đại học, Giang chơi thân với Vi lắm, mặc dù hai đứa cứ như hai thái cực. Giang ít nói, Vi huyền huyền. Vi tóc dài, Giang tóc ngắn. Giang lạnh lạnh còn Vi lúc nào cũng cười khoe chiếc răng khênh thật duyên. Phong cùng quê với Vi, học trên Giang một lớp, đẹp trai kiểu công tử, trắng trẻo và yếu đuối. Vi thích Phong, còn Phong thích Giang, kiểu tình cảm lòng vòng, giấu giấu điểm điểm. Cho đến hôm Vi rủ rê cả bọn về Hà Tiên.

Chiều đó, Vi thuê xe ôm chạy về thăm nhà ở gần Hòn Chông, cách Hà Tiên chừng 20 cây số, để Giang và Phong ở lại thị xã.

Phong dắt Giang đi chơi, ngang một ngôi chùa thấp lè tè, bé tí xíu. Phong kể chuyện bà ái thiếp của Mạc Thiên Tích bị vợ cả ghen nhốt vào lu suýt chết, được Mạc Thiên Tích cứu nhưng chán đời tu ở chùa Phù Dung.

- Giang có coi "Áo cưới trước cổng chùa" không? Chùa này ở trong vở đó...

Rồi hai đứa đến cửa khẩu Xà Xía, anh bảo vệ giờ batoong ngăn lại. Phong chỉ tay qua phía bên kia cửa khẩu, giới thiệu với giọng điệu của một hướng dẫn viên du lịch đang đứng trước Vạn lý trường thành:

- Bên đó là Campuchia đó, thấy không?

Giang chỉ thấy chán chán, mong cho Vi mau trở lại, rồi về. Dân Hà Tiên phơi tôm khô ngoài đường, bụi thốc mù mịt. Không khí sắc mùi tôm âm. Hà Tiên như nước lợ, chẳng ngọt chẳng mặn. Nhân nhật giống y như Phong...

Lúc hai đứa ngồi ăn ghe luộc ở mũi Nai, Phong hỏi:

- Rượu nhé?

- Ủ, thì rượu.

Phong cho Giang uống một thứ rượu gì đó của Campuchia pha với Bò húc. "Dân ở đây uống vậy". Ủ, thì uống. Ngọt ngọt, đậm đậm. Nhưng say. Về khách sạn, Phong theo Giang vào phòng, ngả ngớn đưa tay choàng qua vai. Giang trợn mắt gạt ra. Phong đứng thẳng, nói tha thiết như trong mấy bộ phim tình

cảm lẫn mạn:

- Giang à, anh yêu em.

Giang chưa kịp phản ứng gì thì cũng giống như trong phim, Vi dùng dùng đẩy cửa bước vào. Sau lần đó, Phong quê quê làm mặt lạnh. Vi mặt mũi u ám giận luôn cả Giang. Từ Hà Tiên về, chẳng ai nói với ai câu nào.

Vậy mà đã hai năm rồi, Phong ra trường về Rạch Giá cưới vợ. Vi cũng có người yêu, mặt mày lúc nào cũng hớn hờ. Chỉ có điều gặp Giang vẫn cứ lạnh lùng như người lạ.

Một giờ rưỡi sáng, Giang không thể điện thoại kịp reo đến tiếng thứ hai. Lâm bị tai nạn đang nằm ở bệnh viện Nguyễn Tri Phương. Huy ngáy như kéo gỗ, chú Khôi vắng nhà. Giang đành một mình dắt xe ra, tìm đập thành thịch. Đường khuya vắng và cô ghét bệnh viện.

Phòng cấp cứu không có giường nào trống. Y tá trực than phiền là Lâm không bị gì nặng nhưng cứ nằm ì ra đó mà ngủ, trong khi không có giường trống.

- Có một đứa bạn nữa, về rồi, cả hai đều uống rượu nên lạng quạng đâm vào xe taxi, may mà không bị gì – cô y tá chép miệng – mới chừng đó tuổi...

Giang nhìn quanh, thấy Lâm nằm thẳng băng ở cuối phòng, thân hình xanh xang, tay chân trầy xước từng mảng đỏ lôm, may mà mặt mũi nguyên vẹn. Giang vừa mừng, vừa giận, tim gan cứ sôi lên không nói được câu nào, lẳng lặng chờ em về. Ngồi sau xe, Lâm im lìm như đá, cái vẻ lăm lăm kiêu như biết rằng mình có lỗi, nhưng lại nghĩ là có nói hay xin lỗi thì Giang cũng không tài nào hiểu được nó. Mà có khi Giang không hiểu nó thật, những nỗi buồn của một thằng con trai mới lớn, cả những vấn đề mà Giang cho là vặt vãnh.

Về đến nhà, Lâm lại nằm vật ra giường mà ngủ. Khi Giang mang băng bông vào phòng, nhìn thấy Lâm với đôi môi mím chặt, hai đường lông mày nhíu lại, giọt nước mắt đọng trên khóe mi, đang ngủ say sưa trong cái dáng vẻ cay đắng hồn nhiên của một thằng con trai hai mươi tuổi vừa chạm ngõ đời. Đột nhiên Giang thấy muốn khóc. Thế là cô ngồi xuống, và lặng lẽ khóc. Bây giờ Giang mới tự hỏi, có phải chuyện gì mình cho là nhỏ thì đối với mọi người nó cũng là chuyện nhỏ hay không?

Sáng sớm, chú Khôi về, thấy Giang gục đầu ngủ bên đi-văng, nước mắt hoen vằn vện trên má. Còn Lâm thì ngồi bên cạnh nhìn chị, mắt cũng đỏ hoe. Chú Khôi cười, mới dựng xe sơ sơ thôi, có gì đâu mà khóc. Chiều nay đi nhậu xả xui ghen. Lâm lăm bầm: nhậu cái gì, Lâm thề từ nay không đụng tới giọt rượu nào nữa.

TẠM BIỆT RAINY

Đó là một quán cà phê nhỏ nằm trong hẻm vắng, nhạc êm dịu, một bụi trúc lơ phơ buồn bã nơi góc sân. Quán chỉ có năm cái bàn, hai mươi chiếc ghế, nhưng chưa bao giờ đầy, có lẽ vì ông chủ quán lơ đãng luôn thích ngồi đọc sách hơn là chăm chút khách.

Kiên vẫn bảo Rainy là một ví dụ thất bại về mặt kinh doanh. Nhưng đó là nơi tôi thường đến, nó tĩnh lặng và gần nhà trọ.

Rainy.

Buổi hẹn hò thứ nhất.

Tôi chống cằm nghe Kiên kể về tuổi thơ và một thời bôn ba của mình.

- Tôi lang thang từ năm 14 tuổi, làm đủ thứ việc, nhiều nhất là thợ hồ, rồi học hàng hải, sau đó làm thủy thủ. Buồn lậu, em biết rồi... Năm 92 tôi gặp "tai nạn". Thế là lên bờ, tôi tưởng mình hết đường, nhưng lại loay hoay, rồi học quản trị kinh doanh, qua bốn chỗ làm trong ba năm, bây giờ làm giám đốc tiếp thị cho công ty Y. Chỉ có công việc với công việc, nếu tính ngày làm 8 tiếng thì có khi tôi làm 40 ngày một tháng. Đôi khi thật cô đơn....

Tôi nhìn khuôn mặt xương xương, rầu rĩ, đột nhiên nhận ra nụ cười của Kiên quen thuộc lạ lùng, đến độ tôi muốn phát khóc lên. Anh mang lại cho tôi cảm giác ấm áp, thứ cảm giác mà trước kia tôi chỉ có được từ ba.

Rainy.

Buổi hẹn hò thứ hai.

Tôi đổ anh, cái gì mệnh mông, sâu thẳm và dịu dàng.

Kiên lắc đầu. Chịu.

- Nó có màu đen. Tôi cố nài...

- À, cà phê.

- Không phải, nếu là cà phê thì em sẽ nói: đen và đắng. Cái gì?

- Tóc em.

- Không - Tôi thất vọng- Đó là đêm.

- Ngớ ngẩn. Anh phì cười.

Tôi nói với anh rằng tôi rất nhớ những ngày đông Đà Lạt. khi tôi ngồi bên thềm nhà vào buổi tối và nghe mùi đất tan trong mùi cần tây, mùi bắp cải úng, mùi gió, mùi hương hoa hồng, mùi nhựa thông, mùi sương lạnh... Trong trẻo. Tôi yêu nơi đó, những con dốc vàng hoa dã quỳ vào tháng chạp.

Tôi kể cho anh nghe về ba, người đã chăm chút tôi như một báu vật từ khi mẹ tôi mất, về Nghi, đứa bạn thân nhất thời thơ ấu của tôi. Nghi đẹp như vẽ, má rúm hồng, môi cong, mắt lá rằm, mày lá liễu, tóc quăn từng lọn. Vẻ đẹp mạnh mẽ và in rất sâu để làm cho người ta nghĩ Nghi sắc sảo và đánh đá, nhưng trái lại, Nghi luôn từ tốn và im lìm. Nghi chỉ nói chuyện với tôi, chơi với tôi, chẳng hiểu sao, có lẽ vì cha con tôi chưa bao giờ thì thầm sau lưng Nghi về mẹ nó, cũng có lẽ vì chúng tôi giống nhau, tôi mồ côi mẹ, Nghi không có cha. Hết phổ thông, tôi xuống Sài Gòn học Đại học còn Nghi ở lại trồng hoa, rồi sẽ tìm một người đàn ông tốt và lấy người đó làm chồng, vì mẹ Nghi muốn thế.

Tôi kể về mẹ Nghi. Một người đàn bà đẹp và kiêu hãnh, và thật lạ lùng. Bà nội tôi nói "Làm dĩ mười phương còn chưa một phương lấy chồng" nhưng mẹ Nghi thật đại dốt khi chưa lại một quê nhà, bởi đó là nơi tất cả mọi người đều nhớ rõ ngày một cô gái đẹp ra đi, ngày một người đàn bà trở về, đem theo đứa con mang họ mẹ. Số tiền bà gửi về cho người mẹ già chữa bệnh, nuôi đứa em đi học đại học không thể biện minh cho những năm tháng "giang hồ" đầy tai tiếng. Nhưng dầu sao, có Nghi rồi thì bà thay đổi, cũng vì lúc đó bôn ba không nổi với đời, đàn ông có đôi mắt như cú vọ mà bà thì quá đẹp, nên bà về quê, mua một mảnh vườn nhỏ, lặng lẽ với nghề trồng hoa. Sự lặng lẽ khiến người ta để bà sống yên ổn, thỉnh thoảng chỉ xì xào bàn tán sau lưng. Mọi người thường bảo Nghi giống mẹ, rồi tặc

lười nói thêm, có muôn bảo giống cha cũng không được, vì ngoài mẹ Nghi, có trời mới biết cha Nghi là ai giữa hàng tá người đàn ông đi qua đời bà trong chừng ấy năm trời lang bạt.

Tôi chưa bao giờ nói chuyện với mẹ Nghi quá hai câu. Bà có vẻ lạnh lùng và kiêu sa kỳ lạ của một người đàn bà biết mình đẹp và biết rõ mọi người xung quanh coi thường mình. Ba tôi thường trầm ngâm hẳn đi mỗi khi nhìn thấy bà gánh hoa ngang qua nhà vào mỗi sáng, quần quanh cổ chiếc khăn len màu đỏ, đầu luôn ngẩng cao, đôi mắt giống hệt mắt Nghi, luôn mở to, mạnh mẽ nhưng buồn vô hạn. Nếu lúc đó ba đang tưới rau, hẳn ba sẽ đứng sững lại, rồi lặng lẽ gục đầu xuống khi bà đã khuất bóng nơi ngã rẽ, để mặc nước chảy lênh láng. Tôi nghĩ, ba yêu bà ấy.

Tôi kể với anh, Đà Lạt trong tôi chỉ có vậy, vườn rau của ba tôi, những gánh hoa của mẹ Nghi, những con dốc mà Nghi và tôi thường đèo nhau chạy suốt buổi chiều, những buổi tối tôi ngồi một mình và phát hiện ra rằng đêm rất menh mông, sâu thẳm và dịu dàng. Chỉ thế thôi, nhưng tôi nhớ lắm.

Rainy.

Buổi hẹn hò thứ ba.

- Em hỏi tình yêu là gì ư? Đó là sự ám ảnh. Ví như như nghề tiếp thị của anh vậy, em nhìn thấy một câu slogan thú vị, một hình ảnh quảng cáo cà phê ngộ nghĩnh, nó đập vào mắt, một cách tình cờ, hay do nhìn thấy khắp mọi nơi chung quanh mình, rồi ăn sâu vào tiềm thức, và mỗi khi uống cà phê, mỗi khi đến quán cà phê em lại nhớ. Người ta gọi nó là sự ám ảnh. Anh cũng vậy. Đó là buổi chiều anh gặp em ngồi trong quán kem ở Hồ Con Rùa, vừa chóp chép nhai bò bía vừa chúi mũi vào cuốn sách trong hoàng hôn nhập nhoạng. Hình ảnh đó thu hút anh, làm anh hoang mang, ám ảnh anh trong cả giấc ngủ. Nên anh biết anh yêu.

Lúc ấy, cả tôi và Kiên đều không biết rằng, rồi sẽ có ngày anh nhận ra là ngoài hình ảnh đó tôi không còn gì ám ảnh anh nữa.

Rainy.

Tôi ngồi trước Nghi với vẻ mặt kiêu hãnh của người thua cuộc. Ba tuần trước, Kiên lên Đà Lạt cùng với công ty, tôi ngu ngốc nhờ anh đến nhà Nghi để gửi mấy cuốn sách tôi cho Nghi mượn. Chỉ hai ngày và tất cả thay đổi. Kiên gọi điện để nói một câu ngượng ngịu "Anh xin lỗi", rồi thôi. Lòng tôi tan nát. Ngày xưa, khi Nghi về đích trước tôi trong Hội khỏe Phù Đổng của trường, Nghi đã nói: "Nếu chạy một mình, hay nêu luôn dẫn đầu, Lam sẽ không biết mình đang chạy nhanh hay chậm. Còn Nghi, phía trước Nghi là Lam, Nghi biết Nghi phải vượt lên và lúc nào thì Nghi cần tăng tốc. Nghi thắng, chính vì Lam đã dẫn đầu suốt cuộc đua". Đôi khi, cuộc đời cũng vậy. Người ta không được phép chủ quan khi chưa đến đích. Đáng lý ra, tôi không nên để Kiên gặp một cô gái đẹp và có sức ám ảnh hơn tôi.

Nghi chấm ngón tay vào ly trà rồi vẽ lên mặt bàn những đường loằng ngoằng bằng nước, ngập ngừng:

- Tội mình thấy có lỗi với Lam.

Tôi bảo, không sao cả, Lam với anh Kiên cũng chưa có gì sâu đậm. Nếu anh ấy thật sự yêu Nghi...

- Anh ấy bảo tình yêu là sự ám ảnh. Có lẽ anh ấy đã nghe Lam nói quá nhiều về Nghi, nên...

Tôi mỉm cười, thấy nhoi nhói. Tôi biết Nghi không phải là đứa hồn nhiên, hay vô duyên. Nhưng ngay lúc này Nghi thật tàn nhẫn, và ngu ngốc nhất là Nghi tin rằng sự tàn nhẫn ấy tốt cho tôi.

- Anh ấy khen Nghi đẹp, một vẻ đẹp làm anh ấy hoang mang...

Tôi cũng biết Nghi đẹp, đẹp như vẽ. Còn tôi, tôi biết mình không đẹp, không xấu. Nhưng mũi tôi cao nên nhìn nghiêng trông rất hay. Đó là ba nói vậy. Năm tôi 18 tuổi, quà sinh nhật của ba là một bộ son phấn. Ba âu yếm ngồi nhìn tôi vừa sung sướng vừa ngượng ngịu tô một vòng son. Và nhìn xa xôi ra ngoài cửa sổ, ba lầm nhảm đọc: "Em về điểm phấn tô son lại. Ngạo với nhân gian một nét cười." Không hiểu sao, tôi lại nghĩ đến mẹ Nghi khi ba đọc câu đó, và không hiểu sao tôi tin rằng cả ba cũng đang nghĩ đến bà.

Nghi nói nhỏ:

- Bọn mình sẽ cưới nhau. Mẹ Nghi cũng muốn vậy.

"Tìm một người đàn ông tốt và lấy người đó làm chồng", tôi biết đó là ao ước lớn nhất của một người

đàn bà đầy tổn thương dành cho con gái mình, dù họ mới gặp nhau có ba tuần. Anh có đúng là người đàn ông tốt của Nghi không? Tôi không biết nữa. Sự thú nhận của anh có vẻ như chứng tỏ một tình yêu thật sự, nó làm tôi tiêu tan hết dũng khí chiến đấu, hết khao khát giành giật anh trở lại. Chỉ thấy đau. Tình yêu là sự ám ảnh. Và bây giờ, nó đang ám ảnh tôi, một khuôn mặt xương xương...

Trước khi rời khỏi quán, Nghi ngoái lại: "À quên, hình như ba Lam định cưới mẹ Nghi đó. Biết chưa?" Tôi không hiểu sao mắt Nghi lại có vẻ hân hoan đến thế, như vừa chiếm được người yêu của tôi lần thứ hai vậy.

Còn lại một mình trong Rainy, tôi oà khóc....

Rainy.

- Lam à, ba có chuyện quan trọng định bàn với con.

Đây là lần đầu tiên ba xuống Sài Gòn thăm tôi. Tôi mỉm cười.

- Con biết rồi, nếu ba đã quyết định thì con chúc ba và cô ấy hạnh phúc...

- Làm sao con biết?

Từ lâu lắm, từ ngày ba đọc "Em về điểm phấn tô son lại, ngạo với nhân gian một nét cười". Từ ngày ba trầm ngâm nhìn người đàn bà quán chiếc khăn len màu đỏ, lặng lẽ gánh hoa đi ngang nhà, mắt nhìn thẳng, đầu ngẩng cao. Không hiểu tại sao.

Ba nắm chặt tay tôi. Ngày xưa, xưa lắm, khi ba chưa lấy mẹ, khi gia đình ngoại Nghi chưa sa sút và khi mẹ Nghi chưa đi theo một người đàn ông lạ để rồi sa vào vòng lầy lội. Ngày đó ba yêu, nhưng mẹ Nghi thì không. Còn bây giờ, ba thương. Và mẹ Nghi cần một điểm tựa.

Cũng như tôi, ba phân biệt rõ ràng hai loại tình cảm đó. Tình yêu là gì? Đó là cảm giác thất lại khi ta nhìn thấy người ấy, nó vỡ oà một cảm giác yêu thương trong trái tim, lan toả ra từng tế bào, đến tận đầu những ngón tay, nhưng đôi khi nó làm người ta đau đớn. Tình yêu, nó sâu thẳm, nhọn hoắt, và dễ làm tổn thương. Tôi luôn thấy tình thương thì an toàn hơn tình yêu. Tình thương như một mảnh lụa, êm dịu, mượt mà, dễ lan toả, và dai dẳng nữa, giống như đêm. Tôi vẫn muốn yêu như là thương, và muốn được yêu như là thương, giống như tình cảm ba dành cho bà ấy vậy.

Rainy.

Quán chỉ có hai người. Tôi và một người đàn ông trẻ, áo xanh, cà vạt đỏ với những chấm đen khéo léo...

- Anh cũng đi cà phê một mình à?

- Phải, ngày cuối năm, người ta cần một chỗ yên tĩnh để suy nghĩ, đúng không?

- Chẳng ai đi cà phê một mình với bộ dạng trịnh trọng như vậy...

Anh ta nghĩ ngợi.

- Khuôn mặt cô nhìn nghiêng, ly cà phê, có cái gì đó cô đơn, và thu hút nữa... Tôi là họa sĩ, hôm nào cô làm mẫu cho tôi vẽ được không? Ồ, cô đừng lo, chỉ khuôn mặt thôi, khuôn mặt nhìn nghiêng và ly cà phê...

Tôi mỉm cười, và tin rằng đây là nụ cười duyên dáng nhất của mình.

- Tôi hỏi, nếu anh trả lời được thì tôi đồng ý. Cái gì mệnh mông, sâu thẳm, và dịu dàng?

- Đêm - Anh ta phá lên cười - Phải không?

Tôi hốt hoảng, im lặng. Điện thoại cầm tay reo bài Happy New Year... Anh ta liếc tôi, rất nhẹ "Ừ, anh đây, em về rồi hả. Ừ, anh đến ngay? Anh cũng nhớ em!" rồi quay sang tôi, anh ta nói "Tôi phải đi đây. Nếu đồng ý thì gọi cho tôi nhé". Anh ta đặt trên bàn tấm danh thiếp rồi vội vã bước đi, không thèm ngoái nhìn tôi một lần.

Cái gì sâu thẳm, dịu dàng và mệnh mông. Nghi bảo đó là câu hỏi để tìm người yêu của tôi. Thế nhưng từ trước đến nay tôi luôn hỏi nhầm người, cả người trả lời đúng lẫn người trả lời sai. Tôi nhớ tiếng cười của Kiên khi tôi nói đó là Đêm. "Ngớ ngẩn." Có lẽ tôi ngớ ngẩn thật.

Ông chủ quán người Huế ngồi xuống bên cạnh từ lúc nào.

- Sắp Tết rồi. Cô có về quê không?

- Phải về chứ bác, có lẽ vài hôm nữa.
- Mai tôi cũng về, chắc ở luôn ngoài ấy.
- Còn Rainy?
- Tôi sang lại cho thằng cháu họ - Ông nói về tự hào - Nó chắc cũng bằng tuổi cô, vừa tốt nghiệp kinh tế đã muốn kinh doanh ngay. Bọn trẻ bây giờ giỏi thật. Nó bảo sau Tết phải sửa sang thay đổi chứ địa điểm đẹp mà để lèo tèo khách thế này uống quá. Có lẽ tôi không có khiếu làm ăn.
Vậy đó, cả Rainy rồi cũng đổi thay thôi. Tôi chạy xe ra khỏi con hẻm nhỏ, gió lao xao thả xuống vai tôi vài chiếc lá. Có lần, Kiên bảo rằng, Sài Gòn cũng có một mùa rụng lá, đó là khi đoạn đường Lê Duẩn ngang qua công viên 30 tháng 4, ngay vòng xoay nhà thờ Đức Bà phủ đầy lá vàng, chúng vỡ rôm rốp dưới bánh xe. Sài Gòn bỗng trở nên hiền hoà, lãng mạn và thơ mộng hơn bao giờ hết...
Ba nói gì về những chiếc lá khô nhỉ? Con có thể nhìn thấy chúng trên những cây cao, trên chót đầu của những cành khẳng khiu đều nhú ra một mầm xanh bé tí. Trong vài tháng nữa, mỗi cây sẽ được bao phủ bởi cả một vòm xanh rậm lá, thấm đẫm ánh mặt trời. Không có gì sống động hơn, tràn trề nhựa sống hơn hình ảnh đó. Thế nhưng, rải đầy quanh gốc cây là những chiếc lá khô vỡ vụn, những chiếc lá mùa trước vẫn còn xanh, rồi ngả vàng rực rỡ, bây giờ tan dần vào trong đất. Chỉ một cái nhìn thoáng qua toàn bộ khung cảnh đó, chúng ta nhận ra vòng tuần hoàn của cuộc sống, và một cơ hội luôn luôn tồn tại, cho cái mới, cho sự khởi đầu.
Còn chúng ta thì sao? Có chăng thời kỳ mùa xuân cho con người? Hay chúng ta chỉ sống từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc theo một con đường định sẵn? Ta có thể làm mới chính mình như không khí và cây cối? Ta có thể giữ sạch những thói quen của cách cư xử, của một cuộc đời đã từng tràn trề sức sống nhưng bây giờ không còn sinh khí nữa? Và những kinh nghiệm mà chúng ta chôn chắt qua những tháng năm vui buồn có lấp kín đời ta? Đừng để nó lấp kín đời ta, con gái ạ. Ba cũng đã nói với mẹ Nghi như vậy. Hãy bước qua nỗi đau và làm mới chính mình.
Tôi ngẩng đầu lên, chẳng biết mình đang cười hay khóc. Tôi ít nghĩ đến mẹ, thường thì tôi ít nhớ bà, nhưng trong giây phút này tôi lại nhớ. Những con người không bao giờ có cơ hội làm mới chính mình lần nữa. Bây giờ, vào ngày đầu xuân, tôi chạy vòng quanh và nhận ra Sài Gòn đã qua mùa lá rụng, những mầm xanh đang nhú lên ở trên cao và bắt đầu một vòng đời mới, những vòm lá một thời gian sau sẽ hiện ra mới mẻ và xanh tươi. Như Rainy vậy. Dù rằng những ký ức về môi tình đầu sẽ chẳng dễ nguôi ngoai, bắt đầu từ buổi hẹn hò thứ nhất...

KHÔI KHUYNH DIỆP

Lam đứng trên lầu ba, trước phòng máy vi tính của trường. Cô thích đứng ở đây, giữa lồng lộng gió, và chỉ cần với tay ra một chút, Lam đã có thể hái vài chiếc lá khuynh diệp tươi, vò vò rồi đưa lên mũi để nghe một mùi thơm thanh thanh, tinh khiết thoang thoang lan nhẹ ra, bám vào trên tóc.

Mười năm rồi còn gì. Sau khi tốt nghiệp, Lam cũng đã mất mấy năm lảng vảng ở thành phố, dạy tin học tại một trung tâm, cho đến khi mẹ viết thư vào: "Về đi con, trường cấp hai của mình vừa có một phòng máy vi tính, khang trang lắm. Lương có thể không cao nhưng dù sao cũng ở quê nhà, dù sao cũng thân con gái". Thế là Lam về, không cần phải xin xỏ nhiều để trở về trường cũ, ngôi trường đang thiếu giáo viên cho môn tin học.

Trường thay đổi nhiều, mới toanh, cửa kính, đèn điện, căng tin. Và những thầy cô già. Nhưng Lam có cảm giác như lớp 9A mà Lam phụ trách cũng giống y như lớp 9A của cô hồi đó, cũng nhí nhố, cũng những đứa con gái rất ngoan, thậm chí bền lễn, những đứa con trai nghịch ngợm, cũng một cô bé lớp trưởng kiêm bí thư đoàn trường, thông minh, học giỏi và nhanh nhẹn, cũng một học sinh được giáo viên xếp vào loại cá biệt, mặt lì lì, bơ bơ. Lam luôn có sự chú ý đặc biệt đến những học sinh cá biệt, không phải để theo dõi, cảnh giác, mà là để yêu thương chăm sóc nhiều hơn một chút, có lẽ, tại chuyện của Khánh ngày xưa.

Lam hình dung lại khuôn mặt của Quý "heo", đứa học trò mà hôm Lam nhận lớp cô hiệu phó đã nhắc khẽ: "Thằng này học sinh cá biệt nghen, nó quậy lắm"

- Quậy sao cô?

- Trời ơi, nó lì lắm, nói gì nó cứ cười cười, mặt trơ trơ phát bực. Có hôm còn mang cưa lên cưa chân ghế cho các bạn ngồi sụm chơi.

Lam hỏi mấy đứa học trò:

- Sao gọi bạn là Quý "heo"?

Học trò cười hì hì:

- Tại ở nhà nó mổ heo mà cô?

Nhưng Quý ít khi "quậy" trong giờ của Lam, chỉ duy có một lần, cô bé lớp trưởng lên nói nhỏ với cô là Quý mang dao găm vô lớp, lặn trong lưng quần, để lòi cái chuôi ra ngoài.

- Quý, sao em mang dao găm vô lớp?

- Chơi mà cô.

- Không được, nguy hiểm lắm. Em cất vào cặp đi, mai để ở nhà không mang lên lớp nữa, lỡ đâm trúng mấy bạn thì sao?

- Em đâu có đâm, em đem theo để phòng thân mà cô.

Lam thật kêu trời không thấu.

- Không phòng thân phòng thiếc gì hết, đưa dao đây cho cô rồi về chỗ ngồi.

Quý "heo" nhe răng cười, ngoan ngoãn rút con dao găm có chuôi chạm trổ khá đẹp đặt lên bàn:

- Nhưng mà lát nữa cô trả em nghen, cái này của ba em.

- Được rồi, nếu em hứa không đem lên trường nữa.

Lam gật đầu.

- Hôm nay các em tạo một cây thư mục của lớp mình, mỗi tên học sinh là một tên file, tên tổ trưởng là tên thư mục...

Quý "heo" gơ tay:

- Cô ơi, em lấy tên cô đặt tên thư mục được không?

- Cô nói rồi, tên tổ trưởng làm tên thư mục, sao đặt tên cô làm chi?

- Tên đẹp mà cô - Quý lâm bầm - Hải Lam. Cô ơi, tên cô có nghĩa gì vậy?

- Không có nghĩa gì cả?

- Phải có nghĩa chớ. Ba em đặt tên em là Phú Quý, em em là Kim Ngân, Kim Hoàn... Phú Quý là giàu, Ngân là tiền, Hoàn là hột xoàn. Má em mỗi lần khùng lên chửi là tại ba em đặt tên giàu nên nhà em mới nghèo xơ vậy... hì hì... tên ai cũng có nghĩa chớ. Tên cô không có nghĩa gì cả, lạ quá ha?

Lam cười thầm, học trò thật lạ, rất nhiều khi chúng có thể yêu quý mình chỉ vì một cái tên, có điều, nếu cảm tình mất đi thì đừng hòng lấy lại. Những ấn tượng ban đầu thật khó xóa nhòa, nhất là khi người ta 15 tuổi.

- Thôi, lo làm bài tập đi, nếu cả lớp làm xong sớm thì cô kể chuyện cho nghe.

Và từ đó Lam tìm được cách chinh phục đám học trò lau nhau. Học trò trường làng, ít đọc sách nên mê nghe truyện cổ tích. Quý cũng mê. Kỳ lạ, thế giới tuổi mới lớn thích nghe những câu chuyện phiêu lưu, nguy hiểm, những cuộc đối địch gay go giữa thiện và ác, nhưng phải có hậu, luôn luôn có hậu. Lam nhớ ngày xưa, khi đọc một câu chuyện đến những phút gay cấn thì cô không chịu được, phải lật trang cuối để xem kết cục thế nào, số phận nhân vật chính ra sao rồi mới có can đảm đọc tiếp. Ba cô cười, "Đọc thế thì còn gì hay". Nhưng biết làm sao, khi người ta mới mười bốn, mười lăm tuổi và tâm hồn cơ hồ chưa chịu nổi những nỗi buồn dù rất xa xăm, và những thương tổn dù rất nhẹ. Lam kể đủ thứ chuyện, phiêu lưu, trinh thám, cổ tích mà cô đã từng nghe, từng đọc, từng thích thú, say mê.

Mắt học trò đưa nào đưa nấy tròn xoe, khi Lam kể những chuyện tình lãng mạn thì con gái cúi mặt, mắt long lanh, con trai nhìn nhau cười khúc khích. Quý thì khác, lúc nào cũng nhe răng cười, mặt bơ bơ nhưng khi ra cửa bao giờ nó cũng quay lại: "Bữa nào cô kể tiếp, ghen cô?"

Một hôm, Lam gọi Quý lại sau giờ học:

- Nè, tặng em, hôm nay sinh nhật em phải không?

- Ngày sinh của em hả cô?

- Ừ.

- Sao phải tặng quà?

- Để nhớ, ngày sinh nhật mình phải kỷ niệm chớ.

Quý lại nhe răng cười, Lam muốn làm nó cảm động, nhưng cuối cùng chính Lam lại cảm động vì thấy nó chẳng suy suyển gì sất. Quý có quan tâm đến ngày sinh nhật của nó đâu, kể cả khi Lam nhắc, nó chỉ sung sướng vì được tặng quà, một cuốn truyện cổ Andecxen.

- Trong đó có chuyện cô kể không cô?

- Có. Nhiều lắm.

Thế là Quý nhét cuốn sách vào bụng, hí hửng ra về. Lam tự hỏi có nên gọi nó lại, để nhắc nó phải cảm ơn khi được tặng quà hay không, rồi cô nghĩ để đến lúc khác cũng được.

Một ngày cuối tuần, Lam tổ chức cho lớp cắm trại đêm ở trường. Cô gom lá và cành khuynh diệp khô, đốt một đồng lửa nhỏ. Học trò ngồi vây quanh.

- Khói thơm quá hả cô?

- Ừm...

- Hồi xưa cô cũng học trường mình hả cô?

- Ừm...

- Cô kể chuyện hồi cô đi học đi cô? Cô nhớ nhất là cái gì?

- Cô nhớ nhất mùi khói khuynh diệp.

Có nên kể cho các em nghe không, chuyện của một người kể chuyện cổ tích. Lần đầu tiên Lam kể cho học trò nghe một câu chuyện không có hậu. Nhưng cuộc đời đâu phải bao giờ cũng có hậu, phải vậy không?

- Ngày xưa, ở đây có một ông lão cai trường...

- Ông khác ông bây giờ hả cô?

- Ừ, ông khác. Già rồi, tóc ông bạc hết, dài dài gần bằng tóc cô, búi lại thành một búi nhỏ xíu, tròn tròn sau ót...

Học trò cười khúc khích....:

- Ông hiền không cô? Ông cai bây giờ dữ thấy sợ.

- Hiền lắm, và hay kể chuyện cổ tích cho cô nghe.

Chiều chiều. Ông lão ngồi trước căn chòi lá dựng ở góc sân, thổi phù vào đám lửa nhỏ, làn khói mỏng manh nhẹ nhàng uốn mình bay lên và tan dần ra trước khi chạm đến những chiếc lá khuynh diệp màu xanh bạc ở trên cao. Lửa cháy tí tách và thơm mùi bạc hà của lá khuynh diệp khô. Ông lão nói: "Ông đốt để đuổi muỗi, và ông thích mùi lá khuynh diệp".

Chiều chiều, sau khi tan học Lam thường ghé vào nghe ông kể chuyện, những câu chuyện mà ông đọc từ lúc còn nhỏ, rất nhỏ. Sinbad, Aladin, những chú lính chì dũng cảm. Lam chong cằm nghe say sưa.

Thỉnh thoảng ông ngừng kể, nhìn Lam thờ dài, tựa như những câu chuyện cổ tích và cô bé này làm ông chạnh lòng.

- Cháu sẽ là một người tốt.

- Sao ông biết?

- Vì cháu thích nghe chuyện cổ tích. Khi người ta tin vào những câu chuyện cổ tích, người ta còn tin vào những điều tốt đẹp...

- Ông cũng là một người tốt.

Ông lão bật cười, lắc đầu. Lam cũng cười:

- Cháu nói thật mà, vì ông có thể kể được bao nhiêu là chuyện cổ tích.

Ông trầm ngâm nghĩ đến Khánh, cháu ngoại của ông, học cùng lớp với Lam. Ngày xưa, Khánh cũng từng tròn xoe mắt hình hích cười khi nghe ông kể chuyện. Còn bây giờ, nó là học sinh cá biệt của lớp 9A, lầm lì, hần học. Nó đen đúa, gầy còm, ngoài giờ học chỉ thích lê la ngoài đường, tối về ăn cơm với ông rồi lăn ra ngủ, có đêm theo đám bụi đời ra nằm ngoặt nghẹo trên những sạp hàng ở chợ. Mỗi lần ông lân la đến gần, định tâm sự hay nói chuyện là nó lại nhìn ông chòng chọc với vẻ đầy cảnh giác và thù hận làm ông chùng lòng, quay đi. Cùng một nỗi đau, nhưng ông không tài nào chia sẻ được.

- Ở lớp Khánh có phá phách không? Ông hỏi. Lam bảo:

- Bạn ấy không quậy phá, nhưng lầm lì quá ông à. Cháu sờ sợ.

- Cháu có nói chuyện với Khánh không?

- Có, cháu là lớp trưởng mà. Cháu nói Khánh đừng đi chơi nhiều nữa, ở nhà với ông và lo học đi. Khánh nói Khánh không cần ai quan tâm đến Khánh hết...

Ông lão thờ dài.

- Cháu là bạn Khánh, thỉnh thoảng cháu nhắc nhở Khánh giúp ông.

Lam gật đầu, thấy mình cũng có trách nhiệm, không phải chỉ vì cô là lớp trưởng, mà còn vì mỗi chiều cô lại ngồi bên đống lửa khuynh diệp để nghe ông lão kể chuyện cổ tích. Lam chú ý đến Khánh nhiều hơn, nói chuyện với Khánh nhiều hơn, dù chỉ là những câu hỏi vớ vẩn. Có hôm, khi Lam ngồi kể chuyện vui trong giờ ra chơi, Lam thấy Khánh phì cười. Nhưng rồi một ngày, Lam đến lớp thì thấy tùm tùm một đám âm ỉ. Khánh và Thái, một học sinh khác lớp, đang quần lầy nhau, đứa này cố đâm vào mặt đứa kia. Khánh nghiêng răng, mắt đỏ ngầu, túm đầu Thái dúi vào tường:

- Đ.M mày!

Lam túm lấy tay Khánh:

- Dừng lại ngay, tui đi méc thầy hiệu trưởng bây giờ. Dừng lại, mấy trò muốn bị đuổi học không?

Khánh quay ngoắt lại, trợn trừng mắt, thét vào mặt Lam:

- Đ.M đi méc đi, kệ mày. Tao đêch thêm học nữa...

Lam sững sờ, hét: "Bạn...bạn ăn nói mất dạy vừa vừa thôi".

Khánh nghiêng răng, đám mạnh nắm tay xuống bàn, tiện chân đá luôn chiếc cặp của Lam ra cửa, rồi chạy vụt đi. Thầy hiệu trưởng gọi Thái lên phòng, Lam đi theo;

- Tại sao hai em đánh nhau?

- Em không biết, tự nhiên nó nhào vô đánh em.

- Sao tự nhiên được?

Thái vẫn cẩn thận, hai tay xoa xoa vết trầy đỏ trên trán:

- Em chỉ hỏi có phải ba nó đốt mẹ nó chết không, nó không thích trả lời thì thôi, tự nhiên nó nhào vô đánh em...

Lam lặng người đi, sững sờ còn hơn lúc Khánh quăng vào mặt Lam tiếng chửi thề thô tục. Chiều, Lam chạy ra căn nhà nhỏ của ông lão, và thỏn thức nghe ông kể một câu chuyện, không phải là cổ tích.

- Ngày xưa, khi Khánh còn nhỏ, nó thông minh, lanh lợi và ngoan như cháu vậy, ông cũng thường kể chuyện cổ tích cho nó nghe. Nhưng chỉ một que diêm đã phá tan tất cả. Nhà Khánh khó khăn, ba Khánh ở nhà, làm ruộng, mẹ Khánh đi theo xe hàng, rồi tiếng vào tiếng ra, ghen tuông, cãi vã thường xuyên. Hôm đó, ba Khánh say rượu đòi đốt vợ, mẹ Khánh bức mình nên thách thức, và thùng xăng hất ra, và que diêm bật lên. Có những sai lầm mà khi phạm phải người ta không bao giờ có thể sửa chữa được, đôi khi, chỉ từ một que diêm. Con gái ông quần quai, mê sảng vì bỏng nặng toàn thân suốt một tuần thì mất, con rể ông đi tù. Ông đưa Khánh về sống với mình, hai em gái Khánh thì vào Biên Hòa ở với gia đình chú ruột. 15 tuổi, Khánh bỗng dưng trở nên lìm lũi, mặt xám xịt, tối tăm. Và bây giờ... Ông không trách Thái, có lẽ nó quá vô tư. Nhưng Hải Lam à, cháu biết không, sự vô tư đôi khi...

Khánh bỏ đi từ ngày đó, ông lão đi tìm, năn nỉ, nó không về. Lam nghe phong thanh Khánh nhảy xe đò vào Biên Hòa tìm hai đứa em gái, nghe phong thanh nó nhập băng xã hội đen, nghe phong thanh có lần nó đến nhà giam tìm ba, rồi lại nghe nó ăn cắp xe đạp bị bắt vô tù, nghe nó chết bụi chết bờ ở đâu đó để ông lão phải đi nhận xác. Nghe phong thanh nhiều, không có tin nào là tốt đẹp. Và mỗi lần có ai kể chuyện nhắc tên Khánh, tim Lam lại nhói lên. Ông lão cũng không về nữa. Vài năm sau, Lam được tin ông mất, ở một nơi nào đó ngoài miền Trung.

Đêm dịu dàng với những vì sao nhấp nháy, tiếng gió thì thào trên những cành khuynh diệp rủ lá xuống từ trên cao. Có một vài tiếng thút thít, còn lại là sự im lặng. Lam đã kể, không lấy tên thật của một vài nhân vật. Lam cũng không biết mình kể ra để làm gì, có lẽ chỉ để bớt day dứt hơn, nỗi day dứt vẫn dậy lên mỗi khi Lam ngủ thấy mùi lá khuynh diệp làm trái tim cô đau nhói, cũng có lẽ để nhấn nhủ với những đôi mắt trong veo này một điều gì đó, rằng tâm hồn con người mong manh biết bao, ai cũng vậy, và đôi khi ta có thể vô tình làm tổn thương nhau, đôi khi, sự vô tình của ta có thể làm hại cả một cuộc đời. Mắt học trò long lanh. Không biết tại câu chuyện hay tại khói. Khói khuynh diệp thơm một mùi thanh khiết, và đôi khi cũng làm cay mắt người...

PENSÉE

Ta gửi cho người!!!Vào dịp đầu năm!!!Những đóa hoa pensée!!!Vàng rực như tia nắng!!!Tím ngắt như trời đêm!!!Những đóa hoa nhớ nhung...!!!Và hãy gửi trở lại ta!!!Một ý nghĩ của người....
(SARAH DOUDNEY)

Vườn nhà dì Thương trồng toàn hoa pensée và cúc dại, còn nhớ lần đầu tiên theo mẹ lên thăm dì Thương, tôi đã bước vào khu vườn ấy như bước vào một thiên đường, bằng những bước chân rón rén, khe khẽ, vì sợ rằng những cánh hoa trông quá mỏng manh đang run rẩy kia sẽ rách toạc ra vì gió mát.

Ngày đó tôi mới bảy tuổi. Bây giờ tôi 20, nghĩ cũng hơi kỳ lạ, tôi thấy mình thì lớn lên rõ rệt, còn dì Thương, ngôi nhà và khu vườn vẫn vậy, vẫn chỉ trồng toàn pensée và hoa cúc dại...

- Sao dì chỉ thích trồng pensée?

- Dì cũng không biết, dì thấy nó đẹp và mỏng manh. Lúc trước dựng Khanh trồng toàn cúc, sau này dì trồng toàn pensée, chỉ để lại một vài khóm cúc dại, để nhớ dựng Khanh.

Và mất dì Thương trở nên xa xăm...

Lúc tôi xách vali đi ra cửa, mẹ còn dặn:

- Di, con lên đó đừng đi chơi nhiều, ở nhà với dì Thương vài bữa cho dì vui. Nói rằng mẹ cũng muốn lên thăm nhưng công việc làm ăn bận bịu quá...

Mẹ thì bao giờ cũng vậy, suốt ngày không dứt ra nổi cái quây thuốc Tây lúc nào cũng quây quần khách khứa, mặc dù mẹ cũng mười mấy năm chưa gặp lại dì Thương, và mặc dù trong tất cả các câu chuyện kể về ngày xưa của mẹ, luôn luôn có mặt dì. Ông cố tôi có hai vợ, vợ cả mất khi sinh bà ngoại tôi, ông cố cưới thêm bà hai để chăm sóc con, bà hai sinh mẹ dì Thương.

Mẹ tôi bao giờ cũng nhắc đến dì Thương với vẻ tội nghiệp. Mồ côi cha từ nhỏ, sống với mẹ đã chịu nhiều lam lũ, nên khi dựng Khanh hỏi cưới, ai cũng bảo dì Thương may mắn. Dựng Khanh là con một, cũng mồ côi bố, nhưng gia đình khá giả và dựng thì hiền lành, giỏi giang. Ngày rước dâu dựng Khanh rước luôn mẹ vợ về Ban Mê sống chung.

Tưởng rằng dì Thương đã yên phận, có ai ngờ chỉ một hôm sau ngày cưới, dựng Khanh bắc ghế thay bóng đèn nhà tắm thì trượt ngã, đầu đập vào tường, chết ngay không trăng trời. Và trong ngôi nhà gỗ tựa lưng vào một đồi thông, xung quanh trồng toàn hoa cúc dại, từ đó có ba người đàn bà góa sống với nhau, hai già, một trẻ. Năm năm sau, mẹ ruột rồi đến mẹ chồng lần lượt mất. Dì Thương sống một mình.

Có lần tôi hỏi mẹ:

- Dì Thương còn trẻ, đẹp, sao không kiếm một người nào đó?

- Không đâu, dì không phải là người như vậy. Dì là cô giáo, sống mẫu mực quen rồi.

- Mẫu mực thì không được tái giá sao?

- Ôi chà, sống một mình mười mấy hai mươi năm rồi cũng yên ổn. Lấy chồng chi cho khổ đời hả con.

Tôi không biết dì Thương có nghĩ như mẹ không, nhưng tôi biết, tất cả họ hàng thân thuộc đều nghĩ như mẹ. Cũng phải thôi, bởi dòng họ nhà tôi loanh quanh cũng đã quen với không ít đàn bà góa. Và người ta nghĩ đàn bà chết chồng thì phải sống vậy suốt đời là điều hiển nhiên.

- Kể cũng lạ, nhìn quanh con thấy đàn bà góa nhiều hơn đàn ông góa, phải không mẹ?

Ba tôi chen vào:

- Có lẽ vì đàn bà sống thọ hơn đàn ông.

Mẹ cay đắng:

- Mà cũng có lẽ đàn ông ít có người chịu sống lâu trong tình trạng góa vợ, vợ chết cỏ chưa kịp mọc đã rước bà khác về, làm gì có thời gian cho người ta gọi là ông góa vợ.

Ba lắc đầu, còn tôi phì cười vì cái giọng điệu chua chát của mẹ. Mẹ thì bao giờ chẳng chua chát thế,

mẹ chỉ ngọt ngào với những bệnh nhân đến mua thuốc của mẹ mà thôi.

Nhưng tôi vẫn nghĩ dì Thương còn đẹp lắm, da trắng tóc mượt, chỉ có điều buồn quá, đôi khi nhìn mắt dì, đôi mắt đen láy, tôi cứ thấy muốn khóc. Không hiểu sao dì có thể sống như thế được, một mình, lặng lẽ và đơn độc.

Có những đêm, chị thức dậy giữa khuya, nhìn ảnh Khanh và thấy lòng trống hoác. Chị khóc không thành tiếng. Dường như mỗi lần nghĩ đến Khanh, chị chỉ nhớ hình ảnh của anh lúc còn sống, nhưng nó cũng mờ nhạt đi mỗi ngày, như một tấm ảnh bị thời gian bào mòn từng chi tiết. Đến độ, nhiều lúc chị tự hỏi người trong ảnh có thật là đã từng hiện hữu hay không? Chị có còn yêu Khanh hay không, chị cũng không chắc nữa, chỉ biết là quen thuộc quá, quen thuộc như cuộc sống này, con đường chị đến trường mỗi ngày, những đồng nghiệp, những người hàng xóm, và những lớp học trò đi qua. Hình như, cũng có đôi khi chị thấy mình trống trải, chị ước mong sự cô đơn có một biên giới để chị phải vượt qua bằng bất cứ giá nào, nhưng không, nó cứ trải rộng ra, dài ra mãi, đến vô tận. Một lần, chị xem cảnh người ta hốt cốt trong ti vi, cảnh người ta nhặt từng cái xương, phủ cát và cho vào bao ni lon. Chị hoảng loạn chạy ra trước mồ anh và bỗng dưng cảm thấy như mình đang rơi vào một cái hố sâu hun hút. Chị nhận ra rằng bao năm qua mình cứ đánh lừa mình bằng một ký ức. Khanh không còn nữa, không còn người đàn ông của chị. Cái chết là vậy. Đằng sau nó có thể có những thứ chị không tài nào biết được, nhưng chắc chắn con người đã từng là chồng chị không còn một chút may mắn nào hiện hữu...

Chiều Ban Mê nhẹ như có tơ rơi, những sợi mây xám tự mình xé nhỏ ra và rơi xuống khắp không gian, lạnh lạnh, buồn buồn, những cánh pensée vẫy từng phiến mỏng, trông như những cánh bướm đủ màu rập rờn bay trên lá xanh. Dì Thương lầm nhẩm đọc:

"Ta gửi cho người

Vào dịp đầu năm

Những đóa hoa pensée

Vàng rực như tia nắng

Tím ngắt như trời đêm

Những đóa hoa nhớ nhung.

Và hãy gửi trở lại ta

Một ý nghĩ của người.

- Thơ hay quá.

Dì Thương như không nghe tôi nói, cười tủm tỉm, mơ màng:

- Có một người đàn ông...

- Ông ta thế nào hả dì?

- Dì không biết. Dì chỉ gặp anh ta một lần.

Đó là người quen của một cô giáo dạy chung trường với chị. Anh ta đến để chụp ảnh những đóa pensée. Hơi phong trần, và trầm mặc. Bàn tay của anh ta ấm áp, mềm mại và đầy tin cậy khi bắt tay chào chị. Đôi mắt anh ta như biết cười, thỉnh thoảng chúng lóe sáng lên khi anh ta nhìn những đóa hoa, nhưng cũng rất dịu dàng.

Anh ta chỉ hỏi chị sống một mình sao? Chị gật đầu. Anh ta bảo chị có một khu vườn rất đẹp. Chị cười.

"Cám ơn." Anh ta nói anh ta thích hoa pensée, chị hỏi tại sao. Và anh ta đọc: "Ta gửi cho người..."

Anh ta chỉ đọc một lần, nhưng chị thuộc ngay.

- Dì thích ông ta?

- Dì không biết...Không...

- Ông ấy bây giờ ở đâu?

- Dì không biết, nghe đâu anh ta đang sống ở nước ngoài với gia đình.

- Có vợ?

- Dì không biết.

- Sao dì không hỏi bạn dì?

- Sao dì phải hỏi? Dì chỉ nói với anh ta có mấy câu.
Tôi nhìn dì Thương, dì lắc đầu khe khẽ, mắt hơi long lanh.

- Dì thích ông ta. Cháu nghĩ vậy.

- Không, dì không nghĩ mình sẽ thích người đàn ông nào nữa, ngoài dượng Khanh.

- Nhưng tại sao? Dượng Khanh không còn, và dì thì sống một mình bao nhiêu năm.

- Dì quen sống thế này. Và người ta cũng quen nhìn dì thế này.

- Sao cứ phải nghĩ đến chuyện người ta sẽ nói gì. Cháu thì cứ sống theo ý cháu, không làm hại ai, không xúc phạm ai, và bản thân mình hạnh phúc. Vậy thôi.

Nhưng làm sao chị có thể sống như thế được. Ba chị mất lúc chị còn trong bụng mẹ. Mẹ chồng chị cũng góa bụa khi mới hăm mấy tuổi. Và họ đã nuôi con một mình, sao chị lại cần phải tìm một người đàn ông?

- Kể cho dì nghe chuyện tình yêu của cháu đi?

- Mỗi tình đầu của cháu tên Kha, lúc đó cháu vừa vào năm nhất, lơ ngơ láo ngáo, gặp ngay Kha lãng tử hào hoa, hát rất hay và có cái kiểu phun khói thuốc cực kỳ lãng mạn. Cháu nghĩ mình yêu bởi những điều đó, được sáu tháng thì cháu chia tay vì ngoài những điều đó ra Kha chẳng còn gì khác, nhạt nhẽo, chán chường. Vậy thôi. Bây giờ cháu yêu người khác. Anh ấy thông minh, mạnh mẽ và... nồng nàn. Anh ấy thường đi công tác xa, và mỗi lần gặp lại nhau, mỗi cháu bao giờ cũng bầm dập vì hôn.

Dì Thương nhăn mặt:

- Lớp trẻ bây giờ có dễ dãi với tình yêu quá không nhỉ?

- Cũng có thể.

- Cháu thì sao?

- Dì nghe câu này chưa "Ta đã nhiều phen đau khổ, ta đã đôi khi làm lỡ. Nhưng ta đã yêu. Chính là ta đã sống"

- Ài chà! Ai nói vậy?

- Musset! Nói thật, cháu cũng không đồng ý với sự dễ dãi và buông tuồng. Nhưng với cháu, tất cả đều không quan trọng, miễn sao tình yêu chân thành.

Tôi rúc mình trong chiếc chăn dày, chống cằm nhìn dì Thương thay áo.

- Chà, thân hình dì đẹp quá- Tôi cười khúc khích.

- Phù.. đừng nhìn.

- Nhưng...

- Nhưng sao?

- Không sao. Cháu đọc ở đâu đó rằng "Da thịt phụ nữ phải được nuôi dưỡng bằng sự vuốt ve" Có lẽ cũng đúng.

Dì quay mặt đi, đầu nụ cười vào trong làn tóc đen nhánh, lắc đầu.

- Ngủ đi, quý ả, ngủ đi!

Sự xuất hiện của Dì dường như làm xáo động cuộc đời chị. Cô có vẻ gì đó rất mới mẻ, đầy sức sống. Nguồn sống như bùng lên, toát ra từ đôi mắt sáng, từ cái miệng tươi, từ bộ ngực căng, và những bước chân dài. Cô khỏe mạnh, trẻ trung và tự chủ. Và những lý lẽ, những quy tắc mà chị năm lòng bỗng trở nên bất lực trước Dì.

Đôi khi, chị cũng nhớ đến bàn tay người đàn ông, ấm áp và mềm mại. Bỗng dưng chị thấy mình như lên cơn sốt. Nóng ran ở hai bàn tay, ở ngực. Chị cố nhớ lại những gì diễn ra trong đêm tân hôn và thảng thốt nhận ra rằng mình không còn nhớ nữa. Chỉ loáng thoáng nhớ rằng mình đã sợ hãi, đã đau đớn và hạnh phúc. Nhưng nó ra sao thì chị không còn nhớ. Chị bỗng nghĩ, phải chăng có một phần của cuộc sống mà chị đã lãng quên.

Và đôi khi, ngồi trước hiên nhà ngắm cả vườn pensée khoe sắc, vừa dịu dàng mong manh, vừa lộng lẫy, chị bỗng nhận ra là mình nhớ đến anh ta.

Ở chơi nhà dì Thương đúng một tuần, tôi về lại Sài Gòn, quay cuồng với sách vở, bạn bè, với học

hành và yêu đương. Cho đến hơn một năm sau, vừa về đến nhà, mẹ đưa cho tôi một phong bì và nhãn mặt "Dì Thương lấy chồng rồi. Một ông Việt Kiều li dị vợ". Mẹ đau đớn vì một quyết định trọng đại đến như thế mà dì chỉ cho mẹ biết khi sự đã rồi, mẹ thậm chí chẳng biết mặt chú rể.

Dì Thương không làm lễ ở nhà thờ, không tiệc tùng, chỉ làm một buổi ra mắt nhỏ với đồng nghiệp ở trường rồi đưa nhau đi. Mẹ cần nhắc: không biết dì Thương gặp hồi nào, không biết ông ta ra sao, có thật lòng thương dì không? Không biết bao điều không biết khác...

Ba cười to "Đúng là đàn bà, có phải chuyện của em đâu mà lo, dì Thương nó cũng đã ba mươi tám rồi chứ có phải mười tám đâu mà em sợ, chỉ cầu mong cho nó hạnh phúc" Tôi mở phong bì mỏng, bên trong chỉ có một tấm thiệp nhỏ, dán một đóa pensée ép khô, và dòng chữ giản dị: "Dì hạnh phúc". Tôi mỉm cười. A, mảy mông manh làm sao, pensée. Những phiến mỏng xòe rộng và mượt mà như nhung, như những ánh mắt, như những cánh bướm, khẽ lay động trong làn gió nhẹ... Tôi tin là dì hạnh phúc. Mỗi người đều có cách riêng của mình, một cách riêng để sống và hạnh phúc, phải vậy không?

TONIC VÀ CHOCOLATE NÓNG

Đôi khi tôi thấy băn khoăn giữa Nam và Tuyên. Cả hai đều gửi thư làm quen bởi lời giới thiệu của tôi "thích uống chocolate nóng". Tuyên khẳng định là tôi có sở thích giống anh, còn Nam nói món chocolate của tôi gợi cho anh nhớ một câu chuyện thú vị mà anh đã đọc ở đâu đó, nếu có dịp sẽ kể cho tôi nghe.

Tuyên là giám đốc một công ty tư vấn và đào tạo nhân lực, có lẽ không tài năng và giàu có hơn nhan nhản các giám đốc trẻ thành công của những năm hai ngàn. Nhưng chắc chắn là tham vọng không thua kém. Công việc làm ăn của Tuyên gặp nhiều thuận lợi vì những mối quen biết có sẵn của gia đình. Tôi đoán vậy qua những lá thư. Sự tự tin của một người chưa biết đến khó khăn hay thất bại của Tuyên không làm tôi nể nang nhiều. Nhưng tôi thích đọc thư Tuyên, tình cảm, văn hoa và nhiều triết lý. Còn thư của Nam, một kỹ sư ngành tin học, thì y hệt bản báo cáo công việc, luôn ngắn gọn và cụ thể: hôm nay tôi đi đâu, làm gì, tôi mới mua cuốn sách này, em đã đọc chưa?...

Mẹ vẫn thường nhìn tôi thờ dài. Thật ra, tôi mới hăm bốn tuổi, chưa có gì phải nóng vội, nhưng vẻ dửng dưng của tôi làm mẹ thờ dài. Một phần, nó làm cho bà nhớ đến ba tôi, cũng dửng dưng như thế, cho đến ngày tìm thấy tình yêu thật sự của ông - những rầy cà phê bạt ngàn ở Ban Mê và một người đàn bà bị chồng bỏ vì không thể có con - thế là ông dùng dùng khoác ba lô lên vai và đi. Mẹ không có ý kiến gì cả, chỉ khóc đúng hai lần rồi thôi, sau khi đã thỏa thuận sòng phẳng với ba về chuyện tài sản và thủ tục. Mẹ luôn nói rằng bà chưa bao giờ yêu ba, chỉ có điều dù gì thì cũng đã sống với nhau gần ba chục năm trời. Mẹ không níu kéo nhưng vẫn cảm thấy bị tổn thương và bị suy sụp một thời gian trước khi quen dần với sự tự do, yên ổn. Bây giờ, mỗi ngày mẹ thức dậy đi chợ, mua sắm, rồi về tiệm đọc mấy tờ báo dành cho phụ nữ, trông coi đám học trò. Thỉnh thoảng, mẹ mới tự tay uốn hay cắt tóc cho khách quen. Phần lớn là những bà nội trợ trong xóm và đôi ba người đàn ông luôn có vẻ mệt mỏi vì những phi vụ làm ăn, hoặc đôi khi, vì một bà vợ hay càu nhàu. Mỗi tháng, họ đến tiệm vài lần, gọi đầu cho thư giãn và tâm sự chuyện đời với bà chủ tiệm mặt hiền lành nhưng miệng lưỡi sắc lẹm, có mái tóc xù như Julia Robert...

Tôi không đau đớn gì về một gia đình tan vỡ, vì nó đã vỡ từ lâu lắm rồi. Giống như tôi đã nhìn một cái đĩa nứt đôi từ hơn chục năm trước, bây giờ, ba mẹ tôi mỗi người lấy đi một nửa và sống tiếp cuộc đời riêng của mình. Chuyện đó đối với tôi có khi còn nhẹ nhõm hơn là cứ nhìn mãi vết nứt lạnh lùng ấy mà day dứt. Tôi vẫn yêu thương cả hai, và chúng tôi dù sao vẫn là một gia đình. Tôi cũng không vì cuộc chia tay đó mà đâm sợ chuyện chồng con. Mẹ nói, dù thế nào thì người đàn bà vẫn cần một chỗ dựa, hoặc là chồng, hoặc là con, ai may phúc thì được cả hai. Tôi cũng nghĩ vậy, và đôi khi, tôi cũng thêm một tình yêu, thêm một vòng tay ôm rất chặt, một cái hôn làm bỏng rát đôi môi, nhất là những buổi tối ngồi một mình trước bàn làm việc, đợi vài cơn gió nghịch ngợm luồn qua những mái nhà, lùa vào cửa sổ...

Lúc mới xin việc, tôi cứ nghĩ PR là một nghề hào nhoáng: gặp gỡ những khách hàng lớn, tổ chức những hội nghị quan trọng ở các khách sạn năm sao. Nhưng thực tế đã mở mắt cho tôi chỉ sau một thời gian ngắn: công việc đầy áp lực và lúc nào cũng phải xoay như chong chóng, chuẩn bị thư mời, thông cáo báo chí, panô quảng cáo, âm thanh, ánh sáng, bảng tên, bánh ngọt, cà phê... Đi qua đi lại lo lắng quá giờ họp gần một tiếng đồng hồ mà cánh phóng viên chưa ai thêm tới, loay hoay đến toát mồ hôi khi máy in trở chứng, tới giờ họp báo vẫn chưa có thông cáo báo chí để phát. Rồi thì liên hệ khách hàng, cười nói, bắt tay, thậm chí, gạ cả câu hỏi cho những phóng viên trẻ mới vào nghề. Mỗi ngày tôi phải đối phó với những thứ lớn lao hoặc vất vãnh, dường như chúng chẳng liên quan gì đến nhau. Thỉnh thoảng lại bị hẹn hò, những cuộc gặp nhập nhằng giữa công việc và riêng tư. Và sau đó là gạ gẫm, tán tỉnh, có khi dọa dẫm. Những mâu thuẫn giữa việc giữ gìn lòng tự trọng và trách nhiệm bảo vệ đối tác, chiều ý khách hàng làm tôi mệt mỏi. Bởi cứ phải chuẩn bị tư thế để đối phó nên tôi trót biết về những

người đàn ông xung quanh mình quá rõ trước khi có thể bắt đầu yêu thích bất cứ ai trong số họ. Nghe tôi than thở, mẹ bảo rằng số phận của tôi có thể đang ở đâu đó xa hơn, ngoài môi trường mà tôi đang sống. Tôi liền gởi lý lịch lên CLB làm quen trên mạng, và tin rằng đó là một cách thận trọng để tìm kiếm số phận của mình.

Hai ngày sau khi đăng kí, tôi nhận được đúng ba cái email, Tuyên từ Hà Nội, Nam ở Sài Gòn, và một người khác du học tận bên Nhật, có giọng điệu hơi khoe khoang và ngạo nghễ. Tôi delete thư của người thứ ba và trả lời hai thư còn lại. Được bốn năm tháng gì đó, khi tôi bắt đầu quên mất họ đã viết những gì trong lá thư đầu tiên gửi cho tôi thì Nam đề nghị: "Hay là mình gặp nhau đi!".

Chúng tôi hẹn nhau ở Friends. Quán nhỏ và lịch sự, nhạc rất êm, chỉ có một thanh niên vừa phục vụ, vừa chỉnh nhạc, vừa tính tiền. Từ đó về sau, nhiều lần chúng tôi ngồi ở chiếc bàn ngay sau khung cửa kính màu nâu của Friends, nhìn sang khách sạn nhỏ đối diện, nơi những cặp tình nhân già có, trẻ có dắt nhau đi vào rồi lại trở ra, chóng vánh, chỉ tôi với Nam ngồi đó mãi, nhìn họ đến rồi đi.

Tôi không có ấn tượng gì nhiều về ngoại hình của Nam, cao hơn mét bảy, ba mươi hai tuổi và bắt đầu có bụng, da nâu, mắt đen, hiền lành sau cặp kính trắng. Y chang một mẫu người của computer, quen thuộc với những trang web và thứ ngôn ngữ siêu văn bản, mẫu người mà tôi tưởng tượng khi anh cho biết là kỹ sư phần mềm. Đôi khi Nam nói chuyện khá hài hước, nhưng luôn điềm tĩnh và chậm rãi. Anh hỏi:

- Em uống gì?

- Gì cũng được.

- Tonic ghen?

Tôi gật đầu. Đó là thứ nước trong vắt, chứa kí ninh, ngọt ít, đắng nhiều, có ga, vị lạ. Nam cười nhẹ, bảo: "Anh thích thứ này lắm, uống nó thấy... hay hay". Tôi nói, em đang đợi anh kể câu chuyện về chocolate. Nam lại cười, mắt hấp háy, và kể câu chuyện về hai người yêu nhau, cô gái chỉ uống cà phê đen còn chàng trai thích chocolate nóng. Mỗi khi họ vào quán, bất cứ quán nào, người phục vụ đều đưa nhâm ly của người này cho người kia. Sự nhầm lẫn đó ban đầu làm họ thấy thú vị, nhưng dần dà, cô gái có cảm tưởng là người yêu mình hơi yếu đuối, vì mọi người vẫn cho rằng chocolate là thứ uống dành cho phụ nữ. Và họ chia tay nhau, bắt đầu từ món chocolate nóng. Câu chuyện đó cứ văng vất trong tôi mãi, nhất là khi mẹ đặt lên bàn tôi một ly chocolate vào mỗi sáng. Món chocolate ấy đối với tôi giống như một hồi ức êm đềm của thời thơ ấu. Đó là món khoái khẩu của ba, và sở thích ấy thành thói quen của mẹ, rồi của tôi. Từ khi chia tay ba, mẹ đâm ra ghét cay ghét đắng món chocolate, nhưng thói quen pha cho tôi một ly vào mỗi sáng thì không sao bỏ được.

Bây giờ mỗi tuần tôi gặp Nam một lần, hoặc xem kịch, hoặc đến ngồi nghe nhạc cả buổi ở Friends, lẫn trốn cái nóng và sự ồn ào của Sài Gòn những ngày cuối tuần. Mỗi lần, Nam lại hỏi câu quen thuộc, với ngữ điệu quen thuộc: "Tonic ghen, em?". Chỉ có điều, lần sau Nam xin vài lát chanh, ly tonic có thêm mùi thơm nhẹ nhàng, chua chua và vị đắng dịu của vỏ chanh. Lần sau nữa, tôi nói: em thấy người ta cho chút muối. Những lần ngồi ở Friends, nhìn những đôi tình nhân khoác tay nhau đi như lướt qua bên ngoài cửa kính, tôi cứ đợi Nam nói một điều gì đó. Nhưng anh im lặng mãi. Chỉ có một lần, Nam thổ lộ rằng anh có một niềm say mê nhỏ, đó là rùa. Nhưng nhà cửa bây giờ chật chội, không có chỗ cho nó sống. Anh lặp đi lặp lại:

- Sao anh thích nuôi một con rùa quá.

Tôi bảo:

- Em không thích những con vật, em chỉ thích trồng cây.

Nam yên lặng một chút rồi nói, rất nghiêm túc:

- Có sao đâu. Rùa cũng dễ sống lắm, sau này em cứ trồng cây và anh nuôi rùa, nó có thể bò quanh những cái cây của em.

Tôi tự hỏi mình có nên xem đó là một lời tỏ tình hay không. Rồi quyết định là không. Tôi không muốn nghe một lời tỏ tình mà lại phải tự hỏi không biết đó có phải là một lời tỏ tình hay không? Tôi giả

vờ làm ngơ và Nam cúi đầu thỉnh lặng.

Tôi vẫn nhận email và reply cho Tuyên mỗi tuần. Tuyên hỏi số điện thoại nhưng tôi không cho. Tôi nghĩ giọng nói có thể gây nhiều nhầm lẫn trong việc nhận biết một con người. Tôi thích sự thận trọng của những lá thư hơn, cho đến khi có thể gặp nhau trực tiếp....Một tuần ở Hà Nội, tôi xoay như chong chóng với chương trình ra mắt sản phẩm mới của hãng Z. Lại họp báo, tiệc tùng, quay phim quảng cáo, bắt tay, cười nói. Lần nữa mãi mới gặp được Tuyên. Thật tình, tôi không mấy bất ngờ trước vẻ hào hoa lịch thiệp và cả giọng nói nhỏ nhẹ như vuốt dọc sống lưng của Tuyên. Nhưng có điều gì đó làm tôi không thấy thoải mái ngay từ buổi gặp đầu tiên ở một quán kem nhỏ gần hồ Gươm. Có lẽ, Bởi Tuyên ăn mặc trịnh trọng quá, giống như những người tôi phải bắt tay trong phòng họp.

Tuyên gọi:

- Cho hai chocolate nóng.

- Không đâu – tôi lắc đầu – Em uống tonic, với muối và chanh.

Tuyên quay sang nhìn tôi, cau mày:

- Em thích uống chocolate cơ mà?

Tôi ngẩng lên, nhìn khuôn mặt điển trai xa lạ của Tuyên, bất giác thở dài, và chợt nhận ra là thậm chí mình có thể thở dài hàng trăm lần nữa, vì có điều gì đó nặng nề lắm cứ chặn ngang lồng ngực. Tôi thêm một ly tonic đắng đắng, mằn mặn, lạnh ngắt, và vị ngọt đọng đầu đó, không phải trên môi, không phải trên đầu lưỡi, mơ hồ, hoang đường, như không hiện hữu trong vị giác mà là trong cảm thức. Giữa tia suy nghĩ nào đấy vừa thoáng qua về vị ngọt trong ly tonic, tôi chợt nhận ra tình yêu cũng giống như lời tỏ tình. Nó có thể bắt đầu và kết thúc bằng một thứ nước uống ở quán cà phê. Nó có thể bắt đầu bằng nỗi nhớ, không phải chính con người ấy, mà là khoảng không gian, những cảm xúc bao quanh mỗi khi ta ở bên người ấy. Sự bình yên. Tôi nhận ra mình rất nhớ một giọng nói trầm ấm với câu hỏi quen thuộc dịu dàng: Tonic ghen, em?

Tôi kể cho Tuyên nghe câu chuyện mà Nam kể. Tuyên lắc đầu: chỉ vì câu chuyện ngớ ngẩn đó mà em không uống chocolate nữa à? Tôi nói, không phải, mẹ vẫn bắt em uống chocolate mỗi sáng, chỉ đơn giản là bây giờ sở thích của em đã thay đổi rồi. Thế thôi.

Đạo trước, tôi có lên thăm ba vài ngày. Người đàn bà kia sống cùng ba tôi trong căn nhà gỗ, giữa vườn cà phê rộng mênh mông, suốt ngày chỉ ở nhà đọc sách, nấu nướng và làm thơ, tỏ vẻ quyền uy yêu thương tôi đúng kiểu một người đàn bà hiếm muộn. Ba có vẻ hài lòng với sự yếu đuối và phục tùng của bà, với những buổi chiều ngồi tán chuyện cà phê lên hay xuống giá, tình hình chiến sự thế giới ảnh hưởng đến kinh tế ra sao với mấy ông hàng xóm ở trang trại bên cạnh. Những ngày tôi ở đó, mỗi sáng lại có ba ly chocolate nóng hổi đặt trên bàn, mùi hương ngọt ngào lan ra cả nhà, thấm vào từng thớ gỗ, từng giọt sương đọng trên lá cà phê thơm lừng. Trông họ có vẻ hạnh phúc. Tôi không nhận ra sự khác nhau của ly chocolate mẹ pha ở nhà và ở đây, có lẽ ba cũng vậy. Nhưng khi về, tôi nói với mẹ là ba vẫn thường uống chocolate nhưng bà ta không pha ngon như mẹ. Mẹ cười mãn nguyện: "Dù sao, mẹ cũng đã pha món đó hai mươi mấy năm rồi còn gì...".

Tôi mỉm cười, ôm lấy vai mẹ và nhớ về ngôi nhà gỗ với hai con người chấp nối hạnh phúc, chợt hiểu tại sao ba lại bỏ mẹ để đến nơi ấy. Tình yêu không phải là một thói quen. Mẹ đã pha chocolate cho ba không phải vì tình yêu, mà vì thói quen. Còn người đàn bà ấy, bà nói rằng, bà không biết mình yêu ba tôi nhiều đến đâu, nhưng bà yêu vô cùng cái không gian có ba ở đó. Những buổi sáng cao nguyên trong trẻo hơn, hoa cà phê trắng hơn và thơm hơn. Bà cảm thấy việc thức dậy, nấu nước sôi rồi khuấy tan bột chocolate trong ly vào mỗi sáng là công việc tuyệt vời nhất của một ngày.

Còn tôi, tôi đã uống chocolate mãi, từ những ngày mới tự biết cầm ly uống nước, từ những ngày xa xưa khi còn cảm thấy niềm hạnh phúc gia đình như hoà tan trong ly chocolate bốc khói, cho đến những ngày hiện tại khi cảm thấy trong đó nỗi xót xa vì bị bỏ rơi vẫn xát vào trái tim của mẹ. Cho đến khi một người xa lạ mời tôi thứ nước khác, trong vắt và có vị lạ lùng.

Tôi nói với Tuyên rằng, tôi vô cùng xin lỗi, vì chỉ khi Tuyên mời chocolate tôi mới nhận ra là tôi

không thích nó. Và khi nghe Tuyên tỏ tình, chính xác là tỏ tình, ngay trong buổi đầu gặp mặt thì đầu óc tôi chỉ quay quắt nhớ về một người đã tỏ tình bằng những con rùa mà thôi.

THÀNH ĐƯỜNG XƯA

Ba năm, nhưng tưởng như lâu lắm rồi Nghi mới trở về quê ngoại. Lại đúng vào dịp Noel. Cô thức dậy vào buổi ban mai, nằm thật lâu trong giường để lắng nghe tiếng chim hót trong những vòm cây quanh vườn, tiếng gàu nước khua vào thành giếng, tiếng ai đó đổ nước vào thùng, và tiếng quét lá...

Ngoại cô thường có thói quen quét lá mỗi buổi sáng. Khi cây cỏ ngoài vườn còn ướt sương, khi những tia nắng đầu tiên chỉ vừa lướt trên những ngọn cây xa tít, nhuộm một màu vàng óng ánh, rất dịu. Bà dọn lá thành một đồng to ở góc vườn rồi châm lửa đốt. Lá khô cháy giòn và lá tươi nổ lép lép.

Có những loại lá mà bọn trẻ con gọi là lá nổ, Nghi thường hái bỏ vào lửa, thích thú nhìn chúng nổ tanh tách và phồng rộp lên như cái bánh đa nướng. Cô đã sống những ngày tháng đẹp nhất của mình ở nơi này, một xứ đạo hiền hoà và bình yên. Cô đã trải qua một tuổi thơ trong tre và thánh thiện, một mối tình đầu cũng trong tre và thánh thiện như thế. Bởi vậy mà mỗi lúc nhớ về quê ngoại, nhớ tuổi thơ là Nghi lại nhớ Đông, nhớ đến da diết. Suốt ba năm đại học, cô chỉ chăm chú vào sách vở, và không rung động trước bất kỳ ai, mặc dù không hẳn là vì Đông, hoặc ít ra cô cũng tin rằng không phải vì anh. Cách đây không lâu cô đã nghe ai đó nói rằng anh vừa làm lễ tuyên thệ, cô có cảm giác lạ lẫm và cố hình dung ra anh trong chiếc áo chùng đen. Cô nhớ mình đã từng nói với Đông rằng cô muốn anh trở thành một nghệ sĩ chơi piano trong nhà hát lớn chứ không phải là một thầy tu chơi đàn ở nhà thờ. Cô luôn nhớ đôi bàn tay mảnh và dài của anh lướt trên những phím đàn tài hoa như thế nào. Và cô nhớ, nhớ mãi cái ngày bà ngoại mất, Đông đứng bên cạnh tháp chuông chờ cô đi lễ ra để ôm choàng cô vào lòng và nói:

-Em phải khóc đi Nghi, tại sao trong đám tang em không khóc.

Và cô đã khóc, khóc mãi trong vòng tay Đông, không một chút e thẹn, ngượng ngùng, chỉ thấy nhẹ lòng vì biết mình được yêu thương và thấu hiểu. Nhưng từ ngày vào thành phố, Nghi đã luôn biết rằng Đông là ký ức, là một mối tình đã qua, nếu như cô có thể gọi đó là một mối tình...

Anh lớn hơn cô vài tuổi. Và là một tu sinh. Lớn lên trong một gia đình ngoan đạo nên ngay từ bé, anh đã biết chắc rằng mình sẽ trở thành tu sĩ.

Còn cô chỉ là một cô bé con gầy gò và lặng lẽ, hát trong ca đoàn của giáo xứ. Bố mẹ cô đều sống ở thành phố, còn cô thì sống với bà ngoại ở giáo xứ yên lành này từ lúc bé xíu. Thỉnh thoảng, bà ngoại lại bảo cô mang lên nhà thờ cho cha xứ những món ăn ngon. Anh thường đàn cho ca đoàn của cô trong những buổi lễ chủ nhật dành cho thiếu nhi. Cô không phải là người hát hay nhất, cũng không phải là cô bé xinh xắn nhất, nhưng anh thương mến cô vì cô rất hiền lành.

Cho đến buổi lễ Giáng sinh năm cô tròn 16 tuổi. Khi ngồi vào đàn, anh gần như không nhận ra là cô đứng ngay bên cạnh, trong chiếc áo dài trắng mềm mại và tinh khôi. Đó là lần đầu tiên anh thấy cô mang áo dài, cũng là lần đầu tiên anh nhận ra rằng cô đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Nhìn nghiêng, gương mặt cô có nét gì đó thật thanh cao và thánh thiện, đôi mắt đen trong veo luôn nhìn thẳng về phía trước. Khi hát, chiếc cổ mảnh mai của cô ngược lên duyên dáng như một con thiên nga trắng: "Cao cung lên, khúc nhạc thiên thần xuống...". Trong một thoáng anh nhận ra rằng anh đã quên mất mình đang ở trong nhà thờ, anh cứ ngỡ như anh chỉ đang đàn cho mỗi một mình cô hát, và anh cũng chỉ nghe có mỗi tiếng hát của cô mà thôi...

Và từ đó, anh để ý đến cô, một điều tự nhiên hơn tất cả mọi điều có thể xảy ra trên thế gian này. Và anh yêu cô, mặc dù anh tin rằng mình chưa bao giờ tỏ lộ cho ai biết, kể cả cô. Anh thấy mình sung sướng khi nghe bạn bè cô kể rằng ở trường, cô là một lớp trưởng rất được nể nang vì học giỏi và năng nổ. Anh thích nhìn ngắm cô cười nói giòn giã với bạn bè, và vô cùng hạnh phúc mỗi khi cô ngừng lại và ý nhị nhìn về phía anh với ánh mắt vừa táo bạo vừa thẹn thùng một cách dễ thương. Mỗi khi tan lễ, cô thường quỳ lại rất lâu và luôn là người ra về sau cùng. Anh đợi cô bên cạnh tháp chuông, chỉ để im lặng trao cho cô một gói kẹo nhỏ, một chùm ổi, hay chùm mận hái từ khu vườn của nhà thờ. Đôi khi,

chỉ đề hỏi:

-Hôm nay em có vui không?

Và nghe cô thì thầm:

-Dạ có.

Trong những buổi lễ, cô luôn tìm cách đứng ngay bên cạnh chiếc đàn dương cầm, và thỉnh thoảng anh lại mỉm cười với cô, sung sướng khi thấy đôi mắt cô long lanh và đôi môi cô mím lại để cố giấu nụ cười. Không ai biết điều đó, chỉ có anh và cô.

Đôi lúc, trong những giờ đọc kinh tối hoặc sáng, anh bỗng nhớ đến cô và thầm nghĩ: "Minh không muốn trở thành một linh mục nữa, mình sẽ nói với cha xứ là mình không thể trở thành linh mục được". Nhưng chỉ nghĩ đến thế thôi anh đã thấy hoảng sợ. Anh đã sống với vị cha xứ nghiêm khắc này từ lúc còn là một cậu bé lớp hai. Ông đã nuôi anh ăn học và tất cả mọi người trong gia đình đều tin chắc rằng anh không thể trở thành một cái gì khác ngoài một tu sĩ. Anh đã quen với những việc của nhà thờ, quen kéo chuông trước giờ lễ, quen với việc đèn đóm, âm thanh, đàn hát. Quen cả với kiểu sống trầm mặc và cô độc của một người tu hành, lủi thủi trong căn phòng nhỏ và đọc kinh rất nhiều lần trong ngày. Anh không thể dấn đạp lên tất cả, chỉ vì cô. Anh không thể tưởng tượng được cô sẽ mang đến cho anh điều gì nhiều hơn thứ tình cảm trong sáng và vô hại ấy, thứ tình cảm mập mờ giữa tình yêu trai gái và tình anh em. Và gần như một sự ngẫu thơ, anh vẫn nghĩ cô là của riêng mình, và sẽ không bao giờ thuộc về ai khác.

Một buổi trưa tháng sáu, nắng đổ chói chang. Anh vừa về đến nhà thờ thì đã thấy cô chờ anh bên cạnh tháp chuông. Cô nhìn anh bằng đôi mắt long lanh chực khóc, và đôi má rúm hồng lên vì nắng:

-Em lên xin cha xứ nghỉ hát ở ca đoàn, em phải vào Sài Gòn để học Đại học. Có lẽ... em sẽ ít có dịp về lại đây.

Anh đứng lặng, buông xuôi tay theo thân mình. Lòng xáo động dữ dội nhưng thừa biết mình sẽ không thể làm gì để giữ cô lại.

-Khi nào em đi?

-Chiều nay.

-Chiều nay?

Anh tự hỏi, cô nhìn anh như thế nghĩa là gì. Cô chờ đợi anh điều gì, chờ đợi anh một lời thổ lộ hay hứa hẹn mà anh không thể nào thốt ra được chẳng. Nhưng cô chỉ lắc đầu nhẹ nhàng rồi nói:

-Anh ở lại mạnh khỏe.

Anh gật đầu và cô quay lưng đi. Anh chợt thấy lòng mình trống hoác.

-Nghỉ!

Cô quay lại, nhìn anh điềm tĩnh đến lạ lùng, giống như cô đã biết chắc anh sẽ gọi cô, thậm chí biết chắc sẽ nói gì:

-Em... cố gắng học giỏi nhé!

Cô mỉm cười nhẹ nhàng, rồi lại gật đầu và quay đi. Anh đâu cần phải dặn cô như vậy, anh biết chứ. Anh luôn luôn biết rằng cô sẽ là một sinh viên giỏi, cô sẽ làm được điều cô muốn và sẽ trở thành một cái gì đó trong đời, mạnh mẽ và không bao giờ khuất phục. Một cái gì đó, khác anh.

Từ khi Nghỉ đi, anh thấy mình trở nên trống rỗng và vô vị, nhưng anh chấp nhận sự vô vị đó và gọi nó là "sự bình yên". Anh tiếp tục đàn cho ca đoàn hát, tiếp tục học tiếng Latinh, học thần học, học ngoại ngữ và âm nhạc ở chủng viện. Rồi hai năm sau, anh chính thức khoác lên người chiếc áo chùng đen và đợi thời gian thử thách để trở thành linh mục. Thỉnh thoảng, anh vẫn nghe một vài người nhắc đến Nghỉ, nhưng anh tin rằng cô như một cơn bão đã đi xa, và lòng anh phẳng lặng trở lại. Anh nghĩ rằng mình đã không nhớ mong Nghỉ trong chừng ấy năm tháng, không mong muốn gặp lại cô dù rằng anh vẫn dành cho cô một lời cầu nguyện mỗi đêm. Điều đó có nghĩa là Nghỉ sẽ không bao giờ khuấy động tâm hồn anh được nữa. Anh vẫn tưởng như thế, cho đến một ngày, tiếng chuông Giáng Sinh lại ngân lên bình boong và Nghỉ trở về...

Đông đứng ngay trước mặt Nghi và vẫn còn kinh ngạc. Từ ngày anh mặc áo chùng, tất cả mọi người đều gọi anh là "thầy", nhưng anh không hề cảm thấy bất bình khi Nghi vẫn gọi anh là "Anh!". Đường như trong thâm tâm, anh chưa bao giờ nghĩ rằng Nghi có thể gọi anh khác đi được. Trong bóng tối, Nghi đẹp một cách kỳ lạ. Đôi mắt trong như không có đáy, cái miệng, và cái cánh mũi hếch lên buồm binh của cô vẫn quen thuộc với anh như thể cô chưa bao giờ xa anh lâu đến vậy. Đông ngửi thấy mùi chanh thoang thoảng từ mái tóc Nghi, có thể, từ đôi môi của cô nữa. Một cách hoàn toàn vô thức, anh đưa tay sờ lên mặt cô, dường như để nhận xem có đúng là cô hay không, hay để chứng thực rằng cô đang thật sự hiện hữu:

-Em vẫn đẹp lắm!

Nghi mỉm cười và anh thấy bàng hoàng cả người, bàng hoàng vì những lời mình vừa thốt ra, bàng hoàng vì anh đã không hề chờ đợi được gặp lại cô, và còn bàng hoàng vì những tình cảm không lường được đang trỗi dậy mạnh mẽ trong anh. Nếu ngày xưa đối với anh cô là một thiên thần tinh khôi thì bây giờ cô là niềm khát khao chực bùng cháy, chực huỷ hoại tất cả mọi thứ. Và Đông biết rõ, chỉ cần thêm một bước nữa thôi thì cô sẽ là sự lầm lạc của anh, là nỗi ô nhục của gia đình anh, và của tất cả những giáo dân ngoan đạo xứ này.

Nghi ngược mắt lên, và thấy đôi mắt Đông nhìn cô đăm đăm xuyên qua màn đêm, nửa khao khát, nửa sợ hãi. Bỗng dưng, Nghi muốn oà khóc, cô biết Đông không thể vứt bỏ tất cả để ôm chàng lấy cô. Trong bóng tối, cái cổ tròn của chiếc áo tu sĩ nổi rõ lên màu trắng toát, trắng đến đáng sợ. Nó như một nhát dao đâm mạnh vào tim cô. Cô vừa thấy mình tội lỗi, vừa nguyên rủa sự hèn nhát của cô, và cả của anh. Bởi cô bỗng nhận ra mình yêu anh, vẫn yêu anh từ ngày xưa cho đến tận bây giờ, bất kể ba năm trời không gặp, bất kể chiếc áo chùng đen mà anh đang khoác trên người. Cô muốn gục đầu vào ngực anh và kể cho anh nghe cô đã nhớ anh như thế nào, rằng cô đã thêm khát có được sự vững chãi và dịu dàng của anh bên cạnh như thế nào. Rồi Nghi ước gì Đông đừng nhìn cô nồng nàn như thế. Cô lại ước có ai đó đến gần họ ngay lúc này để anh rời xa cô ra. Đông sẽ trở thành linh mục, điều đó là không thể thay đổi, không bao giờ thay đổi được. Nghi biết rằng Đông hiến dâng cuộc đời mình cho việc tu hành không chỉ vì niềm tin, mà còn vì niềm tự hào của gia đình, vì bổn phận và cả vì những tham vọng của bản thân anh. Đó là một con đường đã được vạch sẵn và Đông chưa bao giờ bước chệch khỏi con đường đó.

Có tiếng chuông đồng hồ điểm mười tiếng, chậm rãi. Đông bắt giắc lùi lại:

- Sắp lễ rồi.

- Phải, sắp lễ rồi.

- Em vào nhà thờ chứ?

- Em không biết.

Đông quay nhìn vào bên trong, ngần ngừ:

- Anh phải đàn cho ca đoàn hát thanh ca.

- Em biết.

Đông cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của cô và lắc khẽ:

- Có lẽ... anh vào trước, em vào sau nhé!

Nghi gật đầu nhẹ nhàng. Nhìn Đông đi như chạy về phía cửa nhà thờ, cô nghe như có cái gì đổ vỡ trong lòng mình. Đó là lúc cô nhận ra rằng Đông sợ mọi người nhìn thấy. Nhưng không thể trách anh được. Không thể trách được. Đời người ta vẫn khổ sở bởi những khát khao bị kìm nén. Có lẽ, cô là phần yếu đuối nhất của tâm hồn Đông. Cô chậm chậm bước ra khỏi cổng giáo đường. Đêm lạnh. Và gió thổi vi vút. Đêm Giáng sinh thường mang đến cho Nghi một cảm giác lạ kỳ, vừa ấm áp, vừa trống trải. Nghi thoáng nghe tiếng dương cầm vang lên điệu nhạc quen thuộc "Cao cung lên, khúc nhạc thiên thần xuống, hoà trong làn gió, nhẹ nhàng vương... Ôi linh thiêng...". Sau lưng cô, tháp chuông bắt đầu ngân lên từng tiếng bing...boong...trong trẻo. Ngay lúc này, Nghi biết mình phải đi xa, xa thật xa, trước khi cô có ý định lôi kéo Đông, hay cảm dỗ anh.

Mọi tình đầu cũng giống như tiếng chuông vậy. Nó đã qua rồi dẫu ta vẫn nghe như những âm vang của nó còn đọng mãi. Không ai có thể tìm lại một tiếng chuông, cũng không ai nên cố tìm cách giữ lại một tiếng chuông. Hãy để những cơn gió nguyên sơ mang thanh âm ấy đi xa. Nếu không thể tạo nên một điều gì tốt đẹp hơn hiện tại, thì cũng đừng nên phá vỡ hiện tại. Có một thánh đường trong tim anh, tim cô, và những gì cất giấu bên trong đó là thiêng liêng. Nhưng những tham vọng, những bồn phận, cũng như nỗi sợ hãi trước nhân gian bắt họ dừng lại.

Đêm thánh vô cùng, và cánh cửa thánh đường xưa đã khép. Cô chỉ ước một điều, ước gì, nó đừng trở nên hoang phế với thời gian.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>